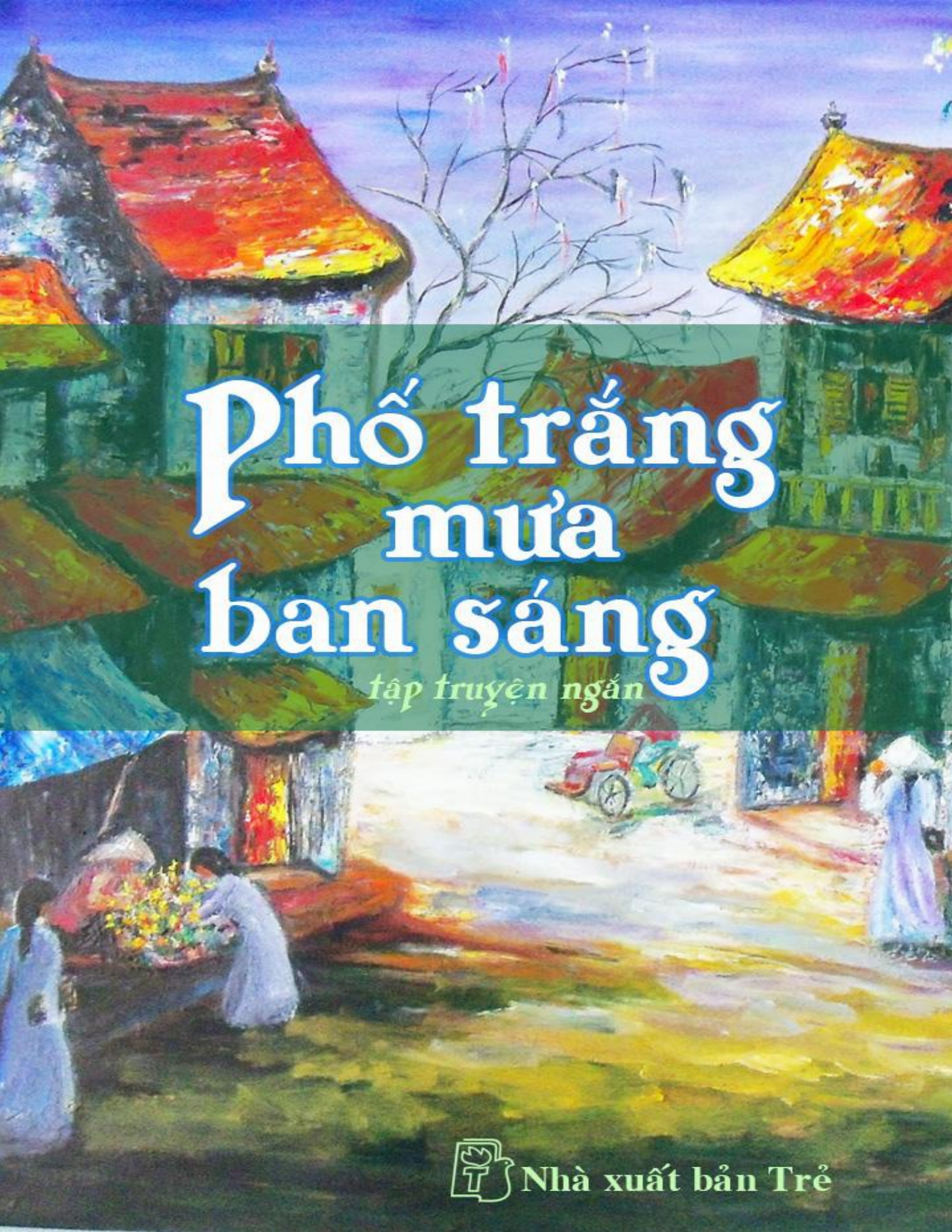




Phố trắng mưa ban sáng

tập truyện ngắn



Nhà xuất bản Trẻ

Table of Contents

PHỐ TRẮNG MƯA BAN SÁNG

Lời Mở

Điện thoại vào lúc nửa đêm

Họa sĩ

Gấu nhỏ

Tiếng vọng

Vạc vô ơn

Ngọc lạnh đồng cũ

Phố trắng mưa ban sáng

Bình nguyên xanh thẳm

Anh và em và sinh đôi

Té giếng

Hai người đến từ phương xa

Mùa hè của cô bé mất gốc

Tiếng nô

Lãng tử quên buồn

Tình huynh đệ

Con nhà hàng cơm

PHỔ TRẮNG MƯA BAN SÁNG

Nhiều tác giả

Tủ sách tuổi mới lớn

Nhà xuất bản Trẻ

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Lời Mở

Những trang viết tuổi mới lớn không chỉ viết về tình cảm giữa những người mới lớn, dạng tình cảm đang chuyển dần từ tình bạn rộng - số đông, đến tình bạn hẹp - hai người. Đời sống của những người mới lớn không chỉ có ăn và mặc, học và hành, tình bạn và tình yêu mà còn bao nhiêu chuyện đáng quan tâm khác.

“Phố Trắng Mưa Ban Sáng” là tập truyện ngắn thứ hai của những người viết trẻ viết về đời sống muôn mặt của chính thế hệ mình. Chúng ta đã gặp ở “Mùa thu trên ngón tay” - tập truyện ngắn mở màn cho loạt sách về văn học tuổi mới lớn của Nhà xuất bản Trẻ, gồm tám cây bút khá gần gũi và quen thuộc với bạn đọc, đã được xuất bản vào quý 2/2002.

Ở “Phố Trắng Mưa Ban Sáng”, bạn đọc sẽ làm quen với sáu bạn viết mới và hai bạn đã từng có mặt ở “Mùa thu trên ngón tay”. Những người tổ chức tập sách mong muốn bạn đọc có dịp gặp lại một ít bạn viết cũ trên những trang sách mới, để sau bốn quý đi qua, chúng ta sẽ có dịp gặp lại sáu bạn viết cũ và hai mươi bạn viết mới.

Mỗi người một cách kể chuyện. Kể thâm trầm, người ý nhị. Nhân vật thì khá đa dạng. Lúc ở phố, khi ở quê, lúc lên núi, khi xuống đồng, có cả nhân vật ở bên ngoài đất nước mình. Dù có là gì đi nữa thì những nhân vật được nhắc đến ở mười sáu truyện ngắn trong tập sách này cho ta cái cảm giác gần gũi - thật gần gũi như là đang cùng sống, sinh hoạt trong cái “thế giới phức tạp của tuổi mới lớn”.

Tủ sách Tuổi Mới Lớn



Điện thoại vào lúc nửa đêm

Phong Điệp

Cô thường về rất muộn. Khi chung cư bắt đầu thừa thớt những tiếng thì thầm khe khẽ và những con chó nằm dài trên bậc thềm, thao láo cắn đêm đợi trời sáng. Sự rón rén của cô dần trở thành một thói quen: rón rén tra chìa khóa vào cái ổ khóa kênh cang, loảng xoảng với những vòng xích sắt nặng nề; rón rén đưa đẩy từng nhịp công cho nó khỏi vô cớ rít lên ken két; rón rén dắt xe qua dãy nhà bảy phòng, mái tôn lợp - giống như những hộp đồ chơi chật chội và ít màu sắc - để dừng lại ở phòng số 8 - vẫn còn le lói ánh đèn bàn ngủ.

Lũ chó hồng học chạy theo và liếm vết bánh xe. Khi thấy không thể kiểm soát được gì, chúng mới chung hững bỏ đi.

Mệt mỏi và cơn buồn ngủ khiến cô bải hoải. Đứa bạn cùng phòng đã ngủ say với chiếc gối ôm ngả màu bạc phéch. Gian nhà chín mét vuông gây gây mùi dầu hỏa và mùi xà phòng ngấm trong chậu quần áo xộp xộm nước, đầy sát chân giường.

Nước lạnh dầm trong khăn mặt khiến cô tỉnh táo hơn. Nhấn nha ngồi vào bàn với chiếc bánh mì vẫn còn ấm nóng mua từ ngoài phố, cô rút trong ngăn bàn lá thư viết dở ngày hôm qua. Đó là lá thư gửi cho mẹ và các em dưới quê. Tìm mãi không được cái bút cùng màu, cô đành viết sang đoạn hai với màu mực khác:

“Con đang chuẩn bị làm đồ án tốt nghiệp. Thầy giáo hướng dẫn rất tận tình. Con vẫn đi làm thêm, đủ tiền chi tiêu trên này, mẹ không phải gửi thêm nữa đâu! Việc tìm lớp học thêm cho em Toàn cũng đã xong. Mẹ chuẩn bị cho em lên nhập học vào tháng tới. Có gì gấp mẹ cứ gọi điện cho con theo số...”

Cô rũ xuống trong cơn ngáp ngủ dài lê thê. Chỉ kịp tắt điện và chui vào cạnh cô bạn đang thở nhịp đều đặn...

Những âm thanh bất thường - dường như một cuộc cãi vã vào hồi gay gắt khiến cô choàng tỉnh.

— A, cô cũng biết đường mà dậy rồi hả?

Người đàn bà phòng số 2 xốc xốc đưa con nhỏ gầy xanh như một con nhái bén, vẫn còn đang tám tực khóc gắt ngủ, sấn sổ lao đến bên cô.

— Cô xem ở cả cái khu này, có ai đi đêm về hôm như cô không? Ồ, thế tôi lại hỏi cô: 11 - 12 giờ đêm còn cơ quan xí nghiệp nào làm? Đi chơi đi chơi thì cũng phải liệu đường mà về sớm sớm chứ! Nửa đêm rồi còn lạch cạch cổng ngõ, cứ như phường khoét vách, đào ngạch. Đây! Tối qua đã về muộn lại còn quên khóa cổng. Quá bằng mời lũ trộm cắp vào. Đây, phòng đầu tiên mất tiêu cái xe đạp rồi đây. May mà nó chưa kịp sờ đến nhà tôi thì đã bị phát hiện, chứ không thì cô không có yên với tôi đâu!

Những âm thanh chói gắt thì nhau nhảy múa quay cuồng quanh đầu cô. Cô bắt đầu hiểu ra sự việc một cách khá tường tận.

Các phòng khác đều đã cọt kẹt trở dậy. Khoảng sân hẹp với ngồn ngang của mọi thể loại áo quần trở nên chật chội. Mỗi người góp một câu rồi lại tắt bật xô chậu cho các thủ tục cách rách của buổi sáng.

“Em xin lỗi”. Cô đáp ứng phân trần với anh chàng đầu dãy vừa bị mất chiếc xe đạp. “Em cũng chẳng nhớ mình đã khóa cổng hay chưa. Dù sao em cũng xin lỗi”.

“Khóa hay không lại còn không nhớ nữa!” - Phòng số 5 lên tiếng giễu cợt - “Đãng trí thế là hồng cả đời đây em thân yêu ạ!”

“Anh xem lại xem nhà mình có mất gì không?” - Cặp vợ chồng trẻ phòng số 3 tắt bật trở lại phòng mình xem xét.

“Không sao đâu em ạ!” - Anh chàng phòng số 1 lên tiếng an ủi - “Anh đang định đổi xe mới mà chưa tìm được lý do”.

Chuông điện thoại nhà cô đổ dồn dập. Người bạn gái cùng phòng - giờ mới lồm cồm bò dậy, gọi vọng tên cô bằng cái giọng khê nong.

Buổi sáng hồi hã kết thúc bằng một bể nước cạn gần đến đáy. Vòi nước ri ri chảy như một gã ti tiện thích trêu tức mọi người. Cô cuống cuống gò lưng trên chiếc xe đạp long xóc, bỏ lại sau lưng dãy nhà trọ mười phòng rong rảnh như những toa tàu chờ chuyển.

“Thực ra là cháu đang làm cái gì vậy? Tại sao tối nào cũng về khuya thế?”

Bà chủ nhà kín đáo kéo cô vào phòng riêng để hỏi han.

“Bác thấy mọi người trong khu nhà kêu về cháu nhiều quá. Chứ không phải là cháu làm cái việc đấy chứ?”

Cô thoảng thốt:

“Bác vẫn nghĩ là cháu... cháu...?”

“À không!” - Người đàn bà phúc hậu cố gắng xoa dịu câu chuyện - “Một vài kẻ độc mồm độc miệng nói thế thôi. Chứ bác thì bác chẳng tin!”

Cô ngồi ẹp vào thành ghế - giống hệt như một con mèo ốm.

“Tại sao mọi người lại nghĩ tệ về cháu đến thế?”

“Chẳng phải nhà cháu đang rất khó khăn sao? Thực ra cũng có thể giải thích được. Nhưng không phải đúng thế không? Thế thì tốt quá! Bác nhìn mày bác biết chứ!”

Cô thiểu não đứng dậy và uể oải đi về phòng. Vài ba cặp mắt nháp nhòm sau khe cửa. Những tiếng lào xào khó hiểu. Vòi nước ngoài bể bỗng xoe xoe như người đi xe máy lên ga qua đà. Cô bạn cùng phòng bươn bả bê chậu quần áo bẩn đi giặt, véo vót chửi đồng thay cho bạn:

“Cái quần rồi việc, ngồi lê đôi mách, chỉ chực hại người. Rồi cũng bị trời dày thôi!”

Cô bật cười trước vẻ nanh nọc rất trẻ con của người bạn gái.

Điện thoại xòe xóc kêu như một bà già bần tính. Cô vội vã thay quần áo và phóng xe đi.

“Cái gì hả?” - Người đàn ông có khuôn mặt bều bệu trắng, cất giọng day đả - “Cô muốn về sớm hả. Nửa lương nhé! Được không? Mẹ kiếp, làm ít đòi nhiều. Đừng tưởng bán hàng đông khách thì hạch sách nhé! 10 - 11 giờ khách mới tới ăn đông. Cô đòi về từ 9 - 10 giờ thì có mà bán cho chó à?”.

Cô cố ghìm mình, nài nỉ thêm:

“Cháu sẽ đi làm sớm hơn, được không chú?”.

“Đến sớm để mà quần chân người khác à? Mẹ kiếp, ngày trước xếp cho làm ca chiều thì kêu ca: ‘Cháu bận học, cháu bận nọ bận kia, cho cháu làm tối thôi!’. Chập chập cheng cheng nó vừa vừa thôi. Mỗi bán quầy rượu đã rủng rinh tháng bảy - tám trăm ngàn đồng, chưa kể tiền ‘boa’. Mày tưởng tao mù à? Muốn khám khá cũng phải chịu ‘vắt’ một tí chứ! Thôi ra làm đi. Không lôi thôi nữa. Thích thì cứ nghỉ việc. Tao không cần!”.

Cô căng thẳng trở về gian phòng hun hút khói thuốc và nồng nực mùi rượu mạnh. Nụ cười kéo ra hai phía gò má hốc hác vô hồn như một cái mặt nạ.

“Hay cậu nghỉ làm ở đấy đi” - Cô bạn gái xót xa - “Ban ngày lo cày đề tài tốt nghiệp, tối đứng chôn chân ở quán rượu, làm sao mà cậu chịu nổi? Nhưng mà cũng khó thật cơ...”.

Lại nằm thượt xuống giường, ngao ngán. Chốc đã thấy tiếng khò khè đều đặn.

Tự dưng điện thoại đổ chuông giữa đêm. Cô hốt hoảng ngỡ ở nhà đã xảy ra chuyện gì.

“Mẹ à? Mẹ có phải không?” - Cô áp chặt ống nghe vào bên tai - “Có chuyện gì vậy mẹ?”.

Cô biết từ khi bố qua đời, mẹ nghỉ việc ở nhà máy, tâm tư của bà thường rất bất ổn.

“Có chuyện gì thế?” - Cô cuống quýt hỏi lại, như sợ đầu dây bên kia nghe rõ tiếng mình.

Nhưng vẫn chỉ là sự im lặng khó hiểu. Cô nín thở chờ đợi khá lâu. Đến khi định buông máy xuống thì cũng là lúc đầu dây bên kia đã đáp lại:

“Em đi nghỉ đi! Khuya rồi đấy!”.

Giọng một người con trai, nghe rất lạ. Và máy điện thoại ngắt. Cô chưa kịp hiểu điều gì đã xảy ra. Nhưng rồi cũng nằm xuống và nhắm mắt lại, chờ đợi giấc ngủ sẽ đến - thật thanh thản.

Họa sĩ

Phong Điệp

“Tôi phết những gam màu lên toan mỏng”

1. Hàng ngày có những người khách tới chuyển hàng cho mẹ. Chị tôi thường đứng lấp ló sau rèm cửa, ghi chép cẩn thận. Còn tôi tranh thủ trò chuyện với họ một cách hào hứng. Họ gọi tôi là cô bé vui tính và nháy mắt về phía chị tôi. Những lúc ấy mặt chị đỏ bừng.

— Con gái phải biết ý tứ, ăn nói giữ lời...

Tôi cũng cảm thấy thật nặng nề, nhưng im lặng.

— Cũng không hẳn do em nó đâu mẹ ạ!

Chị tôi khẽ khàng lên tiếng. Tôi đưa mắt nhìn chị. Chỉ gặp những đường nét khắc khổ, cam chịu. Muốn vùng vẫy, vùng vẫy để bay bổng lên. Trong chốc lát thôi cũng được.

2. Nhà có ba người. Mẹ đi làm cả ngày. Tôi đi học. Chị lo mọi công việc ở nhà. Ngày xưa, lúc sinh chị, mẹ tôi bị ốm. Vì vậy mà chị rất yếu. Học xong đại học, chị không nồng nhiệt lắm với chuyện xin việc. Ngoài ra còn một số lý do bí ẩn khác mà chị vẫn ở nhà, chờ đợi. Chờ đợi ai hay điều gì thì ngay cả mẹ cũng không hiểu. Nhưng mẹ thương chị.

Nhà chỉ có ba người. Nhiều lúc tôi cảm thấy thực sự thiếu vắng một cái gì đấy. Lại dắt xe, đi lòng bông trên phố. Mỗi lần rời nhà, tôi như con chim sổ lồng. Song nhảy nhót mãi cũng chồn chân. Đạp xe về nhà. Bắt gặp dáng hao gầy của chị bên cửa sổ. Lặng lẽ, âm thầm. Lòng tôi lại rữ buồn.

Bữa ăn thì tuyệt vời. Điều này dầu tôi có cố gắng chắc cũng không làm được. Đôi lúc có giận chị, tôi cũng khó lòng từ chối những món ăn quá hấp dẫn ấy. Biết đâu vì lý do này mà tôi sẽ không lấy chồng (!).

Mẹ mắng:

— Trẻ người non dạ. Học hành tử tế đi!

Tôi nhìn mặt chị thoáng nét bối rối.

3. Hè đến, chúng tôi thường đi bơi. Bể bơi không xa nhà lắm nên chúng tôi có thể đi bộ đến. Chị đi rất nhanh. Như sợ ai đuổi được, bắt được. Nhiều lúc tôi phải chạy gần mới kịp. Tự nhiên tôi thấy thương chị. Thương mà không lý giải nổi. Chị đẹp - cái đẹp không phải người con gái nào cũng có và không phải ai cũng nhìn nhận được. Chị luôn ngập mình trong những gam màu xám xịt của tâm tư và khắc kỷ. Đến mức nghiệt ngã. Những ngày hè bên chị tôi cảm thấy thời gian bị kéo dài vô tận và cất khúc nham nhở. Nhiều lúc như ngọt thờ, chỉ muốn gào lên, hét lên.

4. Mẹ có ý định bán nhà. Ở đây chật chội, lại tầng ba nữa. Mẹ đi xem rồi. Ông thầy bảo: “Muốn phát phải chuyển đất. À, hay mẹ mời thầy đến nhé!”

Tôi thì thế nào cũng được. Nhưng chị phản đối quyết liệt. Tôi không hiểu nữa. Ông thầy đến thật. Trẻ và rất đẹp là đằng khác. Thoạt đầu tôi ngỡ là người đến giao hàng cho mẹ. Tôi giục chị đi lấy sổ sách còn mình thì xăng xái ra mở cửa.

Quả là tôi quan sát kém thật. Cái túi đen sì của thầy buộc kín nhưng chắc là nhang đèn. Lại còn bộ quần áo cũ kỹ. Tôi thờ dài, thất vọng bỏ đi chơi. Lúc qua mặt thấy thầy đang ngồi chịu trận. Chẳng hiểu sao, tôi bật cười, cười rất lớn. Tôi đã vô tâm đến thế?

Thầy về trước khi mẹ có mặt ở nhà. Dù sao thầy cũng đã ngồi tới ba tiếng đồng hồ. Và chị tôi... Chưa bao giờ tôi thử nói chuyện với ai ba tiếng liền...

5. Mẹ vẫn quyết liệt chuyển nhà. Hàng ngày mẹ theo những người chỉ trở đi xem nhà. Mọi việc không đơn giản. Giá tăng vọt. Mẹ gầy sụp đi.

Đột nhiên, chị tôi có những biến đổi. Có bữa mẹ vừa đi làm là chị đi. Vội vàng, tất bật. Thực ra tôi

cũng không bận tâm nhiều. Nhưng những bữa ăn... Tôi phải tự nấu, hôm sống, hôm nhão khiến tôi chật vật... Mẹ không hề biết. Trưa người ở lại cơ quan. Hàng họ có người đến nhận. Còn tôi, dù sao cũng chưa buộc phải đối diện với chuyện kiếm sống. Mà như thế nghĩa là con người còn nhớn nhoe lắm, vô tâm lắm.

6. Tôi đi bơi một mình. Làm quen với những người vui nhộn. Chúng tôi cười suốt và cùng cảm thấy hết sức thú vị. Cả bọn còn rủ nhau đi chơi: “Biên giới của chúng ta là những con đường bất tận”.

Chúng tôi gom góp số tiền ít ỏi trong túi mình, cười ồn ã, đi và đi... “Vô sản chúng ta liên hiệp lại”. Những lúc ấy tôi sống hết mình. Quên đi những gam màu xám xịt của tâm tư, những vị mặn mòi của nỗi buồn.

7. Mẹ bắt đầu nhận ra sự thay đổi nơi chị. Nhà vẫn chỉ có ba người. Điều này khiến tôi ngao ngán. Tôi luôn muốn có sự thay đổi. Song chỉ biết thụ động ngồi chờ. Lẽ ra tôi phải là người biết mọi chuyện đầu tiên. Nhưng đề công bằng, tôi luôn là người biết cuối cùng. Như vậy tốt hơn. Bởi rất có thể tôi sẽ làm tan nát những mảnh vụn cuối cùng. Một cách vô tâm. Một cách đáng thương. Và tôi lại phải xót xa cho chính mình.

Ngày nọ, có người đàn ông đến tìm chị. Trời tối nên tôi không nhìn rõ mặt. Nhưng nghe giọng nói, tôi cảm thấy đã từng biết người này. Anh ta ngồi đợi trong phòng khách. Đăm chiêu. Đây tâm trạng. Sau đó anh ta mượn quyển an-bom của tôi trên mặt tủ và ngồi xem với vẻ chăm chú đặc biệt. Tôi hào hứng quan sát và nghĩ rằng anh ta có ấn tượng về tôi. Chẳng thế mà sau đó anh ta dừng lại rất lâu ở tấm ảnh có lẽ là đẹp nhất. Bức ảnh đôi , tôi chụp với chị lúc hoàng hôn. Người thợ đứng ở góc chéo, lấy hơi hắt lên, tạo độ đậm nhạt rất hài hòa cho khuôn mặt của hai chị em.

Tôi cảm thấy tim mình đập rộn lên:

— Anh nghĩ bức ảnh đẹp ấy đẹp chứ?

Anh ta giải thích những khái niệm về nghệ thuật. Về gam màu. Về linh hồn của bức ảnh. Tóm lại là rất nhiều. Chúng khiến tôi ngây ngất và tự huỷ hoại mình. Có quan trọng gì đâu! Anh ta đã gieo cho tôi những suy nghĩ mới mẻ, lạ lẫm và đầy hấp dẫn. Điều ấy là quá đủ với tôi.

8. Tôi đi ngủ với nhiều mộng mị. Những giấc mơ có cánh. Đê rồi sau đó tôi làm rơi rụng hết trên đất cỗi cằn. Tôi lao ra phố với những dự định mới mẻ: “Biên giới của chúng ta là những nẻo đường bất tận”.

Chợt nhớ Lỗ Tấn: “Trên mặt đất làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường mà thôi”. Hóa ra tôi chỉ đi lại những con đường mà người khác đã qua, thậm chí không còn nhớ đến nó nữa. Nhưng điều ấy có quan trọng lắm không? Tôi đang đi, đang đi mà.

Thực ra, người ta nghĩ ra được những giấc mơ. Cái người lạnh lùng ấy vẫn về tìm tôi. Không phải tình yêu sao tôi vẫn nhớ nhung, vẫn muốn một chút ích kỷ cho riêng mình. Dù chỉ mình mình biết và rồi sẽ tự quên.

9. Đã có chuyện gì đó xảy ra với chị tôi. Khi không còn gì để nói thì tôi mới lơ mơ biết.

Bạn bè đã lớn cả. Chúng bàn đến tương lai trong những bữa ăn “vô sản”. Cười ít hơn. Buồn nhiều hơn. Mấy chốc tôi thành kẻ lạc lõng. Không cười, không buồn ắt hẳn sẽ lạc lõng.

Bể bơi hết mùa, nước xanh rêu. Những đám lá mục trôi lập lờ. Tôi ngần ngại đi quanh bể. Lục khục cười mà nước mắt muốn ứa ra. Thì ra từ trước đến nay mình vẫn đáng thương thật. Đến khi mọi cái đều rành mạch thì hoặc nhạt nhẽo hoặc hết sức nặng nề. Tôi sợ cả hai. Nhưng không thể tránh.

10. Chưa bao giờ mẹ tức giận như thế. Người đàn bà khi không kiềm chế nổi mình nữa thật kinh khủng. Chị chưa về. Một mẫu tin tức cũng không. Hết thấy là sự đồn đại. Còn ít chỉ là cái lông gà. Quá ngưỡng nó đã thành cả đàn gà trúng bão, rắc tôi tả vào mẹ. Khi tôi tỉnh táo nhìn nhận mọi việc cũng là lúc tôi biết mình chỉ là kẻ bất tài.

Tôi nhìn về tương lai khi đêm xuống. Và cố vẽ cho mình một con đường. Cứ từng nét đứt đoạn, chấp vá với nhau...

11. Nhà chỉ còn hai người. Tôi thèm khát con số ba của ngày trước. Có phải đến tận lúc người ta

đánh mất mới biết được mình đã có gì?

Tôi tiếp tục công việc ghi chép số lượng các loại hàng hóa. Tôi mong chị trở về với “người của chị”. Nếu tôi là chị, tôi cũng sẽ chờ chàng họa sĩ của mình.

Chúng tôi cùng hòa những gam màu.

Nhà có mỗi hai người...

7-1995.

Tiên gỡ hai bím tóc, và để mặc cho những sợi tóc buồng bình tràn xuống vai, Tiên nhìn con bé trong gương có đôi mắt buồn và ngơ ngác. Từ khi Hoài đi xa, Tiên đã bắt đầu ngơ ngác. Và giọng nói với vui buồn của em đã chom chớm cô độc.

Tiên chẳng biết làm gì để trôi qua hết cái ngày cuối cùng của tuổi mười bảy, Hoài liền chở Tiên đi ăn kem, đi xem phim và kể những chuyện lung tung, Cốt sao cho bạn cười. Và Hoài nói rằng Hoài... thương Tiên! Nghe lời tỏ tình đột ngột, Tiên lúng túng kéo sợi chỉ thừa trong túi áo quần quần vào ngón tay. Thương mình? Rồi sẽ có ngày như là bố với mẹ mình hôm qua, Hoài cũng sẽ mắng mình, nói mình là gánh nặng, không cho Hoài còn cơ hội để bay nhảy! Như thế thì là thương?

— Không, Tiên đừng có sợ, Hoài sẽ không làm gì cho Tiên phải buồn đâu. Hoài hứa mà!

Ừ thì Hoài hứa thế, nhưng Tiên cứ sợ cái gì đó. Rồi Hoài chở Tiên về, Hoài chẳng nói gì nữa. Tiên cũng ngồi sau xe, tay khép trong lòng, mắt ngược lên những vòm xà cừ lướt qua trên đầu. Em ước sao mùa đông dài ra và ngày ngắn lại.

Về sau, nhớ chuyện cũ Tiên cứ bắt Hoài chở đi, chỉ đơn thuần là đi lang thang trên phố. Tiên thêm nghe lại cái cảm giác của lời tỏ tình đầu tiên, ấm áp và thiêng liêng, với những lo âu, phấp phồng rất lạ. Để Tiên lại được khép tay ngược nhìn lên những vòm lá sẫm màu, cầu trời cho cả em và Hoài đều học giỏi, cầu cho những ngày tháng sắp tới sẽ hạnh phúc hơn những ngày tháng đã trôi qua. Tiên nhìn thấy điều ước của mình khi gió mùa thổi rít qua các tầng cây trơ trụi. Gió mang lời cầu nguyện ấy lên trời.

Đêm Giáng sinh, Hoài đến với Tiên trong căn nhà âm thầm. Những chuyện học hành thì ở lớp đã nói với nhau hết rồi. Hai đứa chẳng biết nói gì nữa. Cuối cùng thì Hoài cũng hỏi:

— Tiên vẫn khỏe chứ?

— Ừ, vẫn thế!

— Nhà Tiên vắng vẻ nhỉ!

— Ừ!

Lúc đó Tiên đang bắc ghế ra ban công, em và Hoài ngồi nhìn sang ngôi nhà lộng lẫy bên kia đường. Bên ấy là khách sạn sáng choang đèn nến, tượng ông già Tuyết được bọn hươu gỗ kéo chạy vòng tròn trên sân thượng, quanh cây thông Noel gắn đèn màu lấp láy. Tiên nhìn đăm đăm ánh đèn ấm áp ấy, nghĩ tới một ngày mai nào mờ mịt nhưng chắc chắn sẽ vui và ấm áp hơn những ngày này, khi ngôi nhà vắng tiếng nói. Dưới phố xe đạp dẫu. Hoài hơi lúng túng, thấy tay chân dài ra thừa thãi, liếc sang bên đó rồi chùng như hiểu ra, khẽ chạm vào tay Tiên, bảo:

— Rồi khi nào đi làm, Hoài sẽ mua tặng cho Tiên thật nhiều quà Noel như thế!

Tiên thở dài, khe khẽ lắc đầu. Lần đầu nhận ra Hoài xa vắng và Hoài chẳng hiểu em.

Bản nhạc Silent Night thoát ra trong đêm tối, từ những khung cửa sổ sáng đèn. Nỗi buồn chạm vào trái tim Tiên, rứt rứt ngân lên những âm hưởng yếu ớt. Tiên ngửa cổ, trên đầu cây cơm nguội lá nhỏ thưa thưa để hé một vài ngôi sao sáng. Hoài lúng túng ngồi bên, hết nhìn ngó loanh quanh lại cúi xuống bẻ những khớp tay lớp lớp. Hoài về, Tiên vẫn còn ngửa cổ nhìn lên các vì sao. Đúng mười hai giờ đêm, mẹ đi chơi về mở cửa nhìn ra, thấy Tiên ở ngoài ban công với hai chiếc ghế.

Tiên chọn thi khối D, Hoài thì lại muốn thi vào Hàng hải. Thành ra hai đứa ôn thi khác buổi. Tiên quen dần với những buổi học không có Hoài đưa đón. Bé nhỏ và lặng lẽ, mấy buổi đầu Tiên chỉ dám ngồi phía cuối. Sau đó có một anh bạn mới tình nguyện giữ cho Tiên một chỗ ngồi bàn đầu, gần bảng đen, lại sáng sủa. Tiên cầm cúi ghi bài, chẳng nói chuyện với ai bao giờ. Cho đến hôm em mượn vở

chép bài cũ mới biết anh bạn ngồi cạnh ấy tên là Quang. Quang hay đòi được đưa Tiên về, lần nào em cũng từ chối.

Hoài gầy đi trước các kỳ thi, Tiên cũng gầy, dáng đi xiêu xiêu, tóc dài ra nhanh đến kỳ lạ. Hoài mang tặng cô bạn gái bé nhỏ hai cái buộc tóc màu xanh da trời. Tiên vẫn buộc tóc bằng hai sợi dây chun, còn món quà màu xanh mà Hoài yêu thì cô giấu vào tận đáy tủ. Ước sao màu xanh ấy mãi là điều bí mật chỉ hai đứa có.

Hai người bạn không gặp nhau suốt mấy tuần lễ thi đại học. Mẹ đưa đón Tiên bằng chiếc xe mới, ăn mặc đẹp và trang điểm cầu kỳ - như mọi lần mẹ giận bố. Tiên bước ra khỏi phòng thi xanh xao như người mất hồn, ngồi lên sau xe vòng tay ôm lấy lưng mẹ và giấu mặt đi tránh gió. Căn nhà vẫn âm thầm cả khi Tiên cầm tờ giấy báo thi đồ chạy về. Hoài cũng đổ vào Hàng hải. Cả Quang nữa, Quang vào học cùng trường với Tiên. Quang bảo:

— Phải ăn mừng thôi! Vì chúng ta lại là bạn học với nhau rồi!

Tiên cười, và chỉ đường cho Quang chở đi rong ruổi trong thành phố.

Tiên đang lú lú kể cho Quang nghe bao nhiêu là dự định. Chợt em im bật. Ở ngã tư đèn đỏ, đứng lại trước vạch vôi trắng, Tiên nhìn thấy Hoài chạy xe ngang qua chở một cô nhỏ có đôi bím tóc buộc sợi nơ màu xanh, những sợi nơ giống hệt cái màu xanh em từng giấu vào đáy tủ. Giữa đường lộng gió, Tiên bám chặt tay Quang, sững sờ nhìn theo Hoài đang nói cười với ai. Đèn xanh từ bao giờ, Tiên còn đứng, Quang cũng đứng, bồi rồi nhìn Tiên. Cuối cùng chàng trai cầm cái nhìn xuống đất, hỏi rụt rè:

— Bạn Tiên đây à?

— Ừ! À không, không phải!

— Thế sao trông Tiên buồn thế?

— Ồ, tại gió quá!

Tiên nói dối bạn. Quang cũng biết là Tiên nói dối. Quang bảo:

— Thôi, hôm nay mình đi chơi như vậy thôi, để dành đường phố cho hôm khác lại đi nữa!

Tiên mặc kệ cho Quang quay xe trở về, biết còn có dịp nào nữa không, hả Quang?

Tiên nhận được quà của bố, con gấu bông to xụ trong chiếc hộp to xù xì. Mẹ trở về vội vã, mang cho con gái hộp các tông thật to rồi phóng xe đi ngay. Bố giúp Tiên mở ra, lại gặp con gấu bông to nữa. Và Tiên hiểu, lâu lắm rồi bố mẹ không nói chuyện với nhau. Tiên buồn, ỉu xiu như cái lá ướt dãn mình ở bậc thềm. Hôm sau thì Hoài đến, hỏi nó muốn gì anh sẽ tặng. Trông Hoài mạnh mẽ và tự tin quá. Thành người lớn với nhau cả rồi còn gì! Tiên cúi đầu, nghĩ đến những lời cầu mong năm trước đã từng bay qua các vòm cây trên phố.

Hoài chở người bạn gái nhỏ đi trên những con đường cũ. Nắng chiều đọng vàng ở trên những vòm cây cao, những ô cửa kính lấp loáng. Có cái gì bất ổn trong lòng, đã mấy lần Tiên định hỏi Hoài về cô nhỏ tết bím tóc màu xanh ấy, nhưng lại thôi.

— Tiên còn muốn đi đâu nữa không? - Hoài hỏi.

— Mình qua quán kem đi Hoài!

Hoài giao hẹn:

— Mình ngồi một lúc thôi nhé!

Nói rồi anh miễn cưỡng dừng xe ở giữa phố. Thế là Tiên hiểu. Em ngồi yên đằng sau xe, cô nói rành rọt:

— Thôi, Tiên không muốn ăn kem nữa!

Hoài lâu bầu:

— Tiên lạ thật đấy, ngày xưa Tiên không như thế!

Tiên nhìn bạn đau xót. Chính anh mới là người đã đổi khác.

Rồi Hoài không đến nữa, vì trường của anh ở một thành phố xa, anh hứa sẽ viết thư cho Tiên. Lá thư đầu tiên đến vào một sớm mai. Vẫn là Hoài, mạnh mẽ và tự tin, nhưng không phải là Hoài của những dịp dàng năm ngoái, không phải là Hoài của đêm Noel, ở bên Tiên với hai chiếc ghế nhỏ mơ màng.

Những lá thư sau Tiên xếp lại cẩn thận trong ngăn kéo, không đọc. Quang vẫn ngồi bàn đầu bên Tiên như ngày xưa ở lớp luyện thi, cậu ta mới có thêm cặp kính cận, nhìn ai cũng phải nheo nheo mắt. Thăng hoặc Quang đến nhà chơi với người bạn ngồi bên, nghịch với con mèo mướp, hoặc chúi mũi vào trò chơi điện tử. Lại có nét gì gợi đến Hoài của những ngày xa.

Buổi chiều một ngày đầu đông, đầy gió và lá khô chạy ràn rạt trên đường phố, Tiên đã tròn mười chín, tìm đến nơi quán cũ, gọi một phin cà phê và ly đá chanh. Phin cà phê để dành cho em, ly đá chanh để phía không người. Tiên khuấy lên tìm vớt những cái hạt chanh nho nhỏ. Chăm chú và ân cần như cái lần nào Hoài đã từng đến đây, đã từng làm thế. Tưởng như còn nghe thấy giọng Hoài và bàn tay ấm đã khẽ chạm vào tay em. Khi phin cà phê lạnh đi buồn bã, Tiên trả tiền rồi đứng dậy. Em vẫn còn chưa biết uống cà phê, em đến đây vì những dư âm, dù còn nguyên vẹn nhưng đã là ngày hôm qua.

Tiên về căn nhà vắng người, kéo chăn trùm kín đầu, mắt cay xè. Tiên ôm cho mình một con gấu bông, một con trong số hai con trong tủ và cố nhắm mắt, cố nghĩ đến bài kiểm tra ngày mai chưa chuẩn bị, nghĩ đến chuyến đi tham quan của lớp ngày chủ nhật tới. Còn Hoài, sẽ mãi ở lại nơi hai cái dây buộc tóc màu xanh da trời, và những lá thư không bao giờ được mở ra.

11/1994.

Tiếng vọng

Trang Hạ

Vâng, đây là hồi ức từ một câu chuyện cũ. Có thể nó không giống chuyện của các bạn bây giờ. Năm học sắp kết thúc. Vào đúng cái lúc mọi người đang nhón nháo, lo âu và bận rộn nhất, Hoàng đến đứng bên tôi. Cậu ta nói với tôi rằng:

— Tớ muốn chụp ảnh kỷ niệm với bạn!

Hoa phượng tháng Năm đỏ rực cả một góc trời. Tiếng ve vội vã ngân lên từng chập ngắn dài, vọng lại từ phía hồ, nghe day dứt và bồn chồn. Lúc ấy tôi đang cầm cuộn giấy màu xanh đỏ dán lên mái lều làm hoa. Sắp đến lượt trại của lớp chúng tôi được chấm điểm. Tôi nghe Hoàng nói thì đứng ngẩn ra, rồi nhìn cậu ta, nhìn như chưa bao giờ nhìn thấy cậu ấy.

Có thể là đã có một cái gì đó xảy ra mà tôi không biết. Ngay cả Hoàng cũng đã đủ can đảm đến nói với tôi một lời đề nghị dịu dàng. Cậu ấy rụt rè nhất lớp, mọi khi chỉ thấy cúi đầu vào sách vở và những công thức toán lý, cặp mắt kính lúc nào cũng đầy hơi nước. Tôi buồn cười quá và định nói với Hoàng một câu gì đó, nhưng tự nhiên chẳng nghĩ ra được cái gì.

Hai chân Hoàng đang run và mặt đỏ dừ, đỏ đến tận gáy. Cậu ấy sẽ chẳng bao giờ trở thành một người con trai dũng cảm được! Tôi nhìn vào đôi mắt kính của cậu, rồi lặng lẽ gật đầu.

Từ lúc ấy, tôi hay nhìn Hoàng, hồi hộp. Nom cậu ấy nghiêm nghị và căng thẳng. Hoàng không nói thêm câu nào nữa. Tôi lại hì hục cắt giấy màu, thành hình hoa lá rồi thì dán lên mái, lên khắp các cột, lên cả cổng chào, tự nhiên thấy lòng mình rất bối rối. Hoàng ngồi khây ghi-ta trên bãi cỏ, bài này xọ sang bài kia. Nhìn từ phía sau trông Hoàng hết một cậu bé. Không hiểu trong dáng vẻ buồn buồn và mái tóc mềm hoe vàng ấy, có lúc nào cậu ấy nghĩ đến tôi không?

Hoàng chỉ là một người bạn trai bình thường trong lớp. Suốt những năm cấp ba, có bao giờ tôi nghĩ rằng đến một ngày nào đó, tất cả lại khiến người ta ngạc nhiên đến thế đâu. Tháng Năm khua động ở phía sau lưng. Những điều giản dị chợt trở thành thiêng liêng, khi nhìn lên những dãy lớp học, ngày chủ nhật quanh quẽ, chỉ thấy những ô cửa trống trải và cảnh phượng vĩ sà thấp mang hoa vào tận cửa lớp, rực rỡ một cách buồn rầu.

Tôi mang xô xuống mức nước ở hồ. Từ xa, những cái trại cắm lộn xộn của chúng tôi sặc sỡ từ đầu đến chân, cờ đuôi nheo phấp phới. Suốt một tháng trời chúng tôi đã hồi hộp chuẩn bị cho ngày hôm nay, buổi cắm trại cuối cùng. Ai cũng nghĩ ra một việc gì đó để làm, và gượng cười khi nghĩ đến lúc chia tay nhau sẽ nhắc đến kỷ niệm này với giọng cảm động và nuối tiếc. Ừ, bây giờ là tháng Năm, tháng Năm làm người ta chợt khác đi.

Nắng vàng rực trên những ngọn cây. Trên chiếc ghế đá gần đây ai đem phơi những tờ báo cũ, nắng in xuống màu giấy đã ố vàng. Tiếng loa từ giữa bãi cỏ vọng đến, nhắc đi nhắc lại: “Mười chín tháng Năm... Mười chín tháng Năm...”. Tiếng loa chạm lên vòng sóng mặt hồ, lan đi dịu dàng...

Nhưng khi tôi về đến trại, nhận ra gần như cả lớp đã biết hết Hoàng vừa nói gì với tôi. Mọi người nhìn tôi im lặng. Ngay tức khắc tôi biết điều gì đã xảy ra. Tôi ngoái đầu tìm Hoàng. Cậu ấy đang đứng dúm trong đám con trai. Hoàng cúi xuống lần tránh ánh mắt tôi với vẻ thật thà và tội nghiệp. Tôi đứng chôn chân một chỗ, mặt đỏ bừng bừng, vừa muốn chống chế vừa muốn giấu diếm. Có ai đó cười cười, đi đến chỗ tôi đỡ lấy xô nước và mang ra phía sau.

Tôi cứ nghĩ rằng lúc ấy giá như Hoàng đừng quay mặt đi, giá như tôi không ngượng ngập và chờ mong lời mời bí mật ấy nhiều đến thế, hẳn mọi điều đã khác. Còn bây giờ cậu ấy lại trở thành cậu ấy, một cậu bạn trai chẳng bao giờ dũng cảm lên được. Còn tôi, lại nghĩ về ngày chia tay sắp tới, tôi sẽ rời trường như một người bình thường và thờ ơ vừa có dịp ghé qua cái lớp 12B này, không có gì níu kéo

ở lại, không còn gì gọi nhớ. Hoàn toàn không có gì!

Điệp khúc ấy làm tôi đau lòng. Và khi hội trại trở nên náo nhiệt nhất, Hoàng chạy lại phía tôi, cậu không nói gì mà chỉ cười, nhìn tôi chờ đợi. Cho đến tận bây giờ, vẫn chưa có ai nhìn tôi được như cậu ấy đã nhìn tôi, cái nhìn long lanh, run rẩy. Tôi quay về phía ông thợ ảnh. Và cắn môi, lắc đầu...

... Thế nhưng rồi Hoàng cũng có một tấm ảnh chụp chung với tôi. Chỉ hai đứa với nhau, đằng sau là cái trại đang hạ xuống, dây dợ lòng thòng, giấy màu vút đầy trên cỏ. Không hiểu sao cuối cùng tôi lại đồng ý, dù trong lòng không thấy thiêng liêng, dù không còn cảm động gì nữa. Hoàng đứng nghiêm nghị nhìn ra phía trước, người cứng đờ. Còn tôi ngược mặt lên trời cười nhe hết hai hàng răng, tóc bù xù trông đến khiếp. Đó không thể nào là một tấm ảnh đẹp! Cũng chẳng thành kỷ niệm! Mấy ngày cuối cùng của năm học ấy, mỗi lần gặp tôi Hoàng hay đỏ mặt, hoặc tái mặt đi, dù chẳng có ai nhắc nhở gì!

Rồi tháng Năm cũng hết...

Về sau này chúng tôi không có dịp nào gặp lại nhau. Tôi quên cả nét mặt của cậu ấy. Không nhớ gì nữa! Bốn năm năm rồi còn gì! Nghe nói Hoàng đi thanh niên xung phong, hay đã vào học một trường đại học nào đó.

Lớp trưởng 12B cũ đến tìm tôi, chiều hôm qua, bảo: “Hoàng hy sinh rồi!”. “Sao lại hy sinh? Cậu ấy học đại học kia mà?”. Lớp trưởng im lặng... Tôi bỏ học một buổi, đạp xe cùng lớp trưởng đi lang thang suốt chiều, đầu óc cứ lơ mơ. Lại là tháng Năm, hoa phượng nở dọc trên đường chúng tôi đi, nở nhiều và đỏ hơn ngày xưa. Lớp trưởng đề nghị: “Chúng mình họp lớp nhé! Sẽ cùng nhau đi thăm cô!...”. Tôi gật đầu, lại thấy mình trở thành con bé vụng về lớp mười hai năm nào, đã từng có lần chụp chung một cái ảnh với Hoàng trong tháng Năm.

Tôi tìm bức ảnh, nhưng không thấy. Chỉ nhớ mang máng rằng trong đấy tôi cười ngoác, còn Hoàng thì nghiêm nghị. Cậu ấy nhìn thẳng về phía trước, đã chăm chú như lắng nghe tiếng gọi từ nơi xa lắm vọng về...

4/1995

Vạc vô ơn

Hải Miên

Bà mất năm Vạc tròn mười bốn tuổi.

Khi Vạc đeo đút tép bên hông, cống gió cống mưa tím tái môi, nước tuôn ròng qua mặt, trong tay cầm chặt hai lá trầu vàng, bốn miếng trầu khô về lay gọi đưa bà thấy bà lạnh ngắt, bàn tay còn lạnh hơn tay nó, Vạc biết bà đã chết. Nó ngồi run lập cập, biết rằng hơn cả việc bà lặn lẽ ra đi, bỏ mình nó ở lại giữa núi cao đồng thấp, cơ hội để nó chuộc lỗi lầm, để nó giải bày nỗi ăn năn và nói lên niềm ân hận.

Đất đã ngậm bà vào lòng. Và như một sự trừng phạt dành cho đứa cháu hư, nó phải đứng dậy, về lại một mình với gian nhà của hai bà cháu, lòng mang nặng không có ngày cời bỏ những nỗi ăn năn, những lời sám hối dành cho người bà khôn khổ giờ đây đã không thể tiếp nhận và do đó cũng không thể tha thứ. Không có cách gì giúp cháu mình vơi nhẹ nỗi lòng để mỗi khi nghĩ về bà đã khuất là mỗi lần nó cúi mặt xấu hổ, ghét bỏ, khinh khi chính bản thân mình, muốn trốn chạy nỗi mặc cảm đó mà không bao giờ thoát được.

Vì bà đã mất rồi...

Mẹ vút nó lại cho bà khi nó mới bằng năm tay, cổ to hơn người, mỏ lúc nào cũng há như mỏ chim non đói mồi, đói hơi mẹ. Nó khóc tức tưởi khắc khoải như vạc gọi hằng đêm nên bà vừa giận dữ, vừa xót thương gọi đứa cháu bị bố mẹ bỏ lại bằng tên Vạc. Bà lừa Vạc ngủ bằng vú già nhăn nheo da thông và nuôi Vạc tròn năm bằng sữa góp của những người mẹ đang cho con bú. Cứ bà giữ con cho họ một buổi họ cho cháu bà bú một lần, sau khi con họ đã thỏa thuê có dụi vú vào miệng cũng nhả ra quay mặt đi cười như nắc nẻ. Lúc ấy bà mới thả Vạc ra để Vạc lao về phía hơi sữa ngậm chặt lấy day nút một cách hối hả. Khó chịu từ mấy tháng tuổi, Vạc đã nổi tiếng hỗn bú và bà nó đã giữ con cho người ta khắp làng. Để rồi khi Vạc đủ lớn biết mình bị bố mẹ bỏ rơi, kém thua chúng bạn, nó quay về trút tất cả nỗi tủi hờn, tức tối, cay đắng lên bà. Chỉ có bà là người thân duy nhất để chia nỗi oán trách thân phận của nó. Gần giống như con gà nhíp đã lớn quay lại mổ lên bộ lông xơ xác bởi nuôi con của gà mẹ, vì bà đã không cho nó được vẻ mượt mà óng ả như nó ước ao.

Không ai trong làng này hỗn xược, láo lếu với bà bằng Vạc. Nó có thể đứng giữa sân, chống nạnh, mắng bà xoi xoi cho tới khi, dù bà điếc câm điếc cây cũng không chịu nổi phải xách cái que bé bằng cọng rơm lòng còng chạy từ trong nhà ra. Nó không bao giờ chạy quá xa khỏi bà. Nó chạy mười bước, đứng lại thè lưỡi, chờ bà lập cập tới gần, nó lại chạy tiếp. Cho tới khi bà mệt quá, ngồi bệt lên cỏ, đập hai bàn tay già nua xuống đất hô: “Trời ơi trời, đất ơi đất, rằng số tui lại vô phước vô phần như ri. Người ta như tuổi tôi đã có con nuôi cháu nhờ còn tui, không được nhờ con một ngày, còn phải nuôi báo cô đứa cháu bạc bẽo như hấn, trời ơi là trời, đất ơi là đất”. Lúc ấy Vạc đứng xa xa nhìn lại, nước mắt nước mũi tuôn ròng ròng, gào lạc giọng: “Ai bảo bà đẻ ra con bà làm gì, để con bà đẻ ra tui”.

Xong rồi nó lủi đi đâu đó, có khi là leo lên nóc chuồng trâu nhà ông Minh nằm rút rơm trên mái ra xuống nổi vào nhau cho dài, vừa nổi vừa quán quanh người mình, tưởng tượng đến lúc những vòng rơm đủ chắc để nó buông người xuống cũng không ngã vì đã bị cột trói chặt vào cây kèo. Nhưng chẳng bao giờ được như thế cả. Bởi cứ chiều sập xuống thì cái giọng rền rền mỗi một gọi như van của bà lại cất lên: “Vạc ơi Vạc, về ăn cơm đi con. Tối rồi”. Bụng đói nhưng chẳng bao giờ nhảy xuống ngay, nó đợi bà đi quanh quất khắp mấy đồng rơm, mấy bụi chuối với tiếng gọi xa dần: “Vạc ơi Vạc, về ăn cơm đi con. Tối rồi”. Lúc ấy nó mới nhảy phóng xuống, chạy một phát về nhà ngồi quắp lấy mâm cơm, hít hít mùi thơm của cơm chín, của canh rau và mùi thum thum của mấy quả cà nhăn nheo thâm sít. Chờ đến lúc bà lập cập về, nó liền nhồm dậy ghé vào tai bà hét tướng: “Bà đi mô giờ mới về? Để tui chờ mãi”. Những lúc bà đội nắng lội nước cấp mủng theo sau đít thợ gặt mót lúa rơi lúa sót, lưng bà còng

hơn lưng lúa thì Vạc đang cầm đầu lũ trẻ chần trâu đánh nhau trên đồi. Tóc nó dựng ngược, cháy khét, mặt già cằn như quả ổi xanh với giọng nói chua loét, lì như con trâu nghe nó thét còn phải đổi hướng đi. Vạc cầm đầu trong tất cả mọi trò, từ những trò hiền lành tử tế như chơi khăng đánh đáo cho đến những trò quái quỷ như tổ chức ăn trộm hoa quả, ngồi lên lưng trâu thúc cho trâu lồng, xéo nát hoa màu thiên hạ. Dù chòm xóm đã lượng thứ nhiều về nỗi nó là con không cha không mẹ, nể bà nó già, thương bà nó điếc, nhưng cứ hễ ở nhà thì thôi, cấp nón đi ra đường là thế nào cũng có người ghé mồm vào tai bà hét tướng lên phàn nàn về “con Vạc gớm ghê” nhà bà. Vạc là cái tội cái nợ của bà. Có người xót bà xúi bà đem quách nó cho người ta làm con nuôi đưa ở, bà không! Có vợ chồng trẻ thấy tuy Vạc hỗn nhưng lanh lợi xin bà cho nó về bế em, bà không!

Bà chưa chết thì con Vạc còn ở với bà.

Bây giờ thì bà chết rồi.

Bà chết trong một trận cảm dai dẳng do nhiễm nước hôm đi mót khoai trên kẻ Giành. Tại bà tham công tiếc việc. Trời mưa rầm rĩ, đám thợ bới khoai đã chạy đi trốn mưa cả, gọi bà ơi ơi, nắm tay lôi bà đi nhưng bà cứ giằng lại. Vì tiếc khoai sót nhiều và trong cơn mưa to, khoai sót vùi dưới đất rế trời lên mặt. Nếu chờ tạnh mưa, bọn trẻ đi mót như bà sẽ túa ra và vì nhanh tay tinh mắt loáng cái chúng nhặt hết cả, còn đâu tới bà.

Bà ốm, nằm đắp chiếu rên hừ hừ, sai Vạc đi hái lá nấu cho bà nồi nước xông, nó hét vào tai bà: “Bà đừng rên không được à. Tui sợ lắm”. Bà bảo: “Bà có muốn làm mày sợ đâu, nhưng bà mệt bà lạnh từ ruột lạnh ra”. Cứ tới bữa nó nấu cơm, quệt với muối vùng ăn. Bà không ngóc đầu dậy nổi, bảo Vạc nấu cho bà chén cháo, nó thả một nắm gạo vào niêu, thổi bùng lên một trận lửa rồi để đó cho ông Táo, bỏ đi làm việc của nó. Bà đói quá, cố ngồi dậy húp vài thìa nước cháo mà gạo đi đằng gạo, nước đi đằng nước rồi lại mò trở lại giường, đắp chiếu nằm rên. May có bà Ngạn bạn già của bà ghé sang chơi kêu bà mai đi mót ruộng nhà con dâu bà. Đoán mới biết bà bị ốm. Bà Ngạn chạy về nhà lấy trứng gà, hành chẻ nấu bụng sang cho bà bát cháo giải cảm, gặp lúc Vạc đi cấy về, bà trách: “Vạc, sao bà mày ốm mà mày bỏ bà nằm còng queo như ri, không cơm cháo thuốc men chi cả. Bà mi chết rồi thì mi sống với ai? Không có tim à cháu?”. Vạc không nói gì, ra sau hời cho lợn ăn. Đã bao nhiêu lần, bà nó tự ốm tự khỏi, bà mệt bà nằm, ít hôm gắng gượng được bà sẽ dậy tự lo chăm sóc, chữa chạy cho mình, thêm ít hôm nữa khỏe khỏe lại vác cuốc, cấp mừng đi mót lúa, mót khoai, mót đỗ, lạc.

Nhưng lần này bà nằm liệt giường liệt chiếu đã hai phiên chợ, tiếng rên nhỏ dần, yếu dần. Vạc đã thấy lo lo. Nhưng bản tính nó từ khi còn đi bú nhờ đèn nay rắn đánh như ngói, chỉ quen trút lên bà những nỗi uất ức, cộc cằn. Hai lần bà thều thào gọi nó: “Vạc ơi Vạc. Con làm chi đó? Lại gần đây bà nói này... lờ mà ông bà bắt bà đi theo, thì con...”, thì lần nào nó cũng gạt phắt đi, mắng át đi: “Bà chỉ toàn nói gở không thôi. Bà đừng làm tui sợ”. Rồi bỏ đi. Cho nên bà chết mà không nói được lời trần trối với đứa cháu bơ vơ bất vất của bà. Vì Vạc đã không cho bà nói, không chịu nghe bà nói, không chịu hiểu rằng bà nó đã sức cùng lực kiệt, nếu nó còn muốn làm gì cho bà thì hãy gấp lên, nhanh lên, kéo không bao giờ còn có cơ hội nữa...

Bà về trời khi vắng mặt nó. Khi nó về gọi bà, các ông già bà lão đã đến chật nhà chật sân, thì bà vẫn còn mở mắt. Bà cụ Ngạn nói với Vạc: “Cháu muốn nói gì với bà thì nói đi giờ bà còn nghe được đấy. Chứ tí nữa vuốt mắt cho bà rồi thì bà đã đứng ra cõi nhân gian, không can dự gì với đời sống của chúng ta nữa đâu. Thôi cháu nói chuyện với bà đi, nói gì đề bà ra đi thanh thản mà cháu cũng sống thanh thản”. Nhưng Vạc chẳng nói được gì. Thay bằng quỳ xuống xin bà tha lỗi cho một đứa cháu vô ơn như nó, nó lại đưa tay vuốt mắt bà. Vuốt đến lần thứ hai bà mới chịu khép. Bà Ngạn bảo nó: “Bà mày còn nuôi nhân gian, chưa muốn đi”, lúc đó Vạc mới khóc òa nhỏ những giòng nước mắt mặn đắng lên tấm ngực khô gầy của bà. Nhân gian này còn ai thân thích với bà đâu mà bà nuôi, trừ đứa cháu Vạc bạc bẽo của bà ra?

Bà Vạc ngồi lặng như chiếc ấm sành để bên cạnh bà, đầu gối nhô cao tóc bạc da mồi. Bà nhắm mắt nhưng miệng vẫn chậm rãi nhai trầu, giống như bà quên sự có mặt của tôi rồi. Đến khi tôi se sẽ đứng

dậy, lần theo ánh than hồng ra ngoài bậc cửa, lại bỗng nghe tiếng bà Vạc hát râm rì: “Cảm thương con
đế ở hang. Nắng mưa chẳng ngại, cơ hàn quản bao”. Rồi bà lại chìm lút vào bóng tối âm ẩm mùi đất,
mùi rạ của gian nhà tranh cũng già lão như bóng tối, cũng nhiều sám hối như bóng tối. Bà Vạc ngủ rồi.

Ngọc lành đồng cũ

Hải Miên

Hai thằng ngồi thu lu dựa lưng vô vách chòi, tựa như hai cái cày, cặp gàu tát nước hay hai cái lu sành, vì quá im lặng, chỉ khác là đằng miệng chốc chốc lại lòi lên đốm đỏ, hai đốm đỏ quá to lập lòi từ hai điều thuốc cuộn trọng bằng ngón tay cái. Trước chòi, lâu lâu rộ lên tiếng vịt ngủ mớ, tuy rằng the thé điếc tai nhưng cũng đỡ cô quạnh. Chợt thằng Bảnh vụt điều thuốc vô cái chậu đất rửa chén kêu cái “xèo”, phui đít quần đứng dậy:

— Ê Cung, mày ở đây canh vịt, tao vô xóm chút.

Thằng Cung càu nhàu:

— Giờ này còn đi đâu nữa? Rủi ông chủ ra đây không thấy mày thì sao?

— Chờ chờ. Bộ mày nghĩ từ xóm ra đây bấy nhiêu cây số?

— Vậy chớ còn mày thì sao? - Thằng Cung đập lại. Bảnh đáp gọn lỏn:

— Tao khác.

Rồi Bảnh chui vô góc chòi, chỗ để sọt trứng. Thấy lóa trong tay nó hai cục trắng trắng, Cung biết Bảnh đã dọt hai cái hột vịt bỏ vô túi quần đem theo. “Lấy thêm cho đủ nửa chục đi, cho hai hột ngó kỳ lắm”. Tay Bảnh bóc trứng theo lời thằng Cung khuyên nhưng miệng còn hỏi lại cho an tâm: “Mày không mét ông chủ chớ?”. Không nghe tiếng thằng Cung trả lời, nhưng ở lâu với nhau Bảnh biết, như vậy có nghĩa là “Đòi nào!”. Chụp mũ lên đầu, khoác thêm tấm áo mưa cho đỡ lạnh, Bảnh xăm xăm bước ra ngoài. Trời tối đen như mực, tay cầm bụi nhụi hươ hươ cho loăng bót bóng tối, thấy bờ cao ruộng thấp, đồng lúa gặt dở lấp xấp nước, trong bụng Bảnh ớn ớn: “Mẹ, đi không khéo chụp ếch như chơi”. Nhưng Bảnh cả quyết bước tới, nhắm hướng mấy bụi tre trong xóm mà băng. Đi chưa hết một bờ ruộng, nghe tiếng thằng Cung kêu ới ới, chạy thùm thụp đuổi theo, Bảnh đứng lại chờ, trong bụng nghi hoặc: “Hong lẽ nó sợ buồn, đòi theo!?”. Nhưng không. Thằng Cung dúi cho Bảnh cục đá chống yêu.

— Mày cầm theo cho chắc bụng. Tối trời vậy nhiều ma da, ma trời lắm.

Thằng Bảnh cảm động:

— Vậy mày ở chòi thì sao?

— Dù sao cũng còn đàn vịt hai trăm chín chục con nằm châu trước cửa, đông là vui mà mày.

Bảnh nắm chặt cục đá trong tay, bảo bạn:

— Thôi mày trở vô. Tao đi à. Hồi nào đại sự thành công, tao kể mày nghe.

Thằng Cung một mình trở vô chòi, lượm lặt trong vạt áo một mớ đất cục. Đứng ngoài nhìn vô căn chòi tối thui, im lìm tro vợ giữa đồng không mông quạnh, nó rùng mình. Nếu trời không gió lạnh, chắc nó đứng luôn ngoài này chờ thằng Bảnh về, có trăng có sao như vậy ngó còn đỡ ớn lạnh hơn chui đầu vô cái chòi tối hi hùm, muỗi kêu i um như con nít khóc đại.

Nằm co ro trong mùng, chăn trùm kín mặt, lâu lâu nghe im ắng quá, thằng Cung lại với tay ra ngoài chọi một cục đất vô giữa sân quây vịt cho tụi nó giật mình kêu ré lên. Có tiếng động quen thuộc dù sao cũng đỡ sợ. Nó nghĩ phải chi có cục đá chống yêu gối trên đầu giường thì vững dạ biết bao, giờ chắc nó đã ngủ khi rồi chớ đâu còn nằm nghe tim đập tháp thoi như vậy nữa.

Về cục đá chống yêu của hai thằng chăn vịt mướn, cũng là câu chuyện làm cười bể bụng những người am tường khoa học. Số là bữa đó có ông thầy phù thủy đi cúng cho người ta dưới làng Om về, vì đứt xích xe mà lỡ độ đường, nửa đêm thấy giữa đồng loai thoi ánh đèn, lại có tiếng vịt lao xao, ông mừng quá đẩy cửa chòi bước vô, gặp lúc thằng Bảnh, thằng Cung đang luộc hột vịt ăn dần bụng. Được cho ăn trứng, được cho ngủ qua đêm, còn được hứa sáng sớm thằng Bảnh sẽ nổi lại giùm sợi xích đứt, ông

thầy mừng quá, hỏi hai cậu có cần giúp gì không, thầy có tài bắt ma, trừ tà, ân quỷ. Lúc đó thằng Cung mừng quá, tình thật hai đứa nó là con mồ côi, một đứa sống với bà ngoại một đứa ở với cậu, đều là con nhà nghèo nên nhận chăn vịt mượn lấy cơm ăn từ năm 13 tuổi. Kiếp thằng chăn vịt, hễ cứ nghe lúa gặt ở đâu là dong vịt tới đó, hạ trại ngoài đồng ngoài trại mà ngủ cả đêm bữa nửa tháng, hết lúa lại nhổ trại, dong vịt đi. Cứ đi như vậy cả tháng, hết lương ăn mới đáo qua nhà một lần. Sống long đong tựa cô hồn như vậy nhưng hai đứa nó vẫn không sao quen được với bóng tối, thằng nào cũng sợ ma nín đái. Nó xin ông thầy giúp nó. Ông thầy lim dim mắt hỏi lâu, hỏi trong nhà có cục đá nào không? Cả hai đồng thanh: “Dạ có. Có nắm đá kỳ lung bằng nắm tay”. Ông bảo thỉnh tới cho ông, cầm cục đá hỏi lâu, ông ho một tiếng lớn làm mấy con vịt thỉnh tai giựt mình kêu các các, ông sáng mắt phán:

— Thầy có cách rồi. Thầy sẽ làm phép cho hòn đá này, biến nó thành linh vật, thành hòn đá trừ yêu, ai cầm nó trong tay thì ma quỷ phải tránh xa, không cách chi chạm tới. Nhưng ngặt nỗi... ngặt nỗi khi làm phép, phải có máu mỏ vịt bôi lên thì mới linh nghiệm.

Máu mỏ vịt? Hai đứa nó hoang mang. Vịt mà chặt mỏ thì máu phun ra thành tia xa tới cả thước, còn mong chi sống? Lâu lâu ăn vụng vài quả trứng còn được, vì cả ba trăm con vịt, ông chủ không biết con nào đẻ con nào không, chớ thiếu một con vịt đẻ thì ông biết. Dù có nài ra con vịt đó mắc gió mắc dịch mà chết, thì ông vẫn chửi, vẫn dọa đuổi, vẫn bớt đi một cái áo trong bộ đồ thưởng Tết. Nhưng nỗi sợ ma lần át hết thấy mọi nỗi sợ khác, hai thằng cắn răng thọc cổ một con vịt đẻ mập ú, chặt mỏ lấy máu làm phép hòn đá trừ yêu. (Chúng đâu hay ông thầy bày trò bởi ông thấy vịt sống mà mơ tới vịt luộc, thềm nhỏ dãi!).

Dưới bàn tay của ông thầy phù thủy và sau cái chết của con vịt đẻ, hòn đá kỳ lung của hai thằng chăn vịt trở thành vật thiêng xua quỷ, trừ tà, luôn có mặt trong gói hành lý của tụi nó theo những chuyến mùa đưa vịt đi thả.

Hôm rày có cả hai tuần lễ, thằng Cung không bao giờ dám nghĩ tới chuyện chia trứng vịt của ông chủ đem luộc ăn nữa vì vài tối thằng Bảnh lại vô xóm một lần, mà lần nào cũng đem theo ít nhất là ba trứng. Cung đã quen lệ sập tối, cơm nước xong ngồi hút chưa tàn điều thuốc thằng Bảnh đã đứng dậy quơ bụi nhùi nhắm hướng mấy bụi tre xăm xăm bước đi. Để rồi nửa khuya trở về, se sẽ vạch mừng chui vô nằm ôm lưng nó, khịt khịt mũi vì cái mùi rơm rạ, ẩm ướt bốc lên từ chính đầu tóc, áo quần mình. Tuy Bảnh chẳng tâm sự gì, nhưng nó biết những ngày qua thằng Bảnh đi đâu, làm gì. Cùng thân phận, ráp cặp với nhau đi lừa vịt từ nhỏ, lại phải luôn sống trong điều kiện chỉ có hai đứa với nhau, nên mọi giác quan của thằng Cung hướng hết về thằng bạn lâm li của nó. Nó biết bạn nó mà.

Nhìn bày vịt cứ lừa xuống ruộng lại kéo nhau leo lên chạy a về sân, đứng chen kêu sa sả đòi cho ăn, thằng Cung phát phát cây sào xua chúng xuống nước, nói với thằng Bảnh đang đứng cách đó một thửa ruộng, đang hí hup dưới mương mò trứng vịt đẻ rớt, nói hơi lớn tiếng:

— Bảnh nè, chắc mai hay một đây phải nhổ trại đi nữa thôi, ruộng ở đây gặt hết rồi, hết mồi cho vịt ăn rồi.

— Ồ chớ sao đi được mầy? Đại sự o mèo của thằng bạn mầy chưa tới đâu, sao rút sào đi cho được?

Nghe tiếng nói lạ chen ngang, Cung quay lại thấy sau lưng một thằng mặt mày sáng sủa nhưng ngó có mùi đều giả đang lội ruộng soàm soạp tiến về phía hai đứa nó, rồi đi băng qua mặt nó tới đứng trên con mương nơi thằng Bảnh đang mò trứng, hát hăm:

— Tao nói vậy trúng ý không mày, Bảnh?

Thằng Bảnh ngẩng phắt lên, trong tay cầm cái hột vịt thâm màu sinh, bộ dạng sẵn sàng chui chuyện chớ không có ý lảng tránh, xuống xè cho qua. Nghe mùi sắp có đụng độ tới nơi, thằng Cung rút sào phăm phăm chạy lại đứng bên bạn.

— Tao nói chơi vậy. Cho mày cầm sào ở đây đến mút mùa lệ thủy thì con Hường cũng không có cấp thúng theo đít thằng chân vịt như mày đâu. Bông đẹp phải chọn chậu kiềng chớ mày.

Thằng Bảnh không nói gì, cứ đè mặt thằng con trai xóm ngõ trùng trùng khiến nó càng tức, tức sì mũi nước.

— Tao thương tình mày cô quạnh nên mới nói, từ rày đừng ăn cắp trứng của ông chủ đem vô xóm nữa, tao với mày đã ngán món hột vịt rồi.

“Choét!”, thằng Bảnh vung mạnh tay, ném cái hột vịt thâm thâm màu sinh chắc đã ngâm lâu dưới nước thẳng vô mặt thằng con trai xóm. Cái hột mới chạm chóp mũi thằng kia đã vỡ ra tung tóe đầy mặt, bò lằn xuống cổ. Nhắm đánh hai thằng không lại, nó bỏ đi, vừa thòng lại một câu nhiều ngụ ý: “Để rồi mày biết” mà quên cả việc vốc nước mương lên rửa mặt cho sạch.

Không phải Bảnh không biết thằng con trai xóm đó là thằng Cương, đa tình, dặt mèο nhất xóm, vì Bảnh cũng biết từ khi Bảnh xuất hiện ở vùng này, đêm đêm ôm hột vịt bằng đồng vô xóm thì thằng Cương cũng bắt đầu để mắt tới Hường. Nhưng nó tin tưởng nơi cô bạn gái có lúm đồng tiền và gia cảnh cũng nghèo hèn như nó. Tuy rằng Hường chưa hứa hẹn gì, nhưng đã nhận hột vịt của nó thì thường thường chịu lén cha ra sau đồng rơm ngồi tâm sự sương xuống ướt đầu mới bịn rịn đứng lên, còn chịu cho nó nắm tay nữa. Không. Nó tin chắc. Nó quả quyết. Nó dám thách cái thằng đa tình, dặt mèο nhứt xóm đó.

Thấy Bảnh lục sục trong góc chòi, thằng Cương dọ hỏi:

— Mày vô xóm nữa hả? Sao hồi chiều nói tối nay ở nhà với tao mà.

— Ồ. Nhưng sao tự nhiên tao thấy nóng trong bụng, in như là có điềm gì vậy. Tao đi chớp mắt tao về liền.

Thằng Cương phập phồng:

— Sao tao ớn cái thằng bữa trước. Coi chừng nó bày trò hại mày.

Thằng Bảnh cười lớn:

— Bẻ lợi giò tao là hung chớ gì.

Thằng Cương không trả lời. Nó không nghĩ vậy. Bữa trước nhìn vô cặp mắt gằm ghè của thằng đó, nó thấy thằng đó nham hiểm, sâu kế hơn nhiều chớ không tầm thường như mấy trò đuổi đánh trai lạ, giữ gái của tụi con trai mới lớn như cò thiếu mái. Biết là có can cũng không được, thằng Cương lẳng lẳng thò tay vô bọc đồ lấy viên đá trừ yêu đưa cho Bảnh, nói vu vơ:

— Biết đâu nó không chỉ đuổi được tà ma.

Bảnh khịt khịt mũi:

— Mày tốt với tao. Nhờ nó mà hôm rày tao đi ngang đi về khu đồng mả chắn trước xóm, tao hết rùng mình.

Nhưng hôm nay, dù vẫn cầm theo hòn đá, thằng Bảnh vẫn bị một phen vừa rùng mình, vừa tái tê trong dạ.

Trên đường đi vô xóm từ hướng chòi của Bảnh phải băng qua một đoạn đường mà hai bên chạy lúp xúp những nấm mồ người chết, ban đêm tuyết đôi vắng lặng, không người qua lại, ngoài một thằng đang mê gái là nó. Thường cứ đến đoạn đồng mả là Bảnh cầm đầu chạy, chạy gần một chặp tới mấy bụi tre đầu xóm thì đứng lại thở. Tối nay mới mưa xong, đường ruộng trâu bò gặm hết cở tro đất cục trơn như đồ nước mỡ, nó sợ chụp ếch không dám chạy, phải bám móng mà đi. Đi qua chưa hết khu mả, nó lạnh sống lưng, rùn người nghe vắng ra tiếng cười hí hí từ một khu mả xây. Bóp hòn đá trong túi quần tới nát tay, nó chột sững lại khi nghe mấy tiếng con gái vang lên khe khẽ giữa đêm thanh vắng. “Đồ quỷ, đồ quỷ. Nghĩ chơi anh ra đi”. Dù ừ tai nó cũng không lẫn được, đó là tiếng con Hường, cô bạn gái má lúm đồng tiền có gia cảnh nghèo hèn như nó, đã nhận hột vịt của nó, đã cho nó nắm tay. Rồi tiếp theo là cái giọng mơn trớn, ngọt dứt lưỡi của thằng Cương, thằng đa tình, dặt mèο nhứt xóm: “Anh thương em thiệt tình mà, lâu rồi, em không biết sao?”.

Thằng Bảnh trở đầu cầm cổ chạy, kỳ diệu thay không chụp ếch lần nào. Nó chạy trốn những tiếng

cười hí hí, rúc rích của đôi trai gái đang đùa nhau sau khu mả xây. Về tới chòi, nó loạng choạng đẩy cửa liếp cái “xạch” khiến thằng Cung đang ngồi ngủ gật giật mình bừng tỉnh, ngạc nhiên thấy thằng bạn mình về quá sớm theo lệ thường, chỉ kịp quở:

— Sớm dzậy ?

— Ờ, tao gặp ma trời. - Nói xong thằng Bảnh thở dài muốn trút ruột ra ngoài.

— Kiểu trời mưa mới xong như vậy là ma trời hiện nhiều dữ lắm. - Thằng Cung phụ họa theo bạn.

Sáng sớm tinh mơ, khi còn chưa có một người nông dân siêng năng một nắng hai sương nào ra đồng, thì hai thằng chặn vịt mướn đã nhổ trại, lừa vịt nhắm hướng Đông đi tới. Chúng đi đuổi theo mùa gặt mà lẽ ra phải nhổ trại từ cách đây cả tuần rồi, để lại sau lưng một vạt đất rộng bằng mười chiếc chiếu trọc cỏ, dày rạ dày phân do đó là chỗ chúng quây lại cho vịt ăn vịt ngủ. Rồi sau vài cơn mưa mát đất nữa, có ai nhìn lại sẽ thấy một màu xanh non mướt lún phún che phủ vạt đất quây vịt cũ. Thằng Bảnh thằng Cung không khi nào quay đầu nhìn lại đầm đất đã nhổ trại đi, nhưng chúng luôn luôn biết là như vậy. Vì chúng đi lừa vịt từ năm mười ba tuổi, năm nay mười chín, hàng trăm vạt mạ xanh non đã mọc phủ sau lưng chúng rồi. Có lạ gì đâu. Lạ chẳng là lần này, khi hạ trại mới, đêm sập xuống, thằng Bảnh lục hoài trong gói đồ chung của hai đứa mà không thấy hòn đá trừ yêu đâu, hỏi thằng Cung thì nó đáp tỉnh bơ: “Tao thấy nó không giúp được mày trừ ma trời, nghĩ chắc là ông thầy bùa ông gạt mình nên tao bỏ lại chỗ trại cũ rồi”. Thằng Bảnh đã mấy lần định bụng bỏ ra vài ngày đường quay lại trại cũ tìm hòn đá trừ yêu, nhưng nghĩ sao lại thôi. Và vì nó không bao giờ trở lại tìm hòn đá, nơi ở cái xóm nhỏ có cô gái má lúm đồng tiền, nên nó không biết thằng Cương đa tình, đất mèο nhứt xóm là thằng đã từng lên Sài Gòn, vô trường sân khấu học ở khoa kịch nói hai năm, trai gái bê bối sao đó bị nhà trường đuổi về quê vác đất, đem tài lẻ đi tán gái. Với sở học vốn có, thằng Cương có thể trong chốc lát giả được hàng chục loại giọng nói, thì đêm đó nó giả giọng con Hường chả chót nững nịu một chút cũng đâu có khó khăn gì?

Sài Gòn 4-2001

Phố trắng mưa ban sáng

Dương Bình Nguyên

Phố bắt đầu sáng trắng đường bằng những cơn mưa ban sáng. Mưa tràn trên những con ngõ nhỏ tựa hồ muôn vàn dòng sông tình tự dịu dặt vắt vào nhau. Trên những tàn cây sao già phố cũ, tiếng mưa vỡ ra, không ồn ào mà nhịp nhịp đều như tiếng guitar thùng bập bùng, nghe loáng thoáng đâu đó tiếng còi tàu sớm, tiếng nhạc trái trên những mái phố thấm đẫm nước. Người đến sở làm, người vào cửa hàng, tụi học trò lóc chóc áo mưa bay về trường. Quán trà đầu phố đông nhức mắt, đông đến độ bất thường. Hương thơm là lạ từ thứ trà Tà Phìn tỏa dọc một dãy phố dài, thoát đầu thấy ngọt trong người nhưng bù lại là nhìn ra hiên mưa thấy những tàn cây rũ lá trên đường đẹp không ngờ. Nguyễn vươn tay ra ngoài ban công, nắm lấy những chiếc lá sao đã rụng. Những chiếc lá xanh một cách khỏe khoắn, chắc chúng rớt trong gió mạnh đêm qua. Cô gái phục vụ có hai bím tóc kiểu những vai cổ trang trong phim tập Hồng Kông có cái nhìn là lạ: “Câu uống trà Tà Phìn như mọi khi?” “Đạ!” Mỗi khi ngồi đây, Nguyễn lại liên tưởng tới những bóng cây trà đại thụ choáng hết cả tầm mắt người và mỗi đông sang, chúng lại nhú ra những búp xanh lục điện, khỏe khoắn và vạm vỡ. Đó là một ý chí kỳ lạ, một sức mạnh kỳ lạ. Giống như cha, như các anh Nguyễn vậy. “Câu hôm nay không đến lớp?” Vẫn tiếng cô phục vụ hai bím tóc cổ trang. “Đạ!” Những ngày mưa lớp học rất buồn thảm. Nhưng ngồi quán trà cũng đâu có vui? Chẳng vui hơn nhưng tôi đang chờ một người bạn.

Nguyễn đang chờ một người bạn, hình như lâu lắm rồi, bạn chẳng qua con phố này. Nó là một phần câu chuyện, là tập một trong một bộ phim dài, lâu lâu giữa những phút nghỉ đứt quãng tại nơi làm thêm, bạn quảng vào trong máy của Nguyễn những câu chuyện vội vã. Em đã đi học tiếp, kết quả cũng không tốt lắm. Kỳ này thi lại hai môn... Đạo này nghe nói anh đã khá hơn, hôm nay lĩnh học bổng thì khao chứ... Công việc của anh thế nào, ý em là chỗ làm thêm ấy mà. Vâng, lương bổng chưa phải là mục đích duy nhất. Vâng, cái cuối cùng ta có được trong những năm tháng này là kinh nghiệm... Rồi thôi. Lâu lắm không gặp mặt. Bạn đã có chỗ đứng, cho dù trong lớp bạn là một sinh viên trung bình kém. Nguyễn cho đó là điều bình thường. Như Nguyễn giữa tập thể 45 con người ấy, Nguyễn cứ chìm đi lạc lõng và điểm số không bao giờ quá tám, vậy mà cũng còn có được một việc làm bán thời gian khá ổn nữa là. Nguyễn giữ mục cho một tờ báo tuần, thường xuyên phải đi tìm “sao” để thu lượm những chuyện vô thưởng vô phạt. Một công việc vô vị và khá tẻ nhạt, nhưng là mơ ước của nhiều người. Có nhiều “sao” thích lên mục “lượm lặt” ấy, nó dễ đọc và khiến độc giả dễ tin hơn mấy bài ngợi ca hàng mấy trang báo khổ lớn. Nhưng cả lớp không ai biết chuyện này. Đó là thành công ngoài sức tưởng tượng, là điều mà Nguyễn rất đổi an tâm. Cho đến khi trong lớp xuất hiện tiếng nhạc điện thoại và tiếng bạn reo mừng phía đầu dãy bên kia. Bạn được nhận một vai nhỏ trong một bộ phim lớn, kịch bản thì Nguyễn đã viết rồi, nhưng nhân vật đó là một vết bút khá mờ nhạt. Vậy là bạn đã cố tình muốn lên mục lượm lặt. Nguyễn không muốn điều này đến với bạn, nó rất đổi phù du. Nhưng bạn muốn là sao sớm hơn những công việc mình đang làm. Nguyễn từ chối. Có một cuộc chuyện khá to tiếng và nhiều đôi tai thính nhạy đã biết hết nội dung. Nguyễn bảo bạn: “Chẳng cần điều đó. Trần cứ là chính mình đi, được không?” Họ đã ra quán trà này, hôm đó vào chiều muộn, phố có nhiều khói mỏng và quán thừa người. Cô phục vụ mang cho họ hai tách trà có vị long nhãn. Bạn ngồi với hai con mắt tròn tròn nhìn Nguyễn. Bạn chưa bao giờ nhìn Nguyễn như vậy. Nguyễn cúi đầu: “Anh không thể làm điều gì mình cho là vô lý”. Bạn nhìn màu xà cừ trong tách trà, rồi đứng dậy: “Thôi, Trần về, cũng chẳng hơn thiệt gì đâu. Và Trần phải tìm một lối đi khác, rất khác”. Bạn đi thật, Nguyễn nghe tiếng guốc bạn nện mạnh trên thang gỗ. Tách trà hôm đó rất nguội, nguội đến nỗi Nguyễn phải rung mình khi khẽ nhấp môi. Cô phục vụ ý tứ bảo: “Hai người đã giận nhau?” Nguyễn cười nhẹ: “Không, chẳng có gì đâu, chỉ là một

chút hiệu lâm”. Chút hiệu lâm ấy để bạn và Nguyễn không gặp nhau nửa năm rồi. Hồi ấy Hà Nội vào vụ rét ngọt, phố xá như co mình lại và người ta cũng thích co ro trong những căn phòng có lò sưởi ấm sục, bên bình trà túi lọc và xem tivi hơn. Thế nên Nguyễn thấy mình nhẹ nhàng hơn khi đến quán. Trong từng chiếc bàn nhỏ để những chiếc bình cũ màu da lươn, giản đơn nhưng luôn làm Nguyễn thắc mắc. Chúng ở đó dường như chỉ làm một nhiệm vụ là để cho mặt bàn đỡ đơn điệu với một cảnh xương rồng nho nhỏ trong chiếc hủ màu rêu tàn. Nhưng cô phục vụ hai bím tóc dài bảo, nó là vật trang sức, là sản phẩm cho ý tưởng của một người đàn ông không mấy sành điệu về gốm sứ và sắc màu. Nguyễn bảo, vậy sao chị không thay chúng đi, thử mạnh mẽ để làm bộ mặt mới của quán, cô phục vụ cười buồn, tôi chẳng làm được điều ấy. Tôi là con gái, một cô gái phục vụ trong quán trà thôi mà. Khi ấy Nguyễn chẳng hiểu gì. Nhưng về sau, khi biết Trần giận mình vì một điều hệ trọng thì Nguyễn nghiệm ra cô phục vụ đã đúng. Trần cần Nguyễn trong những lúc hoảng loạn thì Nguyễn đã cương quyết chối từ. Trần là một cô gái, một cô sinh viên cùng quê ra tỉnh với Nguyễn mà thôi.

Bạn đã đến. Không giống như những gì người ta nói, bạn vẫn mặc áo dịu dàng và mái tóc dài có đường ngôi chẻ thẳng. Mười tám tuổi, bạn bắt đầu nổi tiếng. Người ta hay nhắc đến bạn với hai từ nghị lực. Những tập phim như một cây cày vòng cung, có thể là hay hơn nhưng có thể thật lố bịch và buồn cười. Có ông già bắt đắc chí trong xóm trọ của Nguyễn đã từng ngêu ngao trong cơn say tràn trề ngày mưa rằng:

“Ngồi buồn xem Việt Nam phim, không bằng...” . Nguyễn đã rất buồn cười khi nghe câu lục bát khá tục tĩu đó, nhưng rồi lại cảm lạnh khi nghĩ đến bạn. Nhiều khi ngồi một mình, vừa thương mà lại vừa giận bạn. Nhưng Nguyễn giống một kẻ vô tâm, một kẻ không mang trong mình khát vọng và chí tiến thủ. Nguyễn không làm được gì cho bạn cả. Mà bạn lại cần Nguyễn điều đó, Nguyễn là con trai mà. Ngày ra đi, bạn từng nói với Nguyễn: Phải cố gắng, thành công rồi trở về. Thành công là cái gì? Hai mươi tuổi, Nguyễn đã làm được gì? Chưa là ai đâu và chưa làm được gì, nhớ lấy điều này anh bạn nhé. Vang vang trong tâm trí Nguyễn luôn là những điều đó. Những đêm khuya lắc lư trên căn gác hầm hập nóng, nghe mưa đập chát vào mái tôn, nghĩ đến những chiếc hóa đơn cần phải thanh toán, những bài vở dang dở còn lưu trong máy và những cuộc hẹn vào ngày mai, thấy mình còn bẽ bộn lắm, còn nhọc nhằn sống áo với đủ thứ chuyện trên đời. Thế là lại hì hục làm thêm, lo cho đủ đầy cảm giác thoải mái của người khác, bào mòn dần những thú vui đơn giản mà những tưởng cần giữ lại cho mình. Lâu dần lại thành quen.

Bạn bảo, anh gầy đi, nhưng như thế này dễ chịu hơn. Em sợ những cậu trai có khuôn mặt của em bé bụ sữa. Nguyễn cười, “Dạo này Trần có gì vui, kể anh nghe được không?” Bạn cười nhàn nhạt, “Có gì vui được chứ?” Nguyễn bảo, “Với anh ngồi quán trà với bạn thân cũng là một niềm vui”. “Dạo này em có nhiều chuyện không được tốt” - Bạn bảo. “Là sao?” “Là chuyện công việc ấy mà, có những điều tưởng đơn giản mà lại chẳng phải thế. Nếu là anh, anh sẽ làm gì khi bị người coi như một thứ tạm bợ, một thứ “thiếu thì dùng”?” Cuối cùng bạn đã chấp nhận quy luật khắc nghiệt của nghệ thuật. Một cô Nụ chân chất hồn nhiên thì người ta thấy mến. Nhưng đáng sợ nhất là cô Nụ ấy bị nhân bản, nhân bản một cách vụng về và cầu thả. Nguyễn nhìn bạn, cười: “Chẳng đáng buồn đâu, còn hai năm học nữa cơ, nó cho Trần nhiều điều khác những cái bây giờ”. Bạn bảo “Anh là người ngoài, anh nghĩ dễ dàng thế. Em thì không, em phải đương đầu, em phải vượt qua”. Thì Nguyễn là người ngoài, chỉ là một anh đồng hương tốt bụng thôi mà. Bạn bảo “Có chuyện gì khác hay hơn những cái vừa nói không?”. Nguyễn bảo “Chả có gì. Hôm trước anh ghé qua nhà, Huệ Chi đã lấy chồng, Thương xuất khẩu lao động Hàn Quốc, mấy đứa khác chạy việc tứ tán, xóm mình bây giờ chẳng có thanh niên. Buồn”. Bạn cười, “Có gì đâu mà buồn. Mỗi đứa phải tự tìm đường cho mình thôi. Có lẽ điểm này chúng mình không hợp nhau thì phải. Nhưng em cảm ơn anh, nếu hồi đó anh đưa em lên mục “lượm lặt”, anh đã thành “tòng phạm” rồi. Như thế em sẽ không nhớ anh được nữa, bởi vì anh giống với quá nhiều người”.

Trời mưa tháng Sáu. Bạn bảo, “Em phải về thôi. Chiều nay có một đoạn phim quảng cáo, em đóng chung với một thằng người mẫu. Thằng đó cao lớn nhưng hơi ngờ nghệch, hình như trí thông minh bị rò

ri”. Rồi bạn cười hình hích. “Anh mà đi đóng phim quảng cáo trà Tà Phìn chắc sẽ rất thành công. Không cần hóa trang, chỉ cần ngồi đăm đăm nhìn mưa trên gác hai và thi thoảng chiêu từng ngụm trà nhỏ. Cuối cùng, trên màn hình xuất hiện dòng chữ ấn tượng: ‘Khởi nguồn của thành công’. Thế là ổn, hơn hẳn mấy mẫu quảng cáo nhiều tiếng ít hình”. Nguyễn nhìn bạn, thấy là lạ. Trời vẫn chưa có ý định ngừng mưa. “Để anh đưa em về”, cuối cùng thì Nguyễn lên tiếng. Bạn nhìn Nguyễn, ánh mắt rất thành thật, rất âm áp. “Thôi, chẳng cần, em đến được thì sẽ tự về được”. Nguyễn bảo, “Anh chỉ đưa em về, thế thôi, tất cả những người đàn ông trên thế gian này đều vậy mà”. Cô phục vụ hai bím tóc dài cổ trang mang ra phiếu thanh toán. Cô nhìn bạn: “Tôi vẫn hay thấy bạn trên tivi vào những buổi chiều. Lúc đó quán vắng khách và những tập phim làm tôi liên tưởng tới những thế giới khác rất lạ”. Bạn cười: “Chẳng là cái gì cả, bạn ạ. Có lẽ rất lâu nữa, bạn mới lại gặp tôi trong những tập phim”. Nguyễn mỉm cười: “Chỉ cho tôi mượn một cây dù, được không? Chỉ là che đầu thôi. Vâng, mưa khá nặng hạt. Nhưng chẳng hề gì, tôi đã quen mưa thế này từ ngày nhỏ”. Cô phục vụ mang ra cây dù khá cổ điển. Bạn ngồi sau xe Nguyễn, nghĩ ngợi rất nhiều, cây dù tràn mưa rót lộp bộp nước vào công tơ mét. “Bây giờ anh đưa em đi đâu?” Bạn hỏi. “Thì đi về”. “Về à, nếu thế thì em ngồi sau xe anh làm gì cho mưa chứ?” “VẬY TRẦN SẼ LÀM GÌ VÀO GIỜ NÀY?” “Đi chơi đi, bạn em bảo, những ai đi cùng nhau dưới mưa, mai một tình bạn mới bền”. Nguyễn cười, mưa chẳng có tội tình gì mà sao thiên hạ cứ ghép cho nó đầy ý nghĩa, cả yêu thương lẫn tức giận. “Nhưng còn đoạn phim quảng cáo buổi chiều?” Nguyễn hỏi lại. Bạn nói nhẹ, rất nhẹ, tựa như làn hơi mỏng thoảng qua: “Em cảm giác như nó đã trôi đi từ lâu, rất lâu”. Mưa tràn ướt cả áo, đường thừa xe thừa người. Bạn bảo “Mai một ra trường anh làm gì, có định về quê không?” Câu hỏi bất ngờ làm Nguyễn giật mình. Về không? Nguyễn im lặng hồi lâu rồi ngập ngừng: “Anh chưa thành công mà”. Bạn cười “Tốt hơn là anh nên ở lại. Để khi em thấy mình vô nghĩa và thừa thãi, em còn có người để cãi và biết mình còn có thể sống. Anh không được cãi lại em đâu đấy, anh là con trai mà. Em vẫn thường cho rằng, con trai vốn từ lúc lọt lòng đã biết cách chiều bạn gái”. Bất giác Nguyễn cười lớn. Thà cứ mãi đơn giản thế này, cuộc sống của Nguyễn sẽ dễ dàng và đáng sống hơn. Anh lạnh lắm, biết không? Trong tấm gương xe nhòe nhoẹt nước, có một khuôn mặt méo mó, nhưng thật rõ là nụ cười. Một cái gì âm áp và dịu dàng đang quán ngang hông Nguyễn. Nguyễn phóng xe đi, đi mãi mà không dám nhìn xuống. Phố sáng trắng những cơn mưa ban sáng, bất tận.

Hà Nội 15/05/2002

Bình nguyên xanh thẳm

Dương Bình Nguyên

Nhà nằm lọt thỏm giữa thung lũng, ngẩng lên thấy mây vùn, ngó ra thấy rừng rú. Mỗi chiều về, cái mảnh trời nho nhỏ hình khum bát lại trở dạng màu tro vạc, như ánh mắt buồn buồn. Ân giữa vườn tốt tươi cây trái, từ trên đỉnh núi nhìn xuống, nhà giống một nốt ruồi son trên khoe miệng cô gái đôi tám xuân thì. Ông nội bảo, đất này thiêng lắm, ban phúc lộc đời đời. Phải biết phụng thờ thần rừng, chúa đất. Ông nội là người nặng nợ với quê nhà, thuộc nhiều tục xa tích cũ. Từ bé tôi đã sống trong tình thân thấm đẫm những câu chuyện kể của ông. Nó tựa tựa huyền thoại về những chốn linh thiêng, mà mỗi khi nhắc đến không khỏi trầm trồ thần phục. Ông kể rằng, ngày tôi sinh thì máy bay quân bành trướng về về qua đỉnh rừng. Bố đi biệt không về, mẹ ôm tôi ngằn ngặt khóc đói sữa trong hầm tăng xê. Lúc ấy, ông phải vác thương vào núi đá đào củ mài về nấu cháo. Đêm về, lại thức hút thuốc Lào xéo xoét bên bếp lửa để xua cọp khỏi rình chuồng lợn. Ông bảo, cái buổi loạn ly, nghĩ sao mà cực. Rồi ông nhướng mày nhìn về phía trước nhà, rừng xanh đang bạt ngàn xanh còn tóc ông thôi phai màu nữa, bạc phơ như một vòm mây mỏng. Ông nội ung dung và tự tại, một vẻ đẹp lâu bền như màu xanh nơi mảnh đất này vốn tự nhiên mà xanh mê xanh mãi vậy.

Khi tôi lớn lên thì mọi thứ đã khác trước. Người ta lấy ngựa thồ vật liệu về để xây nhà gạch; những ngôi nhà sàn đẹp, mềm mại như vạt áo cổ tích mất dần trong trí nhớ trẻ con. Bố rục rịch làm nhà, ông nội gạt đi, nhà sàn ở cho mát, nhà ngói làm gì cho nó khổ sở ra. Thế là bố đành chịu. Bố ngồi nghe ông nội kể chuyện những ngôi nhà sàn cả trăm gian rộng, từ lan can những dải lụa, thổ cẩm phấp phới bay mà chẳng thấy bóng người. Ai vào đó có tiếng ma gà đếm từng bước chân. Khi ấy, tôi nghe chuyện thấy mông lung hư thực. Nhưng nhiều phần tin. Và mãi đến sau này, khi đã qua thời tuổi đại, đôi khi tôi vẫn giật mình, ngỡ như lời ông nội có điều gì báo ứng.

Năm mười tuổi, tôi được ông cho theo phường săn. Năm nào cũng vậy, cứ ăn qua rằm tháng Giêng là ông lại họp quân, chuẩn bị súng ống. Rồi một ngày đẹp trời, trưa vàng hong nắng, phường săn vác súng, dẫn bày chó săn đi. Trước lúc xuất phát, ông nội thắp một nén nhang lên bàn thờ, như lời báo cầu đến thần rừng chúa đất. Tôi được ông đặc cách đi theo họ. Đám trẻ trong làng nếu muốn đi theo phải qua một cuộc thi tài, ấy là vượt từ bờ này qua bờ kia con sông Cái. Đứa nào về nhất sẽ được đi cùng với tôi. Ông bảo, đây là người ta muốn rèn cách cho mấy đứa thành tài để thay lớp người già. Bố bảo, thời chúng mày không phải sinh ra chỉ để làm mỗi một việc đi săn và cưới vợ. Ông nội ừ hử, giận lắm nhưng rồi vẫn cho chúng tôi theo. Cứ một hồi súng nổ, chó ran ran sủa, để chiều kẻ khiến người vác tú về sân nhà tôi. Dây chim bấy được hai chúng tôi xách đầy trên tay. Người tay dao, người tay thớt, mỡ nổ xèo xèo, thịt lợn rừng quay với lá mắc mật thơm đậm cả thung lũng, vượt sang cả bên kia sông. Đầu con thú lớn nhất được bày mâm cúng. Cúng xong, thịt thà pha tất ra, thái vuông quân cờ, chia đều cho từng nhà. Ông gói vào lá chuối nướng cho chúng tôi một gói tương, bảo là lộc xuân. Lộc xuân gồm những cái lưỡi, cái tai, và những miếng thịt hổ lớn, để tôi thò tay nhón từng miếng rồi vừa đùa chạy huỳnh hục vừa nhồm nhoàm nhai cho tới no lặc lè. Người nào bắn trúng ức con thú thì cả năm được mọi người quý trọng nể vì. Còn đám trẻ cùng xóm, chẳng cần bình bầu, chẳng ai giành giật, tôi nghiêm nhiên đóng vai thủ lĩnh trong mọi cuộc chơi... Những mảnh ký ức rất đậm ấy sau này tôi kể cho thằng bạn thân nhất người thành phố. Nó nhìn tôi, cười nhăn mũi, mọi rợ thế. Tôi vặc lại, còn mày thì ngu ngốc. Tôi cắt đứt tình bạn với nó. Bố biết chuyện bảo, ra thành phố thì những chuyện như thế con chỉ nên giữ lấy cho riêng mình.

Hè năm mười sáu tuổi, tôi bỏ hết những lớp học thêm, bỏ cả đợt tham quan biển Trà Cổ để về nhà xin ý kiến bố về đường hướng cho ngày mai. Lúc này, bố đã bỏ việc ở trên huyện vì những lý do chẳng

ra sao. Đơn giản là bố không chịu luôn cúi. Bố về nhà, theo đám đàn ông trong làng đi ngược con sông Cái lên mãi miền Thượng du để làm nghề Sơn Tràng. Tôi thấy mẹ vẫn bươn bả với nương lúa mố, nhà cũ đã lần hồi vệt ngấn thời gian. Ông nội thì đã già lắm, cứ ra thẩn vào thơ với câu hát nửa miệng, giống như những lời ước ao:

Giá mà tôi ở trong rừng

Chim kêu vượn hót, nửa mừng nửa lo

Tôi nhìn ông, nhà mình vẫn còn ở rất sâu trong rừng. Ông nội lắc đầu, thế này mà mày gọi là rừng đầy hản? Mày ăn lộc rừng từ bé, mày được cái chữ cái nghĩa vào người, mày thử nghĩ xem đi chặt hết rừng để lấy cái đút vào mồm là tốt hay xấu? Ông nội cũng đã nói câu đó trong buổi đi săn cuối cùng. Khi ấy bố đang ướp rượu rắn, bảo là làm thằng đàn ông con trai mà nghèo thì hèn lắm. Ông nội gắt, cả đời tao ở đây, ai dám nói tao hèn? Bố lắc đầu im lặng. Cái sự không chấp nhận người già chứ không phải sự quy phục.

... Tôi hỏi mẹ, đợt này bố con đi đâu? Mẹ bảo, đi Vân Lăng, chắc phải hơn tháng. Tôi bảo, con cần gặp bố. Ông nội bảo, vào đây làm gì, rừng thiêng nước độc. Chao ôi, cứ ngẫm mà sợ. Rồi không chết bất đắc kỳ tử cũng chứng nọ tật kia. Tôi bảo, bây giờ khác ngày xưa. Chắc lúc ấy ông định nói đến những ngôi nhà sàn pháp phối thổ cẩm, đẹp như thiên đường bờ xôi ruộng mật mà lại có ma gà đêm bước... Mẹ tôi gói túi cơm nắm cho tôi bảo, đi ngược sông cho dễ, đi chi đường đèo cho cực trần ai. Con sông Cái chảy vắt ra làng như một người bạn đời thân thiết. Mẹ tôi bảo, từ ngày về đây làm dâu, thì con sông cũng đã trắng đôi bờ lau lách và tím đại một loài hoa. Số mẹ tôi vất vả, cả đời đối mặt với cái nghèo đói, chật chiu tấm áo manh quần cho chồng, cho con. Để đến giờ, tóc đã trộn lẫn xanh bạc bảy ba mà cái phận hẩm truân chuyên vẫn chưa dứt. Cả thời xuân trẻ, mẹ vất sức mình trên nương mố và chờ đợi, đến nỗi sự nhẫn nại đã thành quen, miễn trừ được hết thấy những cú sốc rình rập lơ lửng đâu đó trong cuộc đời. Chưa bao giờ mẹ cần tôi điều gì. Mẹ yêu thương tôi bằng một tình yêu thương riêng biệt, bằng một mạch ngầm lan tỏa và có sức sống bền dai.

Tôi nghe theo lời mẹ, lần theo ngược bờ sông. Ngày trước sông xanh và tha thiết chảy, nhìn xuống thấy bóng cây rừng la lá bắc những nhịp cầu sang. Bây giờ sông ngồn ngồn đỏ, đâu đó trên miền thượng du người ta đang hì hục đãi vàng. Vừa là canh bạc với cuộc đời vừa là kẻ sinh nhai. Hồi còn học ở trường làng, tôi vẫn thường theo bố ra sông để học bơi. Bố lặn ngụp thần tình như một con rái cá. Tôi đùa nghịch vang cả mặt sông. Về sau này, khi tóc bạc về nhà, bố vẫn ra sông, ngắm sang bờ cây hoa tím và hoang hoải sa bồi, xa xăm những túp nhà đơn cách như những dấu lặng. Tôi hỏi, bố tìm gì? Bố bảo, chả tìm gì, cái điều đó không tên tuổi. Lại hỏi, bên ấy thì có gì? Chả có gì, toàn những cuộc đời chen lẫn vào nhau. Bố nhả khói thuốc như bắc cầu vòng qua bên kia sông. Chắc bên ấy bố có nhiều kỷ niệm.

Thứ nhất mất mẹ mất cha

Thứ nhì gánh vãi, thứ ba sơn tràng

Bố bỏ đi làm thợ rừng, ông thường thơ thẩn hát thề. Mỗi lần tôi về, ông thường ngâm nga và bảo, sướng chẳng biết sướng, rừng xanh núi đỏ, vào đây rồi biết sống chết ra sao? Lần này tôi lại bỏ đi rừng tìm bố. Tôi muốn bố chính thức có lời quyết định. Thực tình tôi muốn ra đi, muốn đổi đời bằng ngôn Ång-lê xa lạ. Ông nổi cáu, mày sinh ra từ đâu, mày sống lên từ đâu. Hừ, coi chừng thần rừng phạt mày. Có lần cũng câu chuyện này, bố đã cãi lại ông, ông phải để nó sống cho chính nó, bây giờ chúng nó phải sống khác ông và con. Ông nội nhìn những đám khói thuốc lớn phía trước mặt: Khác gì? Mày sống ở đâu, mày chết ở đâu, bao giờ chẳng thế? Câu chuyện vẫn thường lửng lơ thế, mà tôi chưa bao giờ nghĩ mình sẽ làm cầu nối cho sự hòa hợp. Tôi còn miên miết theo những cuộc đua ở dưới phố. Tôi cũng chẳng biết rồi mọi chuyện sẽ đến đâu... Nhưng hôm nay thì tôi vẫn phải đi. Tôi đi bên con sông buồn bã chảy. Tôi đi. Cuộc sống đang vươn cánh tay cường tráng đến từng nẻo đất hoang nơi đây. Tôi thấy người ta trồng ngô, trồng sắn, những đám dưa gang nằm lẫn lóc như lợn con. Làng càng lúc càng xa mờ. Mình tôi đi. Không ai cho tôi đi đường khác cả. Phía trước tôi là những cách rừng đá dựng.

Phía sau tôi là thoải thoải một triền sông. Tôi đi, cùng bên tôi là ký ức về những vùng bên sông âm ảnh
bồ bở bạt ngàn hoa tím.

Đêm. Tôi trèo lên chạc cây ngồi ngủ để tránh thú dữ. Tôi ngồi đó, lơ mơ trong tiếng réo âm vang của
rừng già. Cứ thế, ba ngày liền thì tôi đến Vân Lăng.

Từ rất xa đã ngửi thấy mùi ngiến cháy cay xè cả mắt. Một mùi kỳ lạ xông xộc vào mũi, vào các giác
quan, thấy nôn nao. Đến đêm thứ ba thì tôi mệt quy. Tôi gục lả bên gốc trám già. Và khóc, nước mắt
đắng chát đàn ông.

Khi tôi tỉnh dậy thì đã tảng sáng. Sương mai trắng đục như sữa nhú ra sau những rặng rừng. Ngoài
cửa lán nghe tiếng mài cửa đục, tiếng búa bỗ chan chát và những câu chuyện tiếu lâm kèm theo rất
nhiều tiếng cười. Đám trai làng, những đứa trẻ nghe chuyện ma gà và thi vượt sông để theo phượng săn
giờ đã lực lưỡng, tấm lưng để trần như tấm phản gỗ lim. Học cười đùa, họ vô tư lự nhìn tôi. Họ đã
sống bao ngày rồi như thế này?

Bố nhìn tôi rất lâu. Trong giây phút lặng yên ấy. Tôi bỗng nhận ra tuổi già đã lần tìm được bồ mát
rồi. Tôi im lặng nhìn ra phía ánh sáng. Và tôi hỏi bố về những trường đại học của đời mình. Bố nhìn
theo những vệt sáng trên những luồng rừng đã bị phát sạch. Người ta sẽ mở qua đó một con đường. Bố
bảo, tùy con. Nhưng chàng trai, hãy bắt đầu bằng đôi chân này, cho dù nó có phòng rộp và bông rát.
Tôi cũng thôi hỏi bố, thôi nhắc về phần ký ức bạo liệt của người từ thời trai trẻ. Nó đã thuộc về ngày
hôm qua rồi. Hôm nay, bố đã hiện hữu với vóc dáng già nua, chòm râu rậm rạp như cánh rừng nguyên
sinh không thêm cạo. Nhưng ánh mắt bố thật sáng, tràn trề hy vọng. Cái hy vọng ước mơ chảy truyền
qua dòng chung huyết thống.

Sau chuyến đi rừng ấy, chẳng biết tại những lo toan cật lực suốt đời hay bị “Trời đánh thánh vật” như
lời ông tôi đoán mà bố tôi đau ốm, lưng người còng rạp xuống như một dấu hỏi lặng thầm.

Rừng bây giờ bạc nhiều, người ta đang phá nốt những tán rừng còn lại để trồng quế, trồng hồi theo
dự án. Ông nội vẫn hát “Giá mà tôi ở trong rừng...” nhưng bố chẳng còn hơi sức đâu mà bực dọc như
xưa nữa. Hàng ngày bố chỉ còn nhóng đôi mắt hàng bạc lên những cánh rừng thưa còn sót lại nhưng
mong đợi điều gì. Ánh mắt ấy chẳng biết có giống ánh mắt xuân sắc của mẹ đợi chờ không?

Tôi ra thành phố, học mãi học mê, chẳng mấy dịp về nhà. Nhà thì mãi thế, ba người ngày một già đi
ngóng theo tôi trên con đường gập ghềnh. Tôi biết, một mai nó sẽ bị bào mòn và sẽ phẳng phiu hơn.
Nhưng mỗi lần đặt tên cho những khát khao, tôi vẫn thường hướng về miền cây lá sinh sôi của mình.
Tôi sinh ra và lớn lên từ vùng xanh thẳm đầy huyền hoặc ấy. Cái thung lũng màu tro vạc, nơi mà rừng
cây cũng trường tồn và có cả khi thăng trầm như cuộc sống vậy. Cuộc sống luôn luôn ản dật và chảy
truyền. Nó lúc nào cũng bắt đầu từ những đứa con.

Thái Nguyên - 1999

Anh và em và sinh đôi

Phan Hồn Nhiên

Sinh đôi nhưng anh trai em gái. Anh Hai tên Nhô, cao kều, cận thị, suốt ngày dí mũi vào màn hình vi tính hoặc một quyển sách dày cộp, tai đeo headphones nghe rock. Điểm duy nhất em gái giống anh là gây kheo khur, còn lại khác biệt hoàn toàn. Đôi mắt Chi sẫm đen, tò mò, không có gì thoát khỏi cái máy ghi hình to tướng ghê gớm ấy. Khuôn miệng nhỏ Chi hơi bé dễ thương, giống như trái sơ-ri thể nhưng giờ đây tất tậ những gì được phát ra từ trái sơ-ri đó đều trở nên lạc sự thật và đầy nguy cơ khiến thằng Nhô ít nói bị trừng phạt - trừng phạt oan uổng. Từ lúc bé xiu xiu, anh em sinh đôi đánh nhau như cơm bữa. Các trận giao chiến kinh hoàng. Thường khi người lớn gỡ được cặp giò hoặc hàm răng của con em bách chiến bách thắng ra khỏi cần cổ thằng anh nằm bẹp dí dưới đất, cả hai đứa đều không thể nhớ nổi điều gì khiến trận đấu nổ ra. Về sau, Nhô luyện được tính nhẫn nhịn. Cậu tự nhủ chỉ vài năm nữa, khi nhỏ em quái vật lớn lên, cậu sẽ xui người nhà gã quách nó cho thằng Cùn mập, con bà bác sĩ gần nhà vẫn hay rít ngọng khen sự “toàn diện” hiếm có khó tìm của con Chi khiến mắt mẹ sáng ngời lên như bật đèn, thằng Cùn cười toe toét một cách ngốc nghếch còn mặt con Chi vênh váo như cán chổi. Thế nhưng ngày ấy chưa kịp tới mà mọi chuyện chuyển hướng “bi thảm” hơn, khi cả hai anh em vào học cấp ba...

Anh Hai đổ vào trường chuyên khoa Tin. Nhỏ Chi lên hệ trung cấp piano, theo học văn hóa luôn trong nhạc viện. Tưởng thờ phào vì chỉ phải chịu đựng sự quấy nhiễu của nhỏ em buổi tối mà thôi, nhưng bất ngờ bà mẹ đã biến chiếc cúp 81 - Phần thưởng cho việc trúng tuyển vào trường chuyên thành một gánh nặng tai họa đặt lên vai ông anh số phận đen đui. Hàng ngày, thay vì thư thả tằn tằn lướt xe máy tới trường, Nhô phải dậy sớm, chở nhỏ em vào Nhạc viện và xê trưa, vừa tan học, cậu ta phải đến đúng boong giờ đón nó về. Thoạt đầu, thằng anh giãy nảy, bảo nhỏ Chi hãy tự đạp xe như xưa nay vẫn thế hoặc nêu không, nó nhường luôn cái 81 cho con em, phần nó chạy cái địa hình cũng được. Vừa nghe thoáng qua đề xuất trên, bà mẹ hốt hoảng tưởng tượng ra hàng đống tai nạn mà con bé em sẽ gặp phải giữa tình hình đường phố bát nháo hiện nay, mắt rơm rớm: “Con có tim không hả Nhô?”. Thằng anh nín thính thầm nghĩ giá mà trái tim làm bằng cao su chứ đừng yếu mềm kín đáo thế này, con em nghiệp chướng sẽ chẳng có cơ làm đời nó te tua thêm lần nào nữa. Tay nhỏ Chi gõ đàn ừng oàng như sa mưa giông, nhưng một cách lén lút, cặp mắt bự của nó le le ngó trộm ông anh đang tiu nghỉu như mèo cắt tai, trông gian ơ là gian. Kể từ đó, các buổi trưa nóng nực rồi cả các chiều mưa tầm tã, Nhô đứng chốc ngốc trước cổng Nhạc viện chờ tha nhỏ em về. Ngồi tò ho yên sau, con em nhìn ngang nhìn dọc, bình luận linh tinh hết thấy những gì lọt vào” máy quay”. Thằng anh ậm ừ cho qua chuyện. Khi bắt đầu hiểu biết về việc vận hành một cái xe có gắn động cơ, bỗng dưng nhỏ Chi “mọc” ra nỗi ham thích đều khiến thằng anh cách luôn lách và chạy nhanh trên đường. Nó túm chặt lưng áo anh, ra hàng đống mệnh lệnh: “Chạy vượt cái phích đồ mau lên!” Hoặc: “Đừng hèn nhát chạy sát lề như thế, hãy làm cho hai thằng đầu dê kia bị chóng mặt đi!”... Mới đầu Nhô nhẫn nại làm theo, tuy nhiên sau một phen cả hai đo đường vì bị cái xích lô húc phải thì nó bỏ ngoài tai những gì con em hò la, vặc lại: “Mày ngon thì tự lái đi, đừng lái tao nữa!”. Con nhỏ ngồi sau nín re, tới khi xe ngừng trước cổng thì thằng anh mới phát hiện ra nước mắt nước mũi nó chảy ròng ròng. Bà mẹ thẳng thốt nhảy bổ ra, xót xa:

— Ai làm gì con thế?

— Anh Hai chạy ẩu ngoài đường. Con sợ quá nhắc chừng, anh còn quay lại nhéo con nữa đó mẹ... - Chi nức nở vu vạ, chìa cho mẹ con vết đỏ bầm trên cánh tay.

Khi Nhô còn đang trố mắt sững sờ thì một gọng kim đã kẹp chặt tai cậu, xoắn mạnh đến nỗi mắt cậu đỏ sao. Tới lúc hiểu ra con em đã tự “hành xác” để giá họa cho kẻ khác thì Nhô không kịp thanh minh

nữa. Mẹ đã dẫn Chi vào nhà, chùi mặt cho nó và hứa không bắt nó tập đàn buổi tối. Nhô thở dài. Điều đó đồng nghĩa với việc tối nay quái vật sẽ dành máy vi tính để chơi game. Cậu lẩm bẩm: “Đồ khờ cá sặc đáng ghét!”. Bà mẹ bất giác nghe được câu nói lên, không nổi giận bênh vực, chỉ nhìn Nhô bằng cặp mắt buồn lạ lùng: “Con thương em hơn nữa, được không?”. Thương hơn nữa ư? Thật khủng khiếp! Thà bảo cậu nuốt chửng một con cóc xem chừng còn dễ thi hành.

Một điều lạ lùng, lạ lùng đến mức một thằng con trai thờ ơ như Nhô cũng ngờ ngợ nhận ra là con Chi quá gầy gò. Khi mà tụi con gái cùng tuổi anh em nó đều lớn phổng lên, trông lạ hẳn đi thì đứa em gái của Nhô vẫn chẳng khác gì nhiều năm trước, chỉ có điều nó dài thượt ra và những bộ áo quần nó mặc - dù mẹ rất chăm chút chọn kiểu - luôn khiến người ta để tâm hơn sự còm nhom đặc biệt của đứa con gái 16 tuổi. Hôm chương trình nhạc thính phòng phát trên truyền hình có nhỏ Chi biểu diễn, nhà náo loạn. Mẹ gọi điện thoại qua nhà bác sĩ mẹ thằng Cún mập, đầy tự hào thông báo giờ phát sóng và nhắc đi nhắc lại tên bản nhạc ê-tuyt, ê-toát gì đó mà con nhỏ sẽ chơi. Khi nhỏ Chi vừa hiện lên màn hình, bà mẹ bật cửa phòng Nhô, lúi xềnh xệch cậu con tới trước màn hình TV, giựt khỏi tay nó cái headphones, hoan hỉ: “Ra xem em diễn, nhanh đi con!”. Nhô hét toáng lên nó phải giải cho xong bài tập nhưng chừng như mẹ chẳng hiểu gì cả, cứ nắm chặt tay Nhô, bàn tay nóng hổi run nhè nhẹ. Anh Hai nhìn lơ lảo lên màn hình, nghe bản nhạc rồi rắm không lời, chẳng hiểu gì ráo, chỉ thấy con em quen thuộc hàng ngày tối nay lên “tàng hình” trông càng... xấu tệ. Ai đời gì mà cặp mắt to tướng của nó chẳng thêm nhìn vào quyển sách nhạc mở trước mặt, lại ra vẻ xa xăm mơ màng cứ như một con cá vàng vừa được ăn no. Tay nó lướt trên phím đàn mới gớm chứ, luyện bài quá chừng điếc tai ông anh mà... hàng đồng ý nghĩ chê bai cứ ngọ nguậy trong đầu Nhô nhưng vì có mẹ và trái sơ-ri chua ngồi gần nên thằng anh im tít. Tuy nhiên, khi bản nhạc dài ngoằng chấm dứt và người nhà vỗ tay òa lên, không nhin nổi nữa, thằng anh buông thõng một câu:

— Ô, sao con Chi nhà mình mặc lộn áo dài của bà nội thế kia?

Cả nhà giật bắn người.

— Đâu nào? Cái thằng Nhô chỉ nói tầm bậy. Em nó xinh thế kia mà...

— Chắc vậy - Nhô tỉnh rụi - Có lẽ vì con chưa từng thấy đứa con gái nào mặc áo giống... Bao Công như thế bao giờ, thiếu mỗi cái niềng xe đạp làm đại thôi.

Con em nhìn sang mẹ, mắt lại ướt nhòen, sụt sịt. Thế nhưng chưa gào văng lên cầu cứu như thường khi thì thật đột ngột, nó ngã quay ra đất, toàn thân trắng bệch, như thể tất cả máu trong người nó cạn kiệt, thỉnh linh. Mẹ, thật kỳ lạ, không hoảng loạn lên như lẽ ra, chỉ nhìn qua Nhô, ra lệnh bằng giọng nói buốt lạnh:

— Con điện thoại sang nhà mẹ thằng Cún, nhanh lên!

Nhô run rẩy bấm số, nghe thằng Cún vô duyên tẻ cười hi hi trong máy:

— Chi hả? Chi đàn hay mê ly luôn đó nghe.

— Không phải Chi, cho gặp bác sĩ đi!

— Á! - Thằng Cún hét lên, tức thời giọng nói trầm đục của bà bác sĩ thay chỗ - Đặt con bé vào chỗ thoáng! Tôi qua ngay...

Bác sĩ sang, cùng người lớn ở trong phòng con Chi lâu. Một lúc sau khi mọi việc về như tạm ổn, nhỏ em lò dò chui ra. Thằng anh liếc lướt qua, nhăn mũi:

— Sao vậy?

Nhỏ em lè dài lưỡi, không thêm trả lời. “Hừ! Chỉ có tài giả bộ làm mọi người hết hồn là chẳng ai bằng!”. Hôm sau chủ nhật, con em được mẹ dẫn đi chợ, bí bí mật mật tha về một gói kín bung, nho nhỏ. Tuần sau, Nhô vẫn chở nhỏ Chi đi học trên Nhạc viện ngày hai buổi như lệ thường. Nó cảm thấy con em bỗng dưng có gì đó vênh váo không chịu được. Con nhỏ ngồi thẳng đàng yên sau, thoi đưa ra các mệnh lệnh ngu ngốc. Mấy thằng con trai đi cùng chiều hay đưa mắt nhìn hai anh em, cười một cách ngớ ngẩn rồi rồ ga chạy mất tăm. Thằng anh càu nhàu: “Mày làm trò gì mà tụi kia cười chọc quê vậy?”. “Ai mà biết! Chắc tụi nó thấy em dễ thương đó thôi” - Giọng con em chua loét. Ít lâu sau, một

hôm thằng anh tranh thủ bỏ mấy cái áo trắng vô máy giặt chung với đồ nhà. Cái máy đang ngon trơn chạy êm bỗng dừng lọc xọc, gõ cồng cộc rồi dừng phất lại. Nhô dỡ hết áo quần đầy xà - bông ra chậu, xả nước, tìm cách sửa máy một mình. Lúc nó sắp sửa tháo tung hộp máy thì phát hiện trong thùng giặt có một số khung sắt hình bán nguyệt. Mồ hôi ướt đầm trán Nhô. Cái chi tiết máy ở đâu long ra nó chưa từng thấy? Sau hồi lâu đánh vật với chiếc máy giặt gần như tháo tung, Nhô thò đầu vào phòng khách, nơi nhỏ Chi đang trở tài đánh piano trước khách quý là bà bác sĩ và thằng Cùn mập, chìa ra mấy cái vòng sắt mảnh khảnh bí mật, hỏi tuyệt vọng:

— Mẹ ơi, mấy chi tiết máy này gắn vào đâu mẹ biết không?

Trong khi hai bà mẹ cùng đỏ bừng mặt một cách kỳ lạ thì nhỏ Chi tuột khỏi ghế, úp mặt trong lòng tay rồi chạy vụt ra khỏi phòng. Chi có thằng Cùn mập ngoác mồm ra cười như một cánh rừng đầy khí: “He he, có thể mà cũng không biết. Đó là gọng sắt trong mấy cái áo đồ gian đồ giả của tui con gái đó. Tui giặt đồ cho má lượm được mấy thứ này hoài chứ gì...”. Ở phòng kế bên, tiếng con Chi khóc văng lên, tức giận và xấu hổ. Nhô tên tò chuồn ra sau bếp. Hồi lâu suy nghĩ, nó cảm thấy thật khoái trá. Lần đầu tiên đã làm cho con em quái quỷ “co vòi”, cái điều mà bao nhiêu nỗ lực xưa nay nó không thể thực hiện được. Hừ, bày đặt học đòi làm người lớn...

Khi sắp học xong lớp 10 thì con Chi phải nhập viện. Mẹ bảo nó bị bệnh máu trắng. Con em bắt đầu gầy đi, tất cả mồm xương dường như muốn đâm xuyên qua lớp da mỏng mảnh trắng xanh. Nó nằm im trên giường bệnh, đột nhiên như một người khác hẳn, im lặng, nghe lơ mơ mấy bản nhạc cổ điển từ cái headphones mà ông anh Hai cho mượn. Thằng Cùn hay ghé thăm, dẫn Chi đi tha thẩn trong vườn. Nhô nhìn quang cảnh tĩnh lặng và xa vời đó, tự nhủ mình có lẽ sẽ chẳng bao giờ còn dịp đối xử tốt hơn với con em sinh đôi, cái đứa mười mấy năm nay vẫn là nguồn gốc bao nỗi khốn khổ của nó... Mẹ ngồi trong góc phòng, bất động. Bà biết hết, từ lâu, nhưng bà giữ bí mật, để bọn trẻ con được lớn lên, được sống tự nhiên như những đứa trẻ khác... Nhô đi học, đi chơi một mình, nhưng sự tự do không dễ chịu như nó vẫn ao ước.

Bà bác sĩ mang vào một túi hồ sơ. Mẹ và bác sĩ ngồi xem tài liệu, trao đổi thăm thì, thi thoảng nhìn nhanh về phía Nhô. Tối hôm ấy, khi cậu ngồi trước máy tính, nghe đi nghe lại Don't cry của Guns N' Roses, mẹ khẽ gọi cậu ra ngoài. “Có một hy vọng cuối cùng để cứu em. Tất cả chỉ còn dựa vào con...”. Nhô thở nhè nhẹ: “Mẹ nói đi!”. “Nếu con cho em tùy sống, có thể thay đổi tình hình - Mẹ trở nên trong suốt - Nhưng làm điều đó rất đau, rất đau Nhô ạ...”. Nhô lặng đi. “Khi nào thì con có thể vào bệnh viện làm xét nghiệm hả mẹ?” - Giọng Nhô bỗng thật trầm. Mẹ thì thầm: “Ngày mai...”. Những giọt nước chảy dài từ đuôi mắt Nhô, nó không bao giờ khóc cả. Thế mà những viên nước mắt ngoài mong muốn cứ lăn đi, ấm nóng, dịu dàng, hy vọng.

Té giếng

Phan Hồn Nhiên

Một chỗ ngồi bỏ trống trong lớp học tựa như một vết cắt mà phải rất lâu, mọi người mới có thể quen. Đó là điều những thành viên trong lớp cùng nhận thấy khi Hạo đã chuyển đi. Mọi người thường nể trọng, đánh giá cao hơn cả những nhân vật sôi nổi, hài hước và học giỏi. Điều ngược lại sẽ tới, tất nhiên, với những kẻ im lặng mờ nhạt. Hạo thì giống người chìm khuất trong bóng tối nhưng thi thoảng gây ra một vài sự vụ khiến tất cả phải giật mình. Người trong lớp giữ liên hệ bình lặng với Hạo. Nhưng chơi thân với nó thì không ai.

Có lẽ Linh là người đầu tiên phát hiện ra sự khác lạ của người chuyển đến từ trường trung cấp nghệ thuật, khoảng giữa học kỳ một. Hạo được xếp chỗ phía trước cậu. Ấn tượng mạnh về người mới đập vào Linh trước tiên là mái tóc cắt ngắn rồi bù để lộ cái gáy gầy guộc, trắng xanh. Trừ ngày thứ hai mặc áo dài đồng phục, các buổi khác con nhỏ đánh bộ duy nhất kiểu áo sơ-mi xắn tay kèm quần jeans bạc màu. Móng tay nó bám đầy đất. Nếu không dính đất tức là mới được cắn gặm nham nhở. Cả người nó tỏa ra mùi meo mốc dễ sợ Linh chưa từng gặp đứa con gái nào. Hai cô bạn ngồi cạnh Hạo khịt mũi âm ỉ như gấu, khéo léo nhắc nhở. Hạo học cũng tạm. Có lúc lên bảng nó đứng đực ra, trả lời loạn xạ các công thức hóa học hay làm những bài tập giải tích theo cách chưa ai thấy. Tuy nhiên, cũng có lúc báo điểm vào sổ, điểm kiểm tra cao ngất ngưỡng của nó khiến chung quanh không thể tin vào tai mình. Hạo ít nói. Thi thoảng quên mang theo bút thước, Linh khều Hạo hỏi mượn. Nó đưa qua vai, lạnh lùng và thờ ơ, chẳng buồn ngoái đầu ra sau. Cậu tìm cách gợi chuyện với nó, bắt đầu từ các tò mò chưa ai dám đặt ra trước người kỳ cục:

— Nè Hạo, có bao giờ cậu bị nhức đầu khủng khiếp chưa?

— Ý cậu là tớ có bị chập cheng, âm IC, đứt dây điện hay té giếng, phải không? - Hạo nhếch mép cười.

Linh bối rối quá thể. Chẳng ai được coi là lịch sự lại thò tay lật tẩy thâm ý người khác thân nhiên như lật nắp xoong cơm nguội. Cậu nhe răng cười khi:

— Cậu nhảy cảm ghê! Nhưng thật sự là cậu không giống đám con gái bình thường khác. Tớ cứ nghĩ cậu có một khả năng tiềm ẩn nào đó... - Lời nói trơn tru “bay lên” trên môi Linh. Bất cứ cô gái nào được nhận xét là độc đáo cũng sướng rơn ấy chứ. Tuy nhiên, phản ứng của Hạo tiếp tục làm cậu chưng hửng:

— Tớ rất hài lòng vì được là người bình thường. Thật vớ vẩn khi diễn để người khác chú ý tới! Tớ đoán cậu cũng nghĩ giống tớ.

— À, ờ... Tất nhiên rồi! - Linh bắt đầu cảm thấy khó xử. Thực ra, đôi khi cậu cũng làm vài “trò rùm” và thấy thật mê ly khi tất cả ánh mắt đổ dồn về phía mình, nhất là các cô bạn xinh đẹp. Cậu tiếp:

— Thế Hạo này, cậu học ở đây thoải mái chứ?

— Cậu biết không, tớ thích mọi người trong lớp mình. Cả cậu nữa! - Tia mắt và giọng nói con nhỏ thẳng tưng - Chính vì vậy tớ đã hành xử khác hẳn hồi lớp cũ. Tớ không còn ướn nhau, không “hô biến” khi buồn chán, không “xoáy” đồ đạc của người khác. Tớ tử tế đấy chứ?

Linh hơi lù lịm lại, so vai cả hành động và ý nghĩ. Ánh nhìn Hạo lục soát tỉ mỉ gương mặt Linh. Hạo hơi nhú mày. Về thân thiện khác thường vài phút ban nãy biến mất khỏi mặt nó, như làn sóng rút đi để lại trên bãi cát những mảnh vỡ tình cờ. Đầu Linh sôi sục ý nghĩ duy nhất: Hạo từng là siêu quậy lớp cũ. Nó bị đuổi học và bằng cách nào đó, nó lọt vào cộng đồng 11P này... Còn 10 phút nữa mới hết giờ ra chơi, kịp để cậu kiểm vài thằng bạn kháo chuyện phát hiện ghê gớm này. Phấn khích bởi một bí mật xấu đầy hấp dẫn, người ta quên phứt các kỷ ức tốt lành xưa cũ. Linh cũng thế. Đoạn băng ghi nhớ về

Hạo lập tức bị xóa trắng. Như chưa từng có việc con nhỏ cho Linh “quay nguyên con” bài kiểm tra Pháp văn. Như chưa từng diễn ra các vụ trao đổi đĩa chơi điện tử mới nhất. Chỉ sót lại một mẫu kinh nghiệm đại đột. Có lần Linh cho Hạo mượn con xe Wave đỏ nửa buổi: “Thế đây, nếu bữa đó nó nổi máu cũ, không trả lại xe cho ta thì sao?”. Thật hú vía! Linh cào móng tóc dọn sóng cho xù lên, “phê phê” khi mấy đứa con gái ném lia lịa về phía mình vô số tia nhìn ngưỡng mộ.

Xít, trưởng đội văn nghệ trường, thành viên lớp 11P, biệt danh Mỏ Nhọn. Ngay cả cô chủ nhiệm với thầy hiệu phó cũng đều o bế cưng chiều Xít vì “công năng” phi thường của nhân đặc biệt này. Hát, nhảy và xây dựng “sô” biểu diễn hoàn hảo - không ai bì nổi với Xít. Năm ngoái, một chương trình văn nghệ dài thượt dán nhãn trường B. Phát lên TV hay quá xá quá xa. Bà con dân tình xôn xao, lịm người kiêu hãnh còn dân trường khác lác xệch mắt vì ghen tức và thèm muốn. Lập tức, Xít trở thành ngôi sao sáng nhất trong các ngôi sao. Một nhóm tóc vàng ruộm bí mật xuất hiện trên trán nó, qua mặt đánh vù nội quy cấm nhuộm tóc. Các thầy cô coi như không nhìn thấy. Không nên quá khắt khe với nghệ sĩ chứ. Thi thoảng Mỏ Nhọn úp mở: “Con đường nổi tiếng mau lẹ nhất là lên tâng hình. Có năng khiếu mà không được tuyển vô đội văn nghệ cũng huê vốn!”. Xít phát ngôn vung vít nhưng khỏi đứa “cúng” tiền đãi nó chè cháo, bò pía, gỏi cuốn với hy vọng mong manh một ngày nào đó lên đời, làm ca sĩ một phen cũng mát cái mặt... Những đứa khác, dù không kết vụ hát hò, cũng chẳng dại gì rớ vô Xít. Coi kìa, mỏ nó nhọn lên. Chọc trúng nó một lần, nó rú lên, nói xấu tùm lum thì đời tan nát. Cho tới lần chuẩn bị liên hoan các đội tuyển văn nghệ trung học toàn thành, xảy ra tình huống làm thay đổi hình tượng “hiếm có khó tìm” của Mỏ Nhọn.

Bộ mặt Xít trở thành mẫu hình cho trạng thái nghiêm trọng. Năm nay, Mỏ Nhọn quyết định không chơi đàn đệm bằng hai cây organ “dệt tầm thường” chỉ tổ lọng cọng khi ra sân khấu. Nghĩa là phải có nhạc hòa âm phối khí ngon lành in vô đĩa đánh sẵn. Muốn có đĩa đánh sẵn? Tiền triệu! Xít chạy khắp các lớp, trổ tài huy động vốn nhưng kết quả chẳng mấy khả quan. Khi nó thất thểu về lớp trước các cặp mắt vừa ái ngại, vừa khoái trá của tụi bạn, chợt Hạo nhảy ra trước nó, chặn đường:

— Cậu hiện có bao nhiêu tiền? - Luôn là vậy, con nhỏ hỏi thẳng.

— Á... á... Bộ tính trần lột hả? - Mỏ Nhọn tru tréo, đảo mắt nhìn quanh kêu gọi chú ý. Thấy sự lạ, mọi người bu vào.

— Cậu có gì để tở trần lột? Chẳng lẽ cái vật xấu xí này? - Hạo hỏi, móc tay vào sợi dây hạt đá lập lòe trên cổ Xít, buông ra hờ hững - Tuy nhiên, tở có thứ cậu cần.

Dù tức điên lên, Mỏ Nhọn nuốt nước miếng, hạ giọng:

— Tiền hả? Nhiều?

— Tiền ở đây chẳng giải quyết được gì cả. Nếu muốn, tở sẽ làm bản dựng hòa âm cho cậu. Cậu muốn bao nhiêu nhạc cụ đều “okie” tốt. Một số thứ như piano, guitare, accoustic, lead, trống và doublebass tở đập tốt. Các loại âm thanh khác thì phải làm trên keyboard. Chương trình bảy tiết mục, tở làm một tuần. Được không? - Cách nói của Hạo như thể nó đề nghị thằng kia cùng ăn cà-rem.

Những đứa nghe thủng chuyện miệng há hốc. Lớp quên bém việc Hạo là dân nghệ thuật chính hiệu. Da mặt Xít tái dại. Ngờ vực. Và cả ghen tị. “Đề nhỏ Hạo làm thử coi. Đỡ được cả bốn, năm triệu chứ chơi!”. Chung quanh nhao lên. Mỏ Nhọn thôi mỏ nhọn:

— Ờ đó. Ngon thì làm đi!

— Cuối mỗi bản dựng, cậu nghe thử và sửa sang thêm bớt gì thì nói luôn. Tở biết một phòng thu. Không hiện đại lắm nhưng âm thanh dày và chuẩn. Chẳng tốn kém lắm đâu - Rõ ràng, con nhỏ “thứ dữ” trong lãnh vực này.

... Minidisc nhạc nền của đội văn nghệ trường B. Xuất sắc tới mức một số giám khảo ngỡ rằng trường thuê dàn chuyên nghiệp bên ngoài. Vì “điểm yếu” duy nhất này, đội rơi xuống hạng nhì. Mỏ Nhọn gào toáng lên, tội vạ đổ sạch cho “mixer”. Một số đứa bảo Hạo đại, làm ơn mắc oán. Một số khâm phục Hạo. Tuy nhiên phần đông công nhận “chân lý”: Những người té giềng đôi lúc tỏa sáng. Nhưng vì té giềng, không thể chơi thân với họ được...

Chiếc xe hơi đời mới phanh két. Bánh xe rít trên mặt đường như một tiếng cào buốt tai và mùi cao su cháy khét tô đậm cảm giác kinh hoàng trong Nhi, người vừa thoát chết khỏi tai nạn gang tấc. Thế nhưng chiếc Max tím của nó không thoát khỏi cú đâm kinh hoàng từ cái xe hơi. Phần đuôi xe bẹp dúm, những mảnh nhựa chụp đèn vỡ tung tóe, rơi thảm hại trên mặt đường. Niềng xe cong queo. Ông lái xe ăn bận sang trọng chui ra khỏi xe, hét toáng lên vì sợ hãi và tức giận. Một vài kẻ tò mò quay lại xem tai nạn. Một giọng the thé cất lên: “Xe bị đụng xe nhỏ. Xe bị phải đền!”. Tiếng quát khác át đi: “Có luật đâu vậy chứ? Ai lại đang đi mà dừng khựng giữa đường vậy. May mà trưa vắng người. Không thì chết chum cả đám cho coi!”. “Trời ơi! Nói năng gì mà ghê quá. Bộ tính trừ ẻo hả?” - Ông chủ xe nhảy dựng ngược, mắt trợn trắng. Giữa đám đông hỗn loạn ầm ĩ, Nhi luýnh quýnh, hai chân mềm nhũo như miếng bơ tan dưới mặt trời. Nó muốn khóc òa lên. Từ xưa tới giờ, chưa bao giờ nó phải tự mình đương đầu giải quyết một tai nạn ghê gớm và tốn kém thế này. Nó muốn giữ ông chủ xe hơi lại, bắt đền. Nhưng miệng nó, không hiểu sao, cứ ngậm chặt như hén. Hoa tay múa chân sùng sộ dành hết phần đúng về phía mình xong, ông nhà giàu bặm trợn chui vô xe, bấm còi inh ỏi khiến chung quanh giạt ra như đàn gà hoảng loạn và toan vọt thẳng. Thành linh, một mô-tô dừng xịch ngay trước đám đông. Hai cảnh sát giao thông nhảy xuống, lập tức đo đạc, lấy lời khai nhân chứng, lập biên bản, tịch thu bằng lái của ông chủ xe dữ tợn. Chiếc xe tan nát của Nhi cũng được xe jeep chở về trạm. Con nhỏ còn lại một mình, lóng ngóng trên hè đường. Nó bây giờ mới òa lên khóc thật sự. Hạo tấp cái xì-cút-tơ xọc xạch của nó vào vỉa hè, gọi to:

— Nhi, lên đây tui đưa bạn về!

Con nhỏ bắt hạnh leo lên yêu sau, ôm cứng lưng bạn. Nó nức nở:

— Sao Hạo không tới sớm hơn? Hồi nãy cả đám người xúm vô ăn hiếp tui...

— Tui thấy hết và đi gọi công an đó - Hạo tỉnh bơ. Nó không một lời an ủi Nhi - Nếu không có công an, bạn sẽ thua, không ai đền xe hư cho bạn đâu.

— Tui chỉ muốn có ai bên cạnh lúc đó. Thật khủng khiếp... - Nhi vẫn nức lên.

— Chẳng ai giết bạn đâu. Nếu bạn không đủ mạnh để tự bảo vệ mình, tốt hơn là nhờ người thật mạnh. Tui ở đó cãi vã hay nói ngọt chẳng thể giúp bạn được ra hồn.

Nhi không hiểu, hay đúng ra là không muốn hiểu lập luận của Hạo. “Một đứa con gái quá cứng rắn và thô bạo. Nó không thể cảm được các vấn đề của tâm hồn hay trái tim...” - Nhi nghĩ. Sau hôm tai nạn, gặp nhau ở lớp, Nhi gật đầu với Hạo một cái rồi lẩn vào đám bạn gái dịu dàng, yếu đuối. Sống giữa họ, là họ, đó là cảm giác an toàn và dễ chịu.

Tuần trước cô chủ nhiệm thông báo Hạo thôi không là thành viên của lớp 11P. Nó đã thi đậu trung cấp nhạc viện, khoa nhạc cụ giao hưởng, học doublebass, cái đàn to dùng bị gấp ba lần người nó. Nhưng Hạo phải ra tận Hà Nội vì ở đây không có khoa này. Nó học ở trường B. Chỉ tạm thời. Ngay từ đầu cô đã biết nhưng không nói gì hết. Vào lớp, dân học trò đều như nhau thôi. Thực ra, Hạo chưa bao giờ đánh nhau, chưa bao giờ “cầm nhảm” đồ người khác, cũng chẳng có chuyện trốn học. Nó nói chơi, có lẽ để Linh... chú ý tới nó, một chút.

Thi thoảng Linh, hay Xít Mỏ Nhọn, hay Nhi nhìn vội về khoảng trống trong lớp. Không có vấn đề gì đặt ra, nhưng trong chúng, mọi việc không còn như cũ.

Hai người đến từ phương xa

Dương Thụy

Tổ Nga hồi hộp đeo ba lô bước lên xe bus. Hôm nay là ngày đầu tiên nó đến trường mới. Hai chữ “trường mới” với ai thì vui chứ nó nghe rầu rúi bao tử. Nó đâu muốn sang nước Pháp lạ lẫm này, nhưng cả nhà phải đi theo sự chuyển công tác của ba. Chị Hồng Thu giỏi tiếng Pháp, qua đây vào đại học luôn. Còn nó, dân tiếng Anh, giờ bắt học lớp mười chung với tụi Tây, nó thấy “rét” quá!

Tổ Nga len lén tìm đường đến văn phòng giáo vụ. Nó không dám một mình vào lớp. Cô thư ký đã hứa với ba sẽ giới thiệu nó với bạn mới cho bớt bỡ ngỡ. Cô đón nó, cười tươi và nhìn vào giấy hẹn:

— Chào Tông Ga!

Lúc đầu nó không hiểu cô đang chào ai nhưng nhìn xung quanh chỉ thấy có mình nó. Thì ra cô thư ký phát âm tên nó theo kiểu Pháp. Nó định sửa cô cách đọc lại cho chuẩn nhưng ngay lúc đó, một thằng con trai rụt rè bước vào, tay cầm tờ giấy hẹn giống y nó. Cô thư ký lại vui vẻ:

— Chào Ricky!

Thằng con trai tóc hơi quăn, da hơi sậm hơn và có vẻ lùn hơn tụi con trai bằng tuổi người Pháp. Đúng y như Tổ Nga đoán, cô thư ký giới thiệu hai đứa với nhau:

— Đây là Tông Ga, từ Việt Nam sang. Còn đây là Ricky, người Tây Ban Nha.

Nó mỉm cười nhìn người bạn cùng cảnh ngộ vẻ thân thiện. Ricky nháy mắt khá lém chào lại. Nó nghĩ mình may mắn, dù sao nó cũng không phải là học sinh nước ngoài duy nhất ở trường này. Bất ngờ hơn, cô thư ký lại dẫn hai đứa cùng vào một lớp và đề nghị cô giáo chủ nhiệm cho hai học sinh ngoại quốc ngồi chung bàn đầu để tất cả các thầy cô dễ lưu tâm đến hơn. Ngày đầu tiên đi học ở đây thế là cũng không đến nỗi nào, nhất là được ngồi gần thằng bạn Tây Ban Nha quá sức “bánh toong”!

Nhưng sự đời vốn không yên ổn như người ta hằng mong. Vừa sang ngày hôm sau là Tổ Nga thấy bắt đầu có vấn đề. Nó tự biết mình không được bạn bè trong lớp quan tâm như Ricky. Hẳn dù sao cũng là người Châu Âu, ở sát nách nước Pháp nên dễ hòa đồng với tụi học sinh hơn. Hẳn nói cười, đùa nghịch, “hun” chụt chụt vào má tụi con gái tỉnh bơ. Nó thì không, chính nó làm cho Ricky “xộ” khi phản ứng né tránh cái hôn chào xã giao của hân. Nó kiêu kỳ: “Tôi không quen, người Việt Nam không hôn nhau như thế này chỉ để chào”. Ricky báo động ngay cho mọi người về phong tục của Tông Ga vì sợ có kẻ khác lại phải quê xệ như hân. Thấy nó “chảnh” quá, mấy thằng con trai khác trong lớp cũng ngại va chạm mà bọn con gái cũng không thèm chơi. Mấy ngày sau, Tổ Nga hối hận, nó thấy việc kẻ má “chụt chụt” là chuyện hết sức bình thường, nhưng lỡ từ chối rồi nên không ai hôn nó hết. Bây giờ chả lẽ một người gốc Huế - hoàng tộc như nó phải chủ động đưa mặt ra! Tự nó làm mình xa rời tập thể chỉ vì ngu dại không cho Ricky hôn. Nó hứa phục hận tên Tây Ban Nha lùn này và cả tụi Pháp trong lớp bằng thành tích học tập.

Tổ Nga không quá chủ quan khi tin vào sức học của mình. Tuy tiếng Pháp nó chưa giỏi nhưng vốn dân trường chuyên, mấy môn khoa học tự nhiên nó trội hơn hân. Trong lớp nhìn nó “sợ sợ”, thầy cô nhìn nó “ớn ớn”, nó thấy “đã đã”. Đã nhất là lúc Ricky cười hề hề cầu tài với nó xin cho “cọp dê” bài kiểm tra. Được thôi! Nó ban phát tí tí những lời khơi mào cách giải, có lúc rộng rãi nó cho luôn đáp số để Ricky dò xem có làm trúng không. Nhưng nhất định không bao giờ nó cho hân xem bài hay chỉ rõ từ A tới Z. Tóm lại, nó làm cho Ricky phải mang ơn nó nhưng thật ra lại không hưởng lợi được bao nhiêu. Thậm chí nhiều khi nó còn lợi dụng hoàn cảnh chửi hân nào là lười, nào là dốt, nào là mất căn bản, kể cả từ “ngu” nó cũng không ngại miệng cho vọt ra thoải mái. Ricky ngoài mặt vẫn cười hề hề cầu tài với nó nhưng chắc cũng hận đầy mình. Ai biểu hân ham chơi làm chi! Cuối tuần nào hân cũng tổ chức nhảy nhót, rủ rề tụi trong lớp mở tiệc. Hân tự hào truyền thống người Tây Ban Nha yêu thích lễ

hội và còn tự xưng mình là Ricky Martin sôi động. Tụi Pháp mê hẳn lắm, cứ xúm vào nhờ hẳn chỉ cách hát bài “Gô gô gô! Àlê àlê àlê!”. Tở Nga hay cười khẩy khi thấy trò hát hò này, nó nghĩ: “Bày đặt đòi phải chiến thắng, phải có chiếc cúp cuộc đời mà học dở như hạch!”

Tuy làm ra vẻ khinh thường Ricky và tụi bạn trong lớp nhưng kỳ thực Tở Nga rất muốn được hòa đồng, được mọi người yêu mến nhìn bằng cặp mắt thân thiện chứ không phải “sợ sợ”. Nó hy vọng có cơ hội tốt sẽ chứng tỏ với bạn bè mình cũng chịu chơi chứ không chỉ là con một sách sống khép kín và sợ bị hôn. Cơ hội ấy cuối cùng cũng đến. Giờ kiểm tra toán rơi vào ngày đầu tiên đi học sau kỳ nghỉ lễ Các Thánh. Tở Nga biết tổng tụi trong lớp đã tha hồ tiệc tùng nhảy nhót theo sự bày đầu của Ricky thay vì làm bài tập nên đưa nào mặt mũi cũng u mê. Như thường khi, hẳn cười hề hề hỏi cách giải. Nó vui vẻ nói cho hẳn biết và còn hào phóng: “Chỉ cho tất cả mọi người biết luôn!”. Nhưng lúc sắp hết giờ, nó phát hiện mình lộn nên cầm đầu sửa lại. Khi thầy thu bài xong, nó mới chợt nhớ ra Ricky và lũ bạn vẫn làm cách cũ như nó chỉ. Ngày thầy trả bài kiểm tra, chỉ có một mình Tở Nga làm trúng hết, được điểm cao nhất. Hơn nửa lớp bị thi lại. Ricky nhìn nó đầy căm thù. Bao nhiêu uất ức từ trước đến nay trào ra, hẳn hét toáng “Đồ lừa đảo!”. Nó cũng oan, muốn phân bua nhưng lắp vấp nói tiếng Pháp không rành. Hết tiết, mọi người lục tục kéo sang lớp của thầy khác. Vừa ra khỏi lớp, Ricky quay sang hét tiếp: “Đồ độc ác! Thứ chơi xấu với bạn bè!”. Một đứa bạn khác vô tình chen lấn làm rớt chiếc cặp trên tay Tở Nga, tiện chân Ricky đá phốc vào tường. Tở Nga bất bình, vọt miệng hét lớn bằng tiếng Việt: “Đồ lưu manh giả danh ca sĩ!”. Mọi người không hiểu nó nói gì, phỏng đoán chắc là một câu thô bỉ lắm nên mới sử dụng tiếng Việt cho không ai hiểu. Ricky hùng hổ chỉ tay vào mặt nó la lối loạn xạ lên bằng tiếng Tây Ban Nha. Thế là tụi Pháp đứng đầy hành lang trong giờ chuyển tiết chứng kiến một cảnh tiêu lâm. Chẳng ai hiểu hai đứa nước ngoài này nói gì. Anh xô tiếng Tây Ban Nha, ả tuôn từng tràng tiếng Việt. Gây gổ nhau một hồi, tự nhiên Tông Ga nắc lên khóc hủ hủ làm đối thủ và khán giả ngớ người. Nhờ vậy mà cuộc đấu võ mồm theo hai trường phái khác nhau mới chấm dứt.

Hôm đó về nhà, Tở Nga đòi ba cho nghỉ học hoặc nó sẽ quay về Việt Nam sống một mình. Chị nó an ủi dỗ dành, mẹ nó nỉ non ngọt nhạt, ba nó phân tích thiệt hơn:

— Đây là dịp để con nhìn lại chính mình - Ba nghiêm giọng - Thì ra hồi ở Việt Nam, con ý mình học giỏi nên hay nói nặng bạn bè. Người Việt mình hiền nhưng tụi Tây bên đây vậy đó. Nếu con không tìm cách để bạn bè mới trong lớp chấp nhận mà cứ đòi nghỉ học thì đó là thái độ bỏ trốn hèn nhát, tạo một cái nhìn xấu cho cả dân tộc Việt Nam!

Ba nó lúc nào cũng đao to búa lớn. Mẹ nó đơn giản hơn:

— Con đừng để mọi người nhìn con gái Việt Nam mình đã dữ mà còn bày đặt khóc nhè. Chị Hồng Thu đi học hòa đồng rất tốt, con trai theo ào ào đó thôi!

Đuối lý với cả nhà, nó chỉ còn biết viện lý do:

— Con ghét tụi nó gọi con là Tông Ga!

— Thì tên chị cũng bị phát âm sai - Chị an ủi - Hồng Thu nghe hay vậy mà ai cũng đọc là Ông Tuy.

Thế là cuối cùng nó cũng phải quay lại lớp, ngồi gần tên Tây Ban Nha đáng ghét. Nó muốn nói một lời phân bua hay thậm chí là xin lỗi nhưng Ricky không thèm nhìn mặt nó. Hẳn tự nhiên học chăm hẳn lên, không tiệc tùng nhảy nhót gì nữa. Hẳn quyết tâm ghê gớm lắm, nhất định không lặp lại cái cảnh cười hề hề cầu tài trong giờ kiểm tra với nó và thành công trong việc chứng tỏ không có nó hẳn cũng làm bài được suôn sẻ. Những lúc làm xong trước giờ, nó nhìn len lén qua thấy hẳn căng thẳng, đôi mày rậm nhíu lại, đôi môi mọng đỏ bị hàm răng trắng cắn gần bật máu, những ngón tay vân vê lọn tóc lộn xoăn rơi xuống trán, chiếc mũi thật thẳng lắm tằm mồ hôi. Nó thấy hẳn đẹp trai quá thể, đẹp hơn nhiều lần những lúc hẳn nhảy nhót bắt chước Ricky Martin. Những lúc đó trông cũng đẹp trai nhưng ngu ngu thế nào. Còn những lúc hẳn cười hề hề thì khỏi phải nói, hèn và xấu không thể tả. Bây giờ hẳn đã quyết tâm không còn cầu cạnh nó nữa thì nó cũng quyết chí học giỏi tiếng Pháp để phân bua với bạn bè. Nó lân la trước hết với đám con gái, xin được ngồi chung bàn trong giờ ăn trưa. Nó đem theo mấy món đồ xào Việt Nam ra mời mọi người ăn chung. Lâu lâu nó rủ vài đứa về nhà cho ăn cơm chiên Dương

Châu. Tụi Tây tuy ít có cảm tình với Tông Ga nhưng thấy có dịp ăn món Việt miễn phí nên vui vẻ nhận lời. Tình bạn từ từ được cải thiện và vốn tiếng Pháp của nó cũng tăng lên nhờ chiến thuật “tấn công bằng đường bao tử”. Nỗi oan cũ cũng theo những tô phở được bạn bè cảm thông. Cả nhà phụ vào giúp nó hòa đồng, mẹ nấu ăn, chị đàn tranh phục vụ văn nghệ còn ba kể chuyện lịch sử Việt Nam. Tình hình khả quan ngoài mong đợi, bây giờ Tông Ga đã tự nhiên cho bạn bè dù nam hay nữ hun chụt chịt thoải mái. Vậy mà...

Gã Ricky Martin ngồi sát bên cạnh sao vẫn còn xa cách vạn dặm, chiến tranh lạnh tồn tại hoài chưa chấm dứt. Tông Ga nhiều lần muốn mở miệng mời hấn cuối tuần đến nhà ăn phở nhưng ghen miệng thốt không ra lời. Cả lớp hai mươi sáu người đều đã tuần tự có dịp trầm trồ tính hiếu khách của một gia đình Việt Nam nhưng tên Tây Ban Nha máu nóng vẫn còn là ngoại lệ. Ngày cuối của kỳ nghỉ lễ Phục Sinh, Tông Ga cố đề tính kiêu hãnh xuống để đẩy qua bàn Ricly hộp nhựa đựng mấy cuốn chả giò có kèm cả bịch nước mắm nhỏ nhỏ:

— Về chiền lại cho giòn rồi ăn với rau xà lách, món cổ truyền Việt Nam, giống cơm nghệ của Tây Ban Nha vậy đó! Chúc kỳ nghỉ vui vẻ!

Nói một hơi, Tông Ga xách cặp vọt ào ra trạm xe bus nhưng trời đổ mưa bất ngờ làm nó phải tấp vào bệ cửa phòng thể dục. Một chiếc ô thành linh xuất hiện và mái tóc quăn màu đen ập đến:

— Tông Ga! Bạn có muốn cùng che ô với tôi ra trạm xe bus không?

Ricky nhe hàm răng trắng bóc cười tươi rói đề nghị. Tông Ga gục gặc đầu. Hai đứa lúu rúu che chung cái ô bước đi trong mưa. Lần đầu tiên, cô nàng Việt Nam mới có dịp đứng cạnh chàng Tây Ban Nha. “Thì ra hấn đâu có lùn!”. Đưa Tông Ga đến trạm xe bus của nó xong, Ricky chuẩn bị băng qua đường đón chuyến xe đi hướng ngược lại.

— Khoan! - Hấn áp ứng - Tôi hôn tạm biệt bạn được chứ?

— Ồ! - Tông Ga hơi bất ngờ nhưng nó vội rồi rít - Dĩ nhiên! Được! Được!

Xe đến, nó leo lên, kịp mời: “Chủ nhật này đến ăn phở!” rồi chui tọt vào đám học sinh đang chen lấn hỗn độn. Dưới đường, Ricky vẫn đứng đó, một tay hấn cầm ô, một tay vâng về những lọn tóc loăn xoăn rơi trước trán. Còn nó, nó cho cả hai tay lên áp vào má: “Sao nóng dữ vậy nè? Mấy tên Pháp khác hôn đâu đến nổi...”

Mùa hè của cô bé mất gốc

Dương Thụy

Năm nay thời tiết thất thường, mới đầu hè trời đã trở nóng hầm hập suốt ngày. Grenoble nằm giữa những ngọn núi nên mùa đông cực lạnh và mùa hè thì phỏng da. Hà một mình vắt cái khăn tắm trên vai đi bộ đến hồ bơi. Tóc nó thắt thành hai bím làm khuôn mặt mười sáu nhìn như con nít Tây mười tuổi. Vóc dáng trẻ thơ nhưng bạn bè ít ai biết Hà là đứa khổ tâm. Ba Hà vừa la mắng nó vì tội nói tiếng Việt sai be bét và lảm lì không chịu nói chuyện với bà nội. Hà không hiểu tại sao ba nó nổi giận khi nó trả lời: “Con vừa giặt tay cho bà xong”. Ba cho nó là đồ mất gốc.

Hồ bơi đông nghịt người. Lớp đang vùng vẫy trong làn nước mát, lớp nằm xếp cá mòi trên bờ phơi nắng để có làn da nâu. Hà leo lên cầu nhún, nó dậm chân lấy đà cho cú rơi tự do vào lòng nước xanh lơ. Lúc nghe tiếng “chùm”, Hà mơ hồ mình vừa đề lên vật gì đó. Một anh chàng trôi lên ho sặc sụa. Hà biết mình suýt gây ra “án mạng” nên búng chân trườn xuống nước mất dạng. Nhưng đã trễ, nạn nhân chết hụt kịp nhìn thấy hai bím tóc màu đen nổi bật. Sáng hôm sau Hà lại một mình vắt khăn trên vai đến hồ bơi. Bạn bè nó theo gia đình xuống miền Nam tắm biển hay du lịch nước ngoài hết cả. Con nhỏ Natalie đi Việt Nam. Nó hứa khi nào về sẽ đem cho cô bạn gốc Việt chưa một lần đặt chân lên dải đất này thật nhiều quà của xứ sở nhiệt đới. Tụi bạn Tây rất yêu mến Hà vì nó sống động, học giỏi và thích thể thao. Tụi nó đặc biệt kết cái tên ngộ nghĩnh của Hà. Tên nó nghĩa là dòng sông nhưng khi phát âm theo tiếng Pháp tụi Tây không đọc chữ “H”. Nhỏ Natalie nói: “Mỗi lần tao gọi mày từ xa, người ta tưởng ai đánh tao đau lắm vì cứ là kéo dài ‘A! A! A!’.” Bản thân Hà mỗi khi có kẻ nào la “A!”, theo phản xạ nó quay lại vì tưởng có người gọi. Đi học vui như thế nhưng về đến nhà Hà là một người ít nói, lơ đãng và ngơ ngác. Ba nó không biết tiếng Pháp ngoài mấy câu chào xã giao. Mẹ nó thì biết đếm để xài tiền nhưng khi coi truyền hình thì chỉ đoán già đoán non. Lúc Hà còn nhỏ, mỗi lần cần làm giấy tờ ba mẹ nó phải chạy vạy nhờ những bác Việt Kiều có học. Mấy năm nay đến phiên Hà phải giúp lại những người Việt sống không hòa nhập được vào xã hội bên này.

Tuy ngậm hãnh diện về tiếng Pháp của Hà nhưng ba mẹ nó luôn hổ thẹn về tiếng Việt của nó. Tình hình trở nên căng thẳng khi bà nội từ Việt Nam sang sáu tháng nay. Bà thủ thủ đủ chuyện với Hà mà nó cứ lặng yên vô cảm khiến bà giận, bệnh tim tái phát. Hà thấy ngột ngạt nên tìm tối đa các lý do để được ở bên ngoài.

Nước mát làm cho Hà dễ chịu, nó lại vừa bị ba la tội lảm lì và không thân thiện với bà nội. Hà bơi hùng hục mấy vòng hồ mới dừng lại nghỉ. “Cô bơi giỏi quá”. Một giọng nói vang lên sau lưng làm Hà giật mình. Anh chàng người Châu Á, chất giọng còn lơ lớ của người không sinh ra ở đây. Không hiểu sao Hà lại không thích những ai mắt đen, da vàng, mũi tẹt như nó. Natalie gọi đó là một mặc cảm trong tiềm thức, khó giải thích được. Hà lịch sự nói “cảm ơn” rồi búng chân lao vút đi. Nhưng hôm sau rồi hôm sau nữa, suốt một tuần lễ, ngày nào đi bơi nó cũng bị gã trai Châu Á bám theo lân la làm quen. Nó dừng lại ở mức độ chào hỏi rồi vội vàng lặn mất tăm xuống lòng hồ sâu. Anh chàng đó bơi không siêu nên nên hay đứng xớ rớ chỗ nước cạn cùng đám trẻ con lau nhau. Anh ta phô thân hình không được cường tráng của người ít vận động. Hà cười thầm: “Đến đây để tắm chứ bơi cái gì!”.

Bà nội thêm trái cây Việt Nam nên sai Hà ra siêu thị đầu phố mua ít loại. Bà dặn: “Nếu sầu riêng không quá mắc mua cho nội một trái”. Hà nhăn mặt như đã nghe cái mùi khó chịu đó. Lần nào bà nội ăn nó cũng trợn vào... toilette. Mỗi lần như vậy ba nó lại bực mình và gia đình lại xào xáo. Hà công nhận đó là một mùi đặc biệt, người thì thấy thơm lừng, kẻ bịt mũi buồn nôn. Còn fromage camembert Hà thích lại làm cả nhà nó lợm giọng chê là mùi... xác chết. Ba nó cấm tiệt không cho tha về nhà bất kỳ loại fromage nào trừ “con bò cười”. Hà thấy mình luôn bị chèn ép. Hà đến quầy trái cây nhiệt đới, sầu

riêng đang khuyên mãi nhưng chắc chỉ nên mua thanh long thôi...

— Chào cô!

Hà ngơ ngác nhìn một anh chàng tóc đen trông quen quen. Nó đưa tay đẩy gọng kính suy nghĩ.

— Cô không nhớ tôi sao? - Anh thanh niên nhỏ nhẹ - Ngày nào ở hồ bơi chúng ta cũng gặp nhau.

— À! - Hà la lên ngạc nhiên - Thì ra là anh mấy bữa trước anh không mặc quần áo nên hôm nay nhìn khác quá!

Mấy người mua hàng đang đứng trong bán kính mười mét đều quay nhìn tò mò kẻ “mấy bữa trước không mặc quần áo gì”. Hà biết mình “hớ”, anh chàng đỏ mặt lúng búng không nên lời. Hà vợ vội vài trái thanh long rồi nhanh chân chuồn ra quầy thu ngân. Giá đang ở hồ bơi nó đã tàng hình vào làn nước. Lần này anh chàng có vẻ quyết tâm làm quen nên đón đường nó trước cửa siêu thị.

— Cô người gốc nước nào vậy?

— Anh hỏi chi?

— Cùng là người Châu Á, tôi hy vọng chúng ta đồng hương. Tôi đến từ Việt Nam từ mùa thu năm ngoái để du học...

— Tôi quốc tịch Pháp, nhưng ba mẹ tôi người Việt!

Hà thấy rõ nét mặt vui mừng của anh sinh viên. Anh ta gần như đã nhảy lên vì không thất vọng. Trông anh thành thật đến tội nghiệp.

— Chúng ta nói chuyện với nhau bằng tiếng Việt nhé! - Vừa đề nghị anh liền thực hiện ngay - Anh thèm nói tiếng mẹ đẻ quá!

Hà vẫn dùng tiếng Pháp, đối với nó đây mới là tiếng mẹ đẻ, nó cho anh sinh viên biết mình sinh ra ở đây nên không có khả năng trao đổi với anh bằng tiếng Việt nhưng nếu anh muốn nó sẽ giới thiệu... bà nội nó cho anh.

— Được! Nhà gần đây không? - Vẫn nói tiếng Việt với Hà, anh sinh viên hồ hởi - Anh tên Hải. Em tên gì? Có tên Việt không?

Hà dẫn Hải về giao phó cho bà nội. Hai người nhớ tiếng Việt cùng nhau nói không hết chuyện. Mẹ Hà đi làm phụ bếp ở nhà hàng về đem theo mấy món đồ xào ế bà chủ cho. Anh Hải được mời ở lại ăn cơm. Anh ăn cật lực làm Hà nấu thêm cơm cho ba nó khuya đi làm ca về. Bà nội hài lòng nghe anh kể từ tám tháng nay chỉ lo học bù đầu làm luận án thạc sĩ nên không có thời giờ đề giao tiếp với ai. Thèm món ăn Việt Nam, nhớ tiếng Việt và muốn tìm Việt kiều làm quen nhưng chưa có dịp. Đến mười giờ, ba Hà đi làm nhà Hải vẫn chưa chịu từ giã. Mới nhìn qua mà ba Hà có cảm tình với anh sinh viên cao học ngay. Ba nói có một đề nghị làm Hà rụng rời:

— Ngay ngày mai cháu đến dạy tiếng Việt cho con nhỏ này. Cháu vừa biết tiếng Pháp vừa rành tiếng Việt dạy nó sẽ dễ. Sẵn ký túc xá hè đóng cửa để sửa chữa cháu cứ đến nhà bác ở, khỏi thuê chỗ khác làm gì mắc công!

Buổi học đầu tiên làm Hà lo sợ. Không phải nó ngán ông thầy từ trên trời rơi xuống mà sợ ba nó làm to chuyện nếu nó học không tốt.

— Em phải chịu khó nói tiếng Việt - Anh Hải mào đầu - Anh biết em hiểu hết nhưng ngại nói vì sợ sai.

Hà bực bội đưa tay sửa gọng kính. Và như thói quen, những lúc thế này tự dưng nó... buồn tiểu. Hà đứng dậy dợm bước.

— Em đi đâu?

— Tôi muốn đi toilette - Hà cương quyết nói bằng tiếng Pháp.

— Nói tiếng Việt xem nào! Nếu không tôi không cho đi.

— Con muốn đi đại!

Ông thầy bật cười ngặt nghèo làm Hà ngơ ngác nhưng nhin không nổi. Nó vụt chạy đi. Lúc trở vào phòng học vẫn thấy thầy ôm bụng cười khùng khục.

— Tại sao anh cười! - Hà khó chịu hỏi bằng tiếng Pháp - Lần nào tôi nói tiếng Việt cũng có người

cười hoặc tức giận.

— Sao em lại xưng “con” với anh? Lại còn nói “đi đái”, nghe không hợp với một cô bé đeo kính cận sáng láng.

Bà nội ở phòng bên nghe ồn ào bèn sang giải quyết. Thầy võ lễ, thì ra Hà chỉ hay gặp người Việt lớn tuổi nên có thói quen xưng “con”, với tụi trẻ đồng trang lứa nó dùng tiếng Pháp nói chuyện với nhau cho nhanh. Còn từ “đi đái”, quả thật hồi bé thỉnh thoảng ba vẫn gọi nó dạy “đi đái” mà! Thầy biết dạy thế này gay go rất nhiều lần làm gia sư ở Việt Nam. Phải đổi phương pháp, không nên nóng vội, tốt nhất nên thân thiết với họ trò “mất gốc” đã. Thế là anh nói tiếng Pháp với Hà, đề nghị nó hãy tâm sự về mình để hai người thông hiểu nhau phần nào. Biết nó cũng thật sự muốn giỏi tiếng Việt để làm vui lòng cả nhà nhưng ba nó tách cộc cần chỉ thích lớn tiếng mỗi khi nó nói sai, anh Hải tội nghiệp cầm tay nó an ủi. Anh nói mình thông cảm cho hoàn cảnh những đứa trẻ bị hai nền văn hóa xâu xé như Hà. Anh sẽ hết lòng giúp nó, miễn nó coi anh như một người bạn tốt. Những ngày hôm sau tình hình khả quan hơn, học trò đã chịu mở miệng nói chút chút. Nghe Hà ngọng nghịu, giọng lơ lớ, mặt hồi hộp sợ sai thầy vừa nén cười vừa cay mắt. Nhưng khi hai anh em vừa ra khỏi nhà để đến hồ bơi Hà trở nên tự tin và nói tiếng Pháp không cần xin phép. Anh Hải có vẻ thất vọng, thì ra học trò sợ phụ huynh hơn là thầy. Hà cười, hù dọa anh bằng tiếng Việt “ba rọi” của mình:

— “Toa” mà nói lại với ba con, con sẽ đè “toa” xuống đáy hồ đến lúc có những hột nước đi lên cho “toa” chết luôn!

— Em chứ không phải con, bong bóng nổi lên chứ không phải hột nước đi lên! Gọi bằng “anh” chứ không được “toa”...

Học trò không thèm nghe, nó đã búng chân lao vút đi trong làn nước mát để thầy đứng xó rợ chỗ cạn với đám con nít ồn ào. Thấy lộ bịch với cô em Việt kiều, anh chàng lần lần vịn thành hồ tiến ra chỗ sâu. Một lực kéo bất ngờ làm hai “ống sậy” của gia sư nhấc bổng lên. Uống lung bụng nước chàng sinh viên dở thể thao được Hà kéo vào.

— Em định ám sát tôi để khỏi phải học tiếng Việt nữa phải không? - Nạn nhân tức giận ho sặc sụa - Lần đầu tiên gặp em đã từ trên cầu phi thân đè tôi xuống đáy hồ một lần rồi.

Ngày mai ba Hà lái xe đưa anh Hải ra phi trường Lyon. Anh hứa vài năm sau lại sang để làm luận án tiến sĩ. Khi đó chắc Hà đã nói tiếng Việt rất giỏi và không cần gia sư nữa. Hà biết anh nói thế để khuyến khích chứ nó còn trật nhiều lắm. Mới hồi hôm qua thôi khi bà nội kể chuyện những tên tội phạm mua chuộc cảnh sát, nó thắc mắc: “Sao tụi nó phải mua con chuột của cảnh sát làm gì?”. Ba Hà dạo này bớt cục tính, ông nghe lời anh Hải chịu khó học tiếng Pháp. Bởi thật bất công khi trách con gái mất gốc trong khi bản thân mình không hòa nhập được vào xã hội mới sau gần hai năm sinh sống. Đang ăn tiệc tiễn anh Hải về Việt Nam, mẹ Hà làm bể cái chén gây tiếng động trong nhà bếp, nó vào phòng ăn kể với cả nhà: “Cái chén té từ trên bàn xuống” làm thầy xâu hổ đỏ mặt.

Anh kéo nó ra sân sau trao một món quà nhỏ. Con gấu mập ú ôm trái tim đỏ thật dễ thương.

— Đây là tim của anh, tấm lòng của một người anh dành cho đứa em mình - Anh Hải lí nhí. Hà thắc mắc sao con trai Việt Nam thích ngụy trang tình cảm dưới lớp anh em làm gì - Nhớ đừng có phát âm sai chữ tim thành...

— Biết rồi. - Hà đỏ mặt nhớ lần nó kể bà nội bị bệnh “đau chim” làm anh Hải há hốc nhìn nó kinh ngạc. Sau khi cả hai hiểu ra, bật cười đau bụng, đến phiên bà nổi giận hai ngày - Sáng mai em đi học lại, con Natalie phone nói đem từ Việt Nam qua cho em một cái nón lá...

Đêm trở lạnh, những cơn gió mùa thu đã đến đem những chiếc lá vàng đầu tiên lìa cành. Hà nói giọng nuối tiếc một câu tiếng Việt văn chương đến mức làm thầy phải giật mình: “Mùa hè đáng nhớ đã trôi qua...”

Tiếng nổ

Nguyễn Trí Thông

Cái chòi canh nằm chơ vơ, lẻ loi giữa rẫy dưa бат ngàn. Trong chòi hầu như chẳng có gì, ngoài chiếc giường tre cũ, cái ấm nước ấm khói đen thui, mấy cái chén mẻ miệng vẩn vện bụi vút lẫn lóc.

Quyền là “chủ nhân” của cả cái “cơ ngơi” đó. Cũng chẳng bận tâm gì nhiều. Cuộc sống cứ sơ sài, tạm bợ như thế, riết rồi quen. Hằng đêm, Quyền ngả lưng trên chiếc giường tre, ngủ những giấc ngủ chập chờn. Trong giấc ngủ có tiếng gió lùa thông thoáng, tiếng loạt xoạt cựa mình của cỏ cây, tiếng thở khi khi đều đặn của con chó nằm phục dưới chân giường - là giấc ngủ của kẻ canh rẫy, tràn ngập và thâm đắm của những thanh âm phập phồng, thắc thỏm.

Vậy mà đêm qua Quyền lại ngủ rất say, nửa đêm còn nằm mơ. Thiệt vô duyên, tự dưng Quyền mơ thấy pháo nổ.

Phải, Quyền đã mơ thấy pháo nổ, nổ rát, nổ dữ lắm. Bữa vậy lấy Quyền là khói pháo mịt mù, hăng cay lẫn với ánh lửa chớp lòa. Lúc đó, Quyền vô cùng kinh ngạc, tự hỏi bao nhiêu năm nay nhà nước cấm đốt pháo, chỗ này là chỗ nào mà dám chơi bạo liệt dữ? Còn đương hoang mang, thắc mắc thì tiếng pháo mỗi lúc một rát hơn, dữ dội hơn. Thốt nhiên Quyền đâm hoảng, bèn co giò vọt chạy. Vừa chạy được mười bước, chân Quyền bỗng vướng vào một viên pháo cối nằm lẫn lóc. Dường như chỉ chờ có vậy, phiên pháo liền phát hỏa. Toang!!!

Cái tiếng “toang” bùng ra cũng là lúc Quyền giật nảy người, chân đạp mạnh một cú xuống chiếc giường ọp ẹp. Con chó đang nằm phủ phục dưới đất hoảng hồn bật dậy, sủa toang hoang một thôi dài. Rồi với bản năng của một con chó canh rẫy, nó lao vọt ra khỏi chòi, sục sạo một cách quyết liệt. Chốc sau, nó đảo trở lại, cái lưỡi dài thò ra, lẫn với tiếng thở dồn dập là những tiếng rít ư ử đầy phấn khích trong cuồng hòng. Nó chờ lệnh chủ.

Quyền nhồm dậy, ngồi chồm hồm trên giường, trong đầu vẫn còn lằng lằng tiếng nổ đã xa xăm. Dường như có một dự cảm lo âu nào đó, rất mơ hồ, đã dẫn dắt Quyền đến với giấc mơ kỳ lạ kia. Nhưng dù cố lục lọi trong cái trí nhớ nhỏ nhoi và đơn sơ của mình, Quyền vẫn không sao định được đích xác nó là cái gì. Chỉ biết rằng, cứ vương vương vất vất từ mấy tuần nay.

Con chó vẫn kiên nhẫn đứng đợi bên ngoài. Quyền vẫy tay kêu. Nó rùn bốn chân, sủa úng óang một hơi vẻ hối thúc. Quyền phì cười, tụt xuống giường, bước ra ngoài theo con chó.

Đêm nay rằm. Trăng tỏa một màu vàng loang loáng, mênh mang khắp thửa rẫy rộng. Chỉ trừ một vạt đất phía xa xa, nơi dùng để trồng điều, những cây điều to cao lực lưỡng, là âm u một màu đen bí mật. Còn lại, cả rẫy dưa бат ngàn đều chan hòa ánh trăng.

Quyền chậm rãi đi dọc theo những luống dưa, vai hơi so lại vì gió thổi ràn rạt trên miền đất trống. Con chó vẫn hung hăng chạy lên phía trước, sục sục mồm vào các bụi rậm tỏ vẻ ta đây.

Rẫy dưa đang thời kỳ phát triển. Những chiếc lá dần dần héo quắt lại, dồn nhựa sống nuôi trái. Rồi đến một ngày nào đó, khi lá đã tàn rụi, và cuống lá cứng khô đi, cũng là lúc mỗi lá sẽ kéo vô thu hoạch đem về Sài Gòn. Nếu có tiền, chú Tư sẽ cho Quyền một ít để sắm sửa ăn tết. Rồi như vậy là xong một niềm vui, một nỗi đợi chờ nhỏ nhoi mỗi năm. Và cuộc sống lại tiếp tục trôi qua, lăm lăm, không vui không buồn không âm sắc...

Đang đi Quyền bỗng ngồi thụp xuống, hai tay vệt đám lá đang héo rũ ra. Coi kìa, có trái dưa để chừng trên sáu ký. Nó đương ngủ say giữa đám lá, đám dây leo bò lổn ngổn, tròn lẳn, múp míp như một chú heo con - dù mình mấy lem luốc đất cát. Nó ngủ ngon như một cậu nhóc ham chơi, ham chơi tới nỗi lăm lem cả quần áo, để rồi về tới nhà là mệ lử, lẩn đùng ra ngủ liền, không kịp rửa mặt mũi chân tay. Quyền vuốt ve trái dưa, những ngón tay thô kệch mà nâng niu, triu mến.

Chợt tim Quyền bỗng nhói lên. Khi không Quyền lại nhớ về mùa dưa năm ngoái. Ấy là lúc cả rẫy dưa đang ở độ phát triển nhất, thì trời bỗng mưa dầm mưa dề dề cả tuần liền. Quyền nằm co ro trong chòi, nhìn ra bên ngoài lúc nào cũng thấy mưa giăng giăng, và bầu trời thì xám xịt, nặng trĩu như đeo chì. Rồi mưa tạnh. Vào một đêm, khi khí trời còn mát rười rượi sau những ngày mưa, trong giấc ngủ chập chờn của Quyền bỗng lẫn vào những tiếng nổ “toác toác” khe khẽ. Tiếng nổ cứ lâm râm lan khắp rẫy. Quyền choàng tỉnh, vớ lấy cây đèn pin chạy ra ngoài. Con chó vùng dậy chạy theo. Trời... trời ơi... dưa nổ. Những trái dưa căng tràn nhựa sống, sau nhiều ngày ngấm nước mưa, tức quá đã nứt toác ra. Quyền tuyệt vọng chạy giữa những luống dưa, mấy mô đất mấp mô làm anh ngã dúi. Trong bóng đêm, Quyền nghe cả rẫy dưa thở dài những tiếng thở đau buồn...

Quyền trở về chòi, cả đêm không ngủ được. Tờ mờ sáng, anh lại xang bang ra rẫy. Hoang tàn tất cả. Quyền khẽ tách một trái dưa đã nứt. Bạc thếp. Lại một trái nữa. Cái màu đỏ tươi cũng đã bợt bạt đi nhiều. Và nhiều trái xung quanh thì bị xì hơi, nằm nhũn nhặn. Năm đó dưa mất mùa. Chú Tư lăm li dúi vô tay Quyền mấy đồng bạc ít ỏi để ăn Tết. Trong cái tâm hồn cục mịch của Quyền bỗng tràn lên một nỗi buồn khó tả. Mà chắc chắn là không phải buồn vì nỗi tiền bạc...

Cái mồm ấm nóng, ươn ướt của con chó sục vào nách làm Quyền giật mình. Cứ thế, Quyền ngồi bẹp dưới đất, ôm con chó vô lòng, gãi gãi cái cổ bồm xồm lông của nó. Trên không, mấy ngọn gió chơi trò đuổi bắt vờn nhau xáo xác. Vàng trắng bát ngát tỏa ánh sáng vàng dịu menh mang. Trời trong leo lẻo đến là yên bình.

Giờ thì Quyền đã biết cái nguyên do dẫn dắt đến giấc mộng thấy pháo nổ lẫng xẹt kia. Mà nói đúng ra cũng không lẫng xẹt chút nào, các hình ảnh thật sự đã kết nối, đã dập dính với nhau rất tự nhiên - giữa dự cảm và mộng寐. Quyền chợt thấy lòng nhẹ nhõm, như vừa trút được một khối u ám cứ đè nặng trong ngực. Chẳng mấy lâu nữa mối lái sẽ tới gom cả rẫy. Mà dưa căng tròn tươi tốt thế kia. Và trời thì đẹp thế kia...

Quyền đứng dậy, phúi phúi cát ở dít quần. Khẽ huýt một tiếng sáo, Quyền quay lại nói với con chó: “Về ngủ thôi, nhóc con!”.

Tháng 11.2000.

Lăng tử quên buồn

Nguyễn Trí Thông

Gã là một tên lăng tử. Gã có vóc người thon thả, đuôi rất dài và mượt, phần lông phía trước ức kéo dài đến hết bụng đượm một màu lửa chín. Trông gã phong như thế, đẹp mã như thế, vậy mà thằng Khoa chỉ bỏ ra có ba chục ngàn là đã có thể thông dong xách gã từ tiệm bán chim đem về nhà. Gã thấy chưa chán quá. Dù gì gã cũng là một tên chích chòe lửa, đâu phải là hạng chim sâu, chim sẻ hay lũ yến phụng bá vơ...

Mà cũng đành phải chịu thôi, vì gã là thứ chim bổi. Mà dân chơi chim thường không ưa chim bổi là mấy, vì chim bổi là những con đã lớn khôn, khó thuần dưỡng lại hay nhát người, thả bỏ cả trăm ngàn ra mua con chim non về nuôi từ nhỏ rồi tập cho nó hót còn sướng hơn. Nhưng thằng Khoa còn đang đi học tiền bạc không có bao nhiêu, lại chơi chim theo kiểu amateur. Và thế là gã theo Khoa về...

Gã tự cho mình không phải là một tên chết nhát, nhưng quả thật gã không chịu nổi mùi người. Mỗi lần thằng Khoa mở cửa lồng bỏ sâu vào cồng thì gã kinh sợ, nhảy tán loạn cái đuôi dài và mượt tura ra, xơ xác, trông thật thảm hại. Thằng Khoa xót ruột vội phủ áo lồng xuống kín mít, đem treo ở một góc yên vắng.

Bóng tối ngập đẫm làm gã bình tâm trở lại. Gã bồi hồi nhớ lại những ngày đã qua. Chao ôi, cái thời tung hoành oai liệt. Tất cả chỉ vì một chút háo thắng của kẻ thanh niên mới lớn. Tiếng chim mời. Gã hưng hăng lao vào. Tấm lưới trùm lên. Và bầu trời, bầu trời xanh mênh mông và cao vợi vợi thoát cái co rút lại thành một khoảng không chật hẹp, rúm rỏ, tù túng trong bảy mươi hai nan tre vô cảm. Nghĩ đến đó gã muốn ứa nước mắt. Rồi giờ đây đôi cánh chắc khỏe của gã sẽ không còn dịp sử dụng đến nữa. Gã bần thần, người cứ như rũ ra, nhũn ra, mặc những con sâu qui béo ngậy đang lúc nhúc trong cồng thức ăn. Gã không thiết ăn uống.

Cứ thế đã được ba ngày, ba ngày gã sống trong bóng tối. Cồng thức ăn rồi cũng cạn, vì gã đói, và gã không muốn chết đói. Đòi trai trẻ của gã không thể kết thúc thảm hại như vậy.

Thằng Khoa bắt đầu mở hé hé áo lồng cho gã tập làm quen với cảnh trí bên ngoài. Ánh mặt trời ban đầu làm gã hơi khó chịu, hơi xồn xồn, nhưng sau quen dần lại thấy dễ chịu hơn trong bóng tối âm thấp. Tuy nhiên cái mùi người vẫn làm cho gã không thể chịu đựng nổi. Mỗi khi thằng Khoa đổ sâu vào cồng thức ăn, gã vẫn cứ nhảy loạn xạ lên, và cái đuôi hàng hiệu của gã lại tura ra, xơ xác.

Gã bắt đầu quan sát bên ngoài, thấy một cái lồng yến phụng, chếch phía trên cao hơn là một cái lồng chích chòe than. Thằng yến phụng thì gã coi như đồ bỏ, không đáng ngó tới. Giống chim xanh xanh vàng vàng lòe loẹt ấy chẳng biết làm gì ngoài việc nhai hạt kê, lâu lâu lại chơ chóc lên thật chói tai. Nó không biết hót, thằng Khoa nuôi nó có lẽ chỉ để nhìn cho đỡ chán mắt. Gã nghĩ vậy. Còn thằng chích chòe than, thằng này mới thực sự làm cho gã bận tâm. Coi kìa, cái thằng được nuôi dưỡng tốt, béo múp míp ra, bộ lông nồn nà mượt rượt. Trong lồng của nó có đến hai cồng đựng thức ăn, một đựng sâu qui và một đựng bột đậu phộng giã nhuyễn trộn lòng đỏ trứng gà. Món bột nhân tạo đó thì gã chớ hề đụng tới. Gã chỉ ăn sâu qui, mặc dù món sâu nuôi này chẳng làm gã thích thú gì mấy. Vậy mà thằng chích chòe than, cái thằng phàm phu tục tử ấy nó xoi tất, không từ thứ gì, lại còn ăn rất ngon lành, rất sung nữa chứ. Nhưng nếu chỉ như thế thì gã đã không khinh nó đến như vậy, bởi vì một bữa nọ, gã thấy thằng Khoa mở cửa lồng của nó, đưa tay vào và huýt sáo vài tiếng, tức thì cái thằng đốn mạt ấy nhảy tót lên tay cậu chủ, lại còn giả vờ mổ yêu nữa, trông thật bợ đỡ, thật giả dối. Ôi, cái thằng đã bén mùi người.

Lâu lâu thằng Khoa lại hé hé áo lồng của gã thêm một tí. Cứ thế hơn một tháng nó đã có thể vén hết áo lồng lên và gã cũng thôi không nhảy tán loạn nữa. Bây giờ thằng chích chòe than mới nhận ra sự hiện

diện của gã. Nó lịch chích một tràng cao chói với rồi chòe một tiếng dài thị uy. Gã vốn đã không ưa thằng này, giờ nó lại gây hấn trước, gã cũng không ngại gì dạy cho nó một bài học. Gã uốn ngực cất một tràn véo von. Giống chích chòe lửa của gã giọng hót không cao vót như chích chòe than, nhưng chất uy lực thì không hề thua kém, huống gì gã lại là một tên lãng tử rùng. Thằng nhóc than liền im bặt, không dám hó hé nữa. Gã muốn cười phá lên. Thì ra thằng này còn yếu lửa, nó vốn là chim nhà nuôi từ nhỏ, giọng hót của nó chẳng qua học từ băng cassette mà ra. Cái thằng... thật chẳng ra gì!

Riêng thằng Khoa thì vui lắm. Nó không ngờ con chim bồi nuôi chỉ hơn một tháng đã chịu hót, vậy là “vớ bờ” rồi...

Gã bắt đầu dạn dĩ dần. Mùi người không còn làm gã kinh tởm nữa, nhưng như thế không có nghĩa là gã không cảm thấy khó chịu. Gã đã chịu ăn, chịu uống, chịu tắm tấp song tuyệt nhiên không hề đụng tới món đậu phộng trộn lòng trứng cũng như để cho thằng Khoa xấp lại gần. Không ai biết được rằng gã đang có một thú vui thầm kín, đó là tìm cách đập cho thằng chích chòe than kia hết lửa luôn. Và càng không ai biết được rằng, cái ước vọng một ngày lại được tung bay vãn âm i trong lòng gã. Đã nói rồi, gã không phải là kẻ tầm thường. Gã là một tên lãng tử, một tên lãng tử ngông đời...

Bình thường, một tuần Khoa lại đem chim đi tắm một lần. Mỗi ngày nay, trời đột nhiên nóng bức quá, Khoa cung chim, sợ chim nóng kiệt sức nên ngày nào cũng cho tắm. Thằng yếm phụng thì xưa nay vẫn thế, không đời nào chịu nước. Còn gã và thằng than thì lại mê tắm tấp lắm.

Mỗi lần cho chim tắm, Khoa áp lồng chim vào lồng tắm - vốn là một cái lồng khác bên trong có bơm nước - rồi rút cửa lồng. Chim sẽ bay qua lặn ngụp đã đời rồi trở về lại lồng cũ.

Gã tính, chỉ có những lúc đó mới là cơ hội cho gã thoát thân. Và cái ngày mà gã mong đợi từ bao lâu nay cũng đã đến. Một lần, và chỉ một lần đó thôi, thằng Khoa sơ ý rút cửa lồng sớm mà chưa kịp áp vô lồng tắm, tức thì gã vụt bay ra. Thật khó có thể diễn tả cảm xúc của gã lúc đó. Thoát cái gã đã vụt lên khỏi nóc nhà, mất hút trong tán cây xoài rậm rạp của nhà bên cạnh. Khoa tuyệt vọng chạy bỏ lên gác nhưng gã đã không để lại tâm hơi.

Khoa ngồi phịch xuống, tiếc con chim chiến muốn trào nước mắt. Rồi chẳng biết nghĩ sao, nó đem cái lồng trống không máng lên một chạc cây trong tán xoài rậm rạp, châm thêm sâu tươi vào cọng thức ăn. Trời ạ, Khoa hy vọng gã sẽ trở về, sẽ chui vào lồng. Biết làm sao được, tình cảm mãnh liệt đôi khi làm cho con người ta có những hành động thật không thể hiểu nổi...

Vậy mà gã về, về thật. Thì ra sau khi bay lượn chán chê, tung tẩy hết mọi cảm xúc của sự tự do, gã bắt đầu hoang mang. Nơi đây là thành phố chứ không phải cánh rừng quen thuộc của gã. Nhìn đâu cũng chỉ thấy lô xô mái nhà, nhà ngói, nhà tầng, và những cột ăng-ten tua tua lơ lửng. Gã không biết đi đâu, thế thì đành bay quanh quất nơi cây xoài xum xuê. Rồi thì gã bắt đầu đói. Ôi chà, một lãng tử hiên ngang, không sợ trời, không sợ đất như gã thì ra cũng giống mọi hạng khác ở cái sự đói. Những miếng ăn không còn là vấn đề đơn giản nữa. Lũ sâu không đại gì bò ra ngồi ngồi để hiến thân cho gã. Quen thói ăn sẵn, giờ đây gã không tài nào tìm được chút gì cho vào bầu điều. Rồi gã trông thấy cái lồng quen thuộc, gã lượn qua lượn lại, thấy không động tĩnh gì, bèn tìm cửa lồng và chui vào, định bụng chén xong một bữa thì biến, mà có ngờ đâu thằng Khoa chỉ chờ có thế, nó giật sợi dây dài buộc với cửa lồng. Cái cửa đóng sập xuống.

Giờ thì gã chỉ muốn chết, vì cái niềm kiêu hãnh rất lớn trong gã, vì ánh mắt khinh khi của cái thằng nhãi than. Gã nhảy tán loạn, cứ nhằm thành lồng mà đâm vào, da đầu gã rách toác, máu tứa ra. Gã nghĩ, không còn mặt mũi nào mà sống nữa. Chẳng có nỗi nhục nào bằng của con chim đã sổ ra ngoài lại tìm cách tự chui vào lồng.

Thằng Khoa hoảng quá vội buông kín áo lồng. Gã đâm đầu đến toạc cả máu nên kiệt sức, ngất đi. Khi tỉnh lại, gã thấy chung quanh mình ngập tràn bóng tối, thứ bóng tối quen thuộc mà gã đã từng sống trong đó. Bóng tối làm cho gã bớt tủi, bớt nhục. Bóng tối đã làm mất đi cái nhìn dè bieu của thằng nhãi than. Rồi gã bắt đầu rụng lông dần dần và thay lông mới, mọi sự cứ thế diễn ra âm thầm trong bóng tối. Thằng Khoa kiên trì không mở áo lồng trừ những lúc phải thay nước uống hoặc châm thêm sâu tươi.

Gã trở nên quen sống với bóng tối. Bóng tối đã làm gã bạc nhược. Gã đã dẹp bỏ cái tính sĩ diện cũng như niềm kiêu hãnh của một kẻ lãng tử không sợ trời, không sợ đất. Gã sinh tật thèm ăn, ăn rất hăng. Bộ lông mới thay càng thêm mượt mát.

Đến tháng thứ ba, thằng Khoa mở toang áo lồng. Gã đã trở nên hoàn toàn đổi khác, béo múp míp không kém gì thằng than. Gã cất tiếng hét líu lo, không phải hét để đe dọa thằng nhóc mà là rú rê nó cùng hét. Thằng nhỏ cũng muốn cầu hòa bậc đàn anh. Thế là cả hai cứ líu ra líu riu ra chiều tâm đắc.

Từ bữa đó, người ta thấy gã ngoan hẳn ra. Gã thôi không tẩy chay món bột đậu phộng trộn lòng đỏ trứng gà, vì nó cũng ngon không kém món sâu. Gã cũng thôi không tẩy chay cậu chủ. Nếu thích, cậu có thể đưa tay vào lồng, huýt sáo vài tiếng là gã sẽ đậu lên ngay, và còn mỗ yêu cậu nữa...

Vì cái nỗi buồn lãng tử ấy gã đã quên mẹ nó rồi - dù rằng trên cái đầu đẹp mã của gã, một vết sẹo vẫn còn hằn sâu.

Tình huynh đệ

Nguyễn thị Thu Trang

Anh ấy đưa tôi đến cửa phòng khám rồi quay xe: “Mày tự vào một mình đi!”. Nếu tôi có được bản lĩnh đó, tôi đã không phải xuống nước nhờ vả. “Anh vào cùng em!”. “Tao có đau răng đâu?”. “Em van anh đấy!”. “Đồ rắc rối! Đồ ‘dặt dẹo’, lảm chuyện!”. Anh ấy vừa gọi xe, vừa luôn miệng xua rả tôi. Tôi là con trai chính công, nhưng tôi im lặng. Thói quen kỳ lạ này hình như phát khởi từ lúc lọt lòng.

Anh tôi là một nhân vật hoàn hảo. Học hoàn hảo, chơi hoàn hảo, xử sự hoàn hảo. Là sản phẩm của trí tưởng tượng bay bổng và khả năng hư cấu tuyệt vời, các nhân vật văn học chắc gì được “điển hình” như anh tôi. “Hùng hoàn hảo” - từ lâu đã trở thành tên, thành biệt danh, thành niềm yêu mến, thành sự sùng kính và ngưỡng mộ của mọi người (trai có, gái có, già có, trẻ có, trung niên và thiếu niên nhi đồng đều có).

Đôi khi, tôi cay đắng nhận ra thân phận “cái phong”, làm nền cho tính cách hoàn mỹ của anh. Nhưng có một thằng người trong đầu tôi vụt mất át đi: “Cần phải tự hào và hãnh diện!”. Thằng người ấy không có hình hài. Nó chặn không để nhuệ khí của tôi tiến về phía trước.

Bạn bè gọi tôi là “Hùng hâm hấp”, nửa yêu, nửa ghét, nửa thương hại, nửa châm biếm, nửa cảm thông. Ngay cả tình cảm, tôi cũng không được đón nhận trọn vẹn. Trách tôi có “vấn đề” bởi vì tôi chẳng hề tự ái (??).

Lại nói về chuyện cái răng của tôi. Nguyên do là nó mọc lệch, không chịu yên phận đứng song hàng mà cứ thích tranh chỗ cái răng bên cạnh. Chẳng bên nào chịu nhường nên làm khổ đến cái lợi, nó sưng tấy, đỏ chót, đụng lưỡi vào cũng đau buốt. Mẹ hốt hoảng đưa tôi đến bệnh viện. Bố thì bảo: “Tới phòng khám tư nhân tốt hơn, tuy có nhiều tiền một chút, bù lại nhanh, gọn, thủ tục đỡ rườm rà”. Thế mới có chuyện anh ấy dẫn tôi đi rồi định mặc tôi một mình đối mặt với bác sĩ.

Anh ấy thúc vào lưng, đẩy tôi lên trước, mũi nhăn nhúm vì mùi côn. Lúc ấy trông anh xấu một cách tệ hại. Chúng tôi nhòm qua cửa kính, thấy kim, nĩa inox sáng choang va nhau loảng xoảng mà rùn hết cả người. Một cô y tá trẻ măng ngoắc tay: “Vào đây, ngồi đợi năm phút!”. Thằng bé con nhỏ rằng sữa hùng dũng nằm lên ghế sau những lời động viên, tán tụng, dỗ dành của mẹ nó và bác sĩ. Với nó, nhỏ rằng là một hành động anh hùng. Trẻ con thật dễ bị lừa phỉnh (!).

Tôi nài anh: “Đứng cạnh em đi!”, lập tức anh ấy trở mặt. Mọi người phì cười: “Làm gì mà ủy mị thế?”. “Không, cháu sợ, đau lắm!”. Anh lại gần, túm chỏm tóc tôi giật giật: “Nhuệ khí của mày biến đâu rồi hả?”. Tôi tủi thân thì ít, lo lắng thì nhiều nên đã bắt đầu rơm rớm. Chiếc khay trên tay cô y tá rung bần bật vì cơn cười lên đến cao trào. Mặc kệ cô ta, tôi nhìn anh cầu khẩn. Anh bĩu môi - một cái bĩu môi không giống con gái - nó chứa đựng sự coi thường nhiều hơn là sự giận dữ hay sự làm duyên. Thuốc tê cay cay và đôi tay bà bác sĩ ân cần. Anh tôi đứng giữ hai chân tôi. Kỳ thực, phải nói là “tóm chặt” để cho nó khỏi giãy đạp. Anh ấy quay mặt ra chỗ khác, tới khi cô y tá thùng thẳng: “Xong rồi, chàng trai!” mới lẳng lặng bỏ ra ghế ngồi. Dọc đường, tôi nín thính bởi mãi cần cái bông cầm máu. Anh ấy thì chỉ thốt lên mỗi một câu, chán chường và băng giá: “Mày hèn thế!”, bóp còi xin đường liên tục mặc dù phố vắng tanh.

Sau bữa cơm, tôi kể cho bố mẹ nghe về bà bác sĩ kèm theo lời khuyên nên đi hàn chiếc răng sâu. Hưng phấn quá, tôi còn hứa sẽ hộ tống mẹ. Anh tôi cầm cúi ăn, nhếch mép cười lạ lùng.

Hàng ngày, anh em tôi gặp nhau vào hai lần vào bữa ăn. Vì thế khó mà bộc lộ hết vô vàn những khác biệt và bất đồng. Khuya, khi mọi người đi ngủ, tôi bật ti vi xem bóng đá. Anh cầu nhàu: “Vô ý!”. Tôi đọc báo, anh đôi giọng: “Rối hơi!”. Tóm lại là khó chịu. Anh không biết đá bóng và thích đọc tiểu thuyết tâm lý tình cảm thì có thể chấp nhận. Nhưng điều đó không đồng nghĩa với việc áp đặt thói quen

của người khác.

Bạn tôi bảo: “Anh mày như nhà tu!”. Phở nó với phở tôi nằm vuông thước thợ. Chị gái nó thật xinh, thật hiền, đảm đang, khéo tay, học khá và... “chơi đẹp”. Mùa ôn thi, chị ấy thức cùng, nấu đủ thứ cho nó ăn bồi dưỡng. Mùa bóng đá, nó cũng có đồng minh để bàn luận tranh cãi. Chị có thể che dấu sự bất bình bằng nụ cười nhẹ nhàng và ánh mắt nghiêm khắc. Những người nói ít, làm nhiều thường tạo nên ấn tượng gần gũi, tin cậy, chắc chắn. Với một bà chị như thế, bạn tôi có quyền tự hào mà chẳng phải day dứt, khổ sở, đấu tranh tư tưởng triền miên như tôi.

Học vào loại khá, thỉnh thoảng lại tập tọng làm thơ và có bài đăng báo, kỳ hội diễn văn nghệ hay nhóm họp nào người ta cũng giới thiệu tôi ngâm thơ. Giọng chẳng có gì đặc biệt nhưng cảm xúc là đồ “zin” chính hiệu nên được hoan nghênh nhiệt liệt. Anh tôi thoát đầu bảo rằng: “Thơ của mày như gà con, suốt ngày léo nhéo!”. Từ khi nổi tiếng, tôi đã học được cách phản đối. Làm như vô tình, những bài thơ nằm rải rác khắp nhà. Cả đến cái tủ lạnh nhỏ xinh trong bếp của mẹ vốn chỉ để chứa thức ăn và đồ uống (nhưng đó là chức năng của các ngăn) tôi cũng chẳng tha. Tôi đặt thơ lên mặt tủ, bởi vì anh tôi có thói quen đứng gác tay nói điện thoại với bạn gái. Khi ấy anh hay bối rối và cái tay thừa kia nhất định sẽ lật xem bất cứ thứ gì (từ chiếc mũ bảo hiểm tới cái ghim sách bé tí mân mê và sẫm soi như thể đang nghiên cứu nó cho đến lúc hết chuyện. Riêng thơ của tôi, anh không mớ đến. Anh mĩa mai rằng: “Mày viết cao ‘xiêu’ quá, may ra thì thánh hiệu!”. Chị của bạn tôi không phải là thánh thần nhưng luôn thấu tình đạt lý. Đoạn nào dở, chị ấy “phê” nhẹ nhàng: “Hơi non tay, lần sau khá hơn!”. Đoạn nào tốt, lại khích lệ: “Có ấn tượng, tự nhiên và giàu cảm xúc!”. Chẳng máu mủ ruột rà, cũng chẳng cái gì gọi là “hối lộ”, chị công minh, vô tư tiếp nhận những “tâm huyết” của tôi. Lúc bị anh “đàn áp” quá, tôi đuối lý, đuối sức chỉ kịp nói vung lên: “Anh xem, chị thằng Thao đấy! Thế mới đáng làm cho người khác kính phục!”. “Ôi, đồ con gái, trách làm gì!”. Bao giờ cũng một câu ấy thôi rồi nín khe. Để tỏ ra bao dung, để tỏ ra cao thượng, để tỏ ra quân tử... hay là gì nữa tôi cũng chẳng biết (??)...

Sau này, anh ít mắng tôi. Có thể vì tôi đã lớn, đã nổi tiếng tí chút, không dễ bị đàn áp, cũng có thể bởi anh mới vào đại học, phải bỏ đi những nét càu càu khó chịu của một ông già; hoặc cũng có thể vì bạn gái anh không còn vương vấn với những “cảm xúc đầu tiên” và chuẩn bị đi xa...

Sự thay đổi lớn nhất khiến tôi mừng rỡ là anh tôi “đột nhiên” quen với chị bạn tôi. Một kiểu “đột nhiên” rất dễ thương, rất lãng mạn, rất logic và rất trình tự. Có nghĩa là đủ cả màn “gặp tình cờ”, “giúp vô tư”, “quen sơ sơ”, và “thân mật thiết”. Hai người biết chuyện đó đều nín miệng. Tôi chỉ muốn nói rằng, ngoài bố mẹ chẳng còn người ruột thịt nào gắn bó khăng khít cùng tôi trong cuộc đời này. Nghe có vẻ “cải lương, chèo, tuồng” quá. Nhưng quả thật tôi đã “giác ngộ” được điều này sau một cuộc nghe trộm điện thoại... Anh tôi gác tay lên mặt tủ lạnh, hai tay đỏ dừ, khề khàng thả vào ống nghe những lời ngọt ngào: “Phải chi mình giỏi giang hơn một chút, dừng cảm thêm đôi phần, nhất định mình sẽ...”. Tiếp đó là một khoảng im lặng đầy ý nghĩa. Và tôi sung sướng nhận ra rằng những mỹ từ “châu ngọc” trong đoạn văn mới đăng báo của tôi hóa ra lại vô cùng hữu ích (!!)

Con nhà hàng cơm

Nguyễn thị Thu Trang

Thì sao chứ! Tôi chẳng có lỗi gì vì bố mẹ mình bán hàng cơm. Nhưng chị tôi thì khác, luôn xấu hổ với các bạn trai. Chị ấy thật xinh, học lớp mười một mà đủ một quần áo, đi giày cao bảy phân, kẻ mắt đen xì mỗi khi ra đường. Người như thế xấu hổ cũng là điều dễ hiểu (!).

Bố mẹ rất đau đầu về tôi. Biết mình không xinh, tôi khỏi mất công trang điểm. Chân vòng kiềng thì tôi vận jeans, áo phông. Mà áo phông, quần jeans nhất định phải đi với cái đầu tém mới hợp. Đây là chân dung tôi, đơn giản, dễ thở và nhẹ nhõm.

Tôi tự hào về quán cơm nhà mình. Nó nằm trên một dãy phố lăm trường, lại lăm công sở nên cũng dễ phát đạt. Mẹ tôi nấu nướng, bố thu tiền, thuê đám con cháu nhà quê lau nhau bùng bê và rửa bát. Thế là nhân hậu quá còn gì? Ở làng, chắc gì mỗi ngày đã được hai bữa no, tháng tháng lại có trăm ngàn bỏ túi? Họ hàng làng xóm cảm động lắm, thỉnh thoảng mang đến cho cả yến gạo nếp, trứng gà với mật mía. Nhà tôi chưa bao giờ phải mua gà cúng giao thừa.

Chị em tôi sung sướng như hai công chúa, chỉ việc ăn, đi học, chơi rồi vùi vĩnh, mè nheo đủ thứ. Nếu bố phàn nàn thì mẹ bảo: “Lớn lên, chúng nó lấy chồng, muốn cho cũng chả được!”. Tôi là đứa biết điều nên không xin những hiện vật đắt tiền, chỉ yêu cầu vài món quà nho nhỏ tặng bạn ngày sinh nhật dưới dạng “hiện kim”. Chỗ hiện kim ấy còn hơi sức đâu mà ra cửa hàng đồ lưu niệm, nó chui tọt vào bụng lợn, nằm im một chỗ, dày dần lên và ám chủ lợn nhựa. Điều bí mật thiêng liêng cuối cùng bị chị tôi phát hiện. Nhưng chị tôi im lặng, đổi lại, tôi không tố cáo chuyện chị sức hết nước hoa của mẹ rồi đổ nước lã thế vào. Đây là lần đầu tiên tôi bao che cho việc làm xấu. Thật tệ hại! Tôi giấu lọ nước hoa và mẹ tha hồ tìm, tha hồ mắng mỏ con chó bông bất trị. Con chó không biết tự mình oan nên chúng tôi vĩnh viễn vô can.

Ở lớp, chị tôi là “một cô gái khá dễ chịu” - Như lời bọn con trai; chuyện gì cũng tranh làm nhưng đều hồng be bét tôi chân thành khuyên chị rằng: “Đừng làm thủ lĩnh, khó lắm!” và bị mắng té tát. Từ đấy, tôi mặc kệ! Bởi vì - xét cho đến cùng - nó chẳng ảnh hưởng gì đến chức “lớp trưởng” và địa vị của tôi.

Tôi cực kỳ gương mẫu. Cô chủ nhiệm thường tuyên bố trước lớp: “Trong cuộc đời nhà giáo của tôi chưa có em nào con nhà hàng cơm được làm ‘lãnh đạo’ và học hành xuất sắc như bạn Bê!”. Vâng, Bê là tôi. Thử hỏi, còn lời tán dương nào tuyệt vời hơn thế! Trong sổ điểm, ngay tại cột “lý lịch”, tôi ghi: Mẹ - nghề nghiệp: Nấu ăn; Bố - nghề nghiệp: Thu tiền. Cô giáo lắc đầu: “Thu tiền” là nghề gì? Và sửa lại là “Bán hàng ăn”. Chuyện cũng bình thường bởi cột điểm số của tôi vô cùng ngoạn mục toàn chín với mười. Mẹ tôi hài lòng: “Năm nay thưởng cho con Bê đi Cửa Lò!”. Chị tôi tức đến nổi lớp phấn đánh vụng bay lá tả. Nhưng tôi không thích biên. Núi dường như có sức hấp dẫn đặc biệt hơn. Và đêm đêm, tôi mơ về sương mù Sa Pa.

Người ta sẽ biết đến tôi là con nhà hàng cơm nếu mở cặp sách ra. Trong đó rất nhiều thức ăn được và tôi thường chia sẻ với bạn bè. Nhiều đứa rõ ràng không ưa tôi nhưng cứ tươi cười vô tư vì khó cầm lòng trước những món ăn hấp dẫn. Có ô mai, dưa chuột, củ đậu, nai khô, thậm chí cả mấy khúc cá kho. Ôi, khúc cá kho! Lần ấy tôi ngượng chín người, suýt nữa phải bỏ học. Số là tôi “mén” thềm chàng lớp phó. Nó hiền như cái nấm hương, bảo gì cũng nghe, hay chép bài hộ khi tôi ốm. Mỗi ngày tôi điện thoại cho nó ba lần, nó trả lời giọng run bần bật. Chẳng hiểu sao, tôi lại muốn tặng nó món đặc sản của nhà mình, đó là cá kho. Sau này nghĩ lại, thấy mình điên rồ và vô cùng hối hận. Nhưng lúc ấy, để bày tỏ tình cảm thì còn cách nào khả dĩ hơn. Buổi sáng, tôi dậy rõ sớm, mon men đến gần bờ, không ăn phở sáng, không xin tiền. Bố tưởng tôi ốm bèn sờ trán. Tôi tránh được, bèn giở bài: “Con thấy đáng miệng

lắm. Cho con cái gì vừa cay, vừa ngọt, vừa mặn, vừa chua mang đến lớp, bồ nhè!”. Bồ cau mày, cắn môi, ôm đầu mãi không nghĩ ra. Mẹ cúi, quát: Tôi chưa mở hàng đã “ám”. Tức quá, nước mắt tự dưng buông lã chã. Bồ lau mặt hộ rồi bảo: “Khổ thân! Xin gì, nói mau?”. Tôi sụt sịt: “Bồ kém thế! Là cá kho đây!”. Hai bậc thân sinh ra tôi bật cười, mấy người khách quen ăn phở còn vỗ tay đồng loạt.

Tôi gói cá vào túi giấy bóng, cẩn thận bọc một tờ báo bên ngoài, đặt khế khàng trong cặp đeo; đi nhón nhén vì sợ nó nát bét. Giờ ra chơi, bọn cùng lớp ủa lại. Tôi xua tay: “Hôm nay chẳng có gì. Tớ đau bụng!”. Mặt chúng nó đầy ngờ vực, cứ lảng vảng xung quanh. Tôi gọi thằng lớp phó xuống bàn bạc công việc. Nhưng có tới ba lớp phó và hai đứa kia tôi vốn ghét thậm tệ. Một cơ hội bị bỏ lỡ.

Khi bế tắc, tôi thường ngồi đếm. Và con số sáu đến như một cứu cánh. Tôi phân công hai lớp phó ở lại giờ sinh hoạt, còn tôi - tất nhiên - và “đôi tượng” sẽ đi họp liên đội. Nhưng cái thằng hiền lành chợt la thất thanh: “Ôi, tha cho tôi! Hôm nay phải về sớm nấu cơm!”. Tôi bĩu môi, vừa bực, vừa thương hại. Cuối cùng đành viết cho nó mẫu giấy, nhờ bọn bàn trên đưa hộ. Chúng nó cười mỉm rồi hỏi cô: “Không có gì ăn thật à?”. Nụ cười làm tôi toát hết mồ hôi trán.

Mẫu giấy không tới nơi, nó chu du vòng quanh lớp và cuối cùng đậu trên bàn cô giáo khi tiếng cười vỡ òa khắp phòng. Cô giáo đọc thật nhanh, quay mặt về phía bảng, vai run bần bật. Lũ bạn ôm bụng, ôm mặt, ôm vai nhau nghiêng ngả. Tôi cứ tưởng nước mắt mình sẽ rơi lã chã, nhưng tuyệt nhiên không. Hình như có nhiều tiếng xin lỗi đuổi theo bước chân, gạt cả tay cô giáo, tôi quẳng khúc cá vào bồ rác. Không khí lắng lại sau lưng, thằng lớp phó thanh minh gì đó, nằng khiến bóng nó đồ dài, xiêu vẹo.

Tôi ốm ba ngày. Thời gian ngắn ngủi ấy có biết bao thay đổi. Bồ cho một anh sinh viên nợ tiền cơm, mãi không thấy trả. Hỏi ra, anh đã bỏ học về quê vì nhà nghèo. Mẹ cứ chì chiết mãi, chị em tôi cũng bị mắng lây. Bồ thu dọn quần áo sang nhà bà nội cách đấy một dãy phố. Mẹ nguôi nguôi, đi bộ đến xin lỗi, nghe bà mắng mỗ vài câu. Thế là hòa!

Bọn bạn sợ chẳng dám nhìn mặt tôi. Cô giáo nói chuyện điện thoại rất lâu với bồ, tôi gần hết giận thì chị tôi xui: “Đừng nhượng bộ chúng nó, ăn của người ta rồi giờ trờ!”.

Nghe thế, cái cục “tức” tôi nuốt vào trong bụng lại chạy âm âm lên cổ họng. Bao nhiêu công sức bồ bỏ ra thuyết phục bay biến đâu mất. Tôi nhớ, hồi đầu năm học con một bà bán vải dám nói vụng sau lưng tôi rằng: “Đồ hàng cơm, chuyên mua chuộc người khác!”. Cứ như cái “khẩu khí” của nó thì “hàng vải” sang trọng, cao giá hơn “hàng cơm” nhiều lắm!

Tôi đến lớp với bộ mặt kiêu kiêu, lạnh lạnh - cũng khó chịu lắm bởi vì nó không giống với con người thực của tôi. Bạn bè ngồi lặng phắc. Trước đây, có hét khản cổ cũng đừng hy vọng có được dù chỉ một giây im ắng. Tôi thích những cuộc thi gan “êm ả” như thế. Tan học, cả lớp đứng lên, thằng lớp phó lí nhí xin lỗi. Nó là thủ phạm, cả lớp là đồng phạm, còn tôi là nạn nhân. Ra vậy, chúng nó ủa về một phe chống lại tôi, và tôi nghĩ trong sự tủi thân: “Vì mình là con nhà hàng cơm đấy thôi!”.

Đã thế, tôi học cho chúng biết tay. Một ông khách ăn Đài Loan khuyên tôi nên chén nhiều đậu phụ, đỗ, rau muống luộc và tất cả các loại quả đỏ, quả vàng. Mấy anh sinh viên người Thái đặt cơm tháng tặng tôi chiếc lắc bạc đeo kị gió. Bù lại, bữa nào tôi phụ chạy bàn, đĩa thịt của họ cũng đầy hơn. Mẹ bắt được, day tận trán: “Định làm tôi ‘sập tiệm’ hả?”. Bắt chước bồ, tôi nhất định sẽ bảo: “Phải để ‘đức’ cho con cháu chứ mẹ”. Không biết, lời ấy có tác dụng chừng nào, nhưng sau đó mẹ thường im lặng.

Tháng Năm. Những gì tôi làm được đã vượt qua sức tưởng tượng. Tôi trở thành người xuất sắc nhất trường, một người nổi danh trong thị xã. Ở các ngõ phố, đài phát thanh ngợi ca, tuyên dương bằng thành tích dài dằng dặc. Giấy vở được thưởng tôi phần khởi chia hết cho lũ em họ. Chú ruột ở quê gánh lên một bu gà: “Để cháu bồi dưỡng”. Chị tôi hét cả quát tháo, ghen tỵ, sĩ diện hão, lại tự hào ra mặt. Mẹ dành một ngày đặc biệt để ăn mừng. Ngày đó, khách đến cửa hàng chúng tôi sẽ vô cùng phần khởi vì ông bà chủ quyết định “giảm giá, tặng khẩu phần”. Ông khách Đài Loan có chiếc trán hói bóng cười hể hả: “Nhà nào cũng có cơm ‘bình dân’ không ‘bụi’ như vậy thì tốt quá!”. Ông ấy nói tiếng Việt rõ ràng lại còn chơi chữ khiến lũ bạn tôi tròn xoe mắt. Vâng, lũ bạn tôi, nhất định tôi phải mời (!!)



Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>
